



# THƠ VIỆT NAM

1945 – 1985

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC



# THƠ VIỆT NAM 1945 – 1985

*Ban tuyển chọn và chú giải :*

NGUYỄN ĐỨC NAM (chủ biên)  
BẢNG VIỆT — NGUYỄN VĂN LONG  
NGUYỄN AN — NGUYỄN QUỐC TÚY



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC — 1985

*Ban tuyển chọn và chủ giải:*

NGUYỄN ĐỨC NAM  
(chủ biên)

BẢNG VIỆT

NGUYỄN VĂN LONG

NGUYỄN AN

NGUYỄN QUỐC TÚY

*Ban biên tập:*

ĐỖ QUANG LƯU

NGUYỄN QUỐC TÚY

NGUYỄN QUỐC LUẬN

## **Cùng các em học sinh**

Trong tay các em, một tập thơ Việt Nam hiện đại. Nó bao gồm những bài thơ thuộc loại hay nhất, được tuyển chọn từ trong nền thơ phong phú và rực rỡ của Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Các bài thơ cũng được tuyển chọn theo linh thần của chương trình cải cách giáo dục và dành riêng cho học sinh cấp II và cấp III.

Chắc chắn, trong tập này, có nhiều bài thơ các em đã biết, thậm chí đã từng yêu và từng thuộc theo các sách giáo khoa trước đây. Nhưng cũng chắc chắn có những bài mới hơn, lần đầu tiên được đưa vào sách học trong nhà trường. Như vậy, tập sách này chứa đựng cái vốn liếng tối đa mà nhà trường phổ thông có thể đòi hỏi ở các em riêng về mảng thơ Việt Nam hiện đại.



Tập sách này mở đầu bằng một chùm thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ yếu được viết trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Sau đó, tất cả các bài thơ đều được sắp xếp theo trình tự thời gian xuất hiện. Và vì thơ là tiếng nói trữ lình của thời đại, là « tấm gương soi » trung thực của các sự kiện lịch sử — xã hội, cho nên có thể dễ dàng nhận ra ở đây các mốc lịch sử đã để lại dấu ấn rõ ràng trên thơ 40 năm qua : 1945, 1946 — 1954, 1954 — 1965, 1965 — 1975, 1975 — 1985.

Đơn vị được lựa chọn ở đây là những bài thơ hoàn chỉnh, có chất lượng tốt, có giá trị tiêu biểu cho từng giai đoạn lịch sử. Khác với nhiều tuyển tập thơ đã có trong hay ngoài nhà trường, các tác phẩm ở đây không tập hợp theo tác giả, theo nội dung đề tài hay tư tưởng chủ đề. Do khuôn khổ của sách, mà cũng do chủ trương không học đoạn trích như trong các sách giáo khoa trước đây, cũng tạm thời không đưa vào các truyện thơ và trường ca. Tuy nhiên, để các em làm quen với thể loại trường ca, tập sách có 3 đoạn thơ hoàn chỉnh được trích từ 3 trường ca. Được cấu trúc như vậy, toàn bộ tập thơ, nếu đọc lần lượt từ đầu đến cuối, có thể cho ta một khái niệm— dĩ nhiên còn sơ lược, phù hợp với bậc học phổ thông — về sự phát triển của thơ trữ tình Việt Nam từ năm 1945 đến nay.



Học văn trước hết là đọc. Tập thơ này thuộc loại sách đọc cho học sinh. Nó cố ý không kèm theo các chú giải rườm rà, các câu hỏi gợi ý và các đề bài luyện tập nặng nề, để cho sự cảm thụ của các em được tự do, thoải mái, trí tưởng tượng của các em được thả hồ bay bổng, sự phán đoán của các em không bị bất cứ một cái gì gò bó.

Nhưng thơ, không như truyện, không hấp dẫn chúng ta bằng những cốt truyện li kì, bằng những tình tiết éo le. Đọc thơ không giống như đọc truyện. Bởi vì “thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí” (Tố Hữu). Không phải tự nhiên mà nghe được tiếng nói ấy. Biết nghe một cách thâm thía và sâu sắc lại càng khó. Nếu chỉ đọc qua loa để thường thức nhẹ nhàng một số bài thơ nào đó và thờ ơ với những bài còn lại thì chưa phải là học. Phải nâng tâm hồn lên, phải tự giáo dục,

minh về thị hiếu nghệ thuật, phải tiến tới « đồng cảm » để hiểu được thơ và yêu thơ. Việc học chỉ bắt đầu khi ý thức về sự tự phát triển bắt đầu.



« Thơ là một viên ngọc long lanh dưới ánh sáng mặt trời. Thơ là thơ, đồng thời cũng là vẽ, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng... Thơ là nghệ thuật kì diệu bậc nhất của trí tưởng tượng » (Sóng Hồng)

Mỗi bài thơ là một thế giới nghệ thuật riêng biệt. Cả cuốn sách là một bộ sưu tập tác phẩm phong phú và đa dạng. Có nhiều thể hệ nhà thơ. Có nhiều giọng nói và phong cách. Có nhiều hình thức và thể loại. Đọc một tuyển tập thơ, có thể bắt đầu từ bất cứ bài nào. Rồi dần dần đọc hết. Mà không phải chỉ đọc có một lần cho xong. Có những bài thơ, vì những lí do khác nhau, chiếm lĩnh ta ngay tức khắc. Có những câu thơ ngắn gọn mãi trong tâm hồn những tháng năm dài. Lại cũng có những bài thơ thoạt đầu không thấy hay, nhưng đọc đi đọc lại nhiều lần, rồi bỗng một ngày nào đó, có khi hàng năm sau, mới hiện ra trong vẻ đẹp thâm trầm, kì diệu của nó. Mình phát hiện ra thơ mà cũng tự phát hiện ra mình đấy. Trao đổi ý kiến với bạn bè, với thầy giáo, có giáo là điều cần thiết và bổ ích, có thể giúp các em nhiều trong việc khám phá ra ánh sáng từ « viên ngọc long lanh », nghiệm thấy âm nhạc, hội họa, điêu khắc qua những bài thơ của tập này.

Riêng đối với các em học sinh cấp III, khi chương trình Văn bậc phổ thông trung học chủ yếu được xây dựng theo quan điểm lịch sử, nên đọc cuốn sách từ đầu đến cuối. Để có thể theo dõi, khảo sát con đường phát triển của nghệ thuật thơ Việt Nam 40 năm qua, cả nội dung lẫn hình thức.



*Tập sách này được biên soạn nhân dịp những kỉ niệm trọng đại của năm 1985. Ban tuyển chọn chân thành cảm ơn các nhà thơ Chính Hữu và Vũ Quần Phương đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho việc lựa chọn các bài thơ đưa vào tuyển tập.*

*40 năm thơ.*

*40 năm lịch sử hào hùng của dân tộc qua biểu hiện nghệ thuật của nó.*

*40 năm bản lĩnh và tâm hồn Việt Nam trong giai đoạn tự mình làm chủ vận mệnh của mình.*

*Các em hãy nghe tiếng nói của thời đại qua tuyển tập thơ này. Đề hiểu lịch sử của dân tộc, đề khám phá cốt cách Việt Nam và trước hết đề tự hiểu mình.*

*Tháng 2 năm 1985*

*Giáo sư: NGUYỄN ĐỨC NAM*

# THƠ TUYỂN CHỌN

**HỒ CHÍ MINH**

## CHÚC NĂM MỚI

Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,  
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông.  
Toàn dân kháng chiến! Toàn diện kháng chiến,  
Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.  
Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!  
Sức ta đã mạnh, người ta đã đông..  
Trường kì kháng chiến, nhất định thắng lợi!  
Thống nhất độc lập, nhất định thành công!

Mồng 1 tháng 1 năm Đinh Hợi  
1947

## CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,  
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày,  
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,  
Săn về thường chén thịt rừng quay.

Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,  
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.  
Kháng chiến thành công ta trở lại,  
Trắng xưa, hạc cũ với xuân này.

Xuân 1947

### CẢNH KHUYA

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,  
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.  
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Năm 1947

### NGUYỄN TIÊU

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,  
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên.  
Yên ba thâm xứ đàm quân sự,  
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.

1948

### RẼM THÁNG GIÊNG

Rẽm xuân lồng lộng trăng soi,  
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.

Giữa dòng bàn bạc việc quân,  
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền<sup>(1)</sup>.

1948

### THU ĐÀ

Trù hoạch canh thâm tiệp đắc nhân,  
Thu phong thu vũ báo thu hàn.  
Hốt văn thu địch sơn tiền hưởng,  
Du kích quy lai tửu vị tàn.

1948

### ĐÊM THU

Bàn việc canh chầy mới tạm ngơi.  
Gió mưa thu báo lạnh thu rồi.  
Còi thu bỗng rúc vang từng núi.  
Du kích về thôn, rượu chưa vơi.

1948

### ĐI THUYỀN TRÊN SÔNG ĐÀ

Dòng sông lặng ngắt như tờ  
Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo  
Bốn bề phong cảnh vắng teo,  
Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan.

---

1. Bài dịch của Xuân Thủy

Lòng riêng riêng những bàn hoàn,  
Lo sao khôi phục giang san Tiên Rồng.  
Thuyền về, trời đã rạng đông,  
Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.

Mùa thu năm 1949

### KHÔNG ĐỀ

Đã lâu không làm bài thơ nào,  
Nay lại thử làm xem ra sao.  
Lục khắp giấy tờ vẫn chưa thấy,  
Bỗng nghe văn « thắng » vút lên cao.

Tháng 3 năm 1963

### VUI BÁT TUYỆT

Vui quá đêm nay  
Ta nhảy ta bay  
Trong lòng Hà Nội  
Biển sống trào lên thành đại hội  
Muôn màu vũ trụ kết hoa đăng  
Xôn xao mặt đất, trắng là trắng  
Chảy xiết ngân hà, muôn sao vàng rực  
Mặt trời đỏ huyền kì mọc lên, ôi náo nức  
Nhạc nhân gian cuồn cuộn bốc hồng trần!

Ta đi đây, là trăm vạn thiên thần  
Chiều chiến thắng phá tan quân quỷ sứ  
Ta đi dưới bốn nghìn năm lịch sử  
Đêm nay tràn hoa đỏ nhụy vàng tươi.  
Ta đi đây, với thế kỉ hai mươi  
Mạch tuổi trẻ trong dòng người vô địch!  
Ta đi tới, biết đâu là tuyệt đích  
Người cuốn lời ta, ta cuốn lời người  
Đi đi hoài, đi mãi, anh em ơi  
Đây cuối đất hay đầu trời chẳng biết!  
Ta hát suốt đêm nay vui bất tuyệt  
Trống rung tim ta đập nhịp bồn chồn  
Đầu ta qua lớp lớp khải hoàn môn  
Hồn ta chạy sáng ngời trên ngọn đuốc  
Lòng ta múa lông lên theo đám rước  
Ta xông lên trời với pháo thăng thiên  
Bay bầy lên, hỡi đôi cánh thần tiên  
Đôi cánh mở cửa đất trời giải phóng!

Kỉ niệm 2-9-1946

TỔ HỮU

### TÌNH SÔNG NÚI

Trăng nghiêng trên sông Trà Khúc...  
Mây lồng và nước reo  
Nắng bọt chen dừa Tam Quan  
Gió buồn uốn éo

Bồng Sơn dịu dịu như bài thơ  
Mờ soi Bình Định trắng mờ  
Phú Phong rộng  
Phù Cát lì  
An Khê cao vun vút,  
Gió lạnh — rừng buồn  
Mượn ai kín hộ nước nguồn về đây  
Gặp sông Cầu khó rời tay!  
Sông Cầu của đất, nước này là duyên.  
Vũng Lắm dăm lá thuyền;  
Nhiều dừa che ít mái tranh  
Vừa đẹp — vừa lành,  
Hỏi ai tới đó sao đành lòng đi?  
Tuy Hòa ngay dọc ngõ  
Dậy sáng, — dịu màu tươi  
Nha Trang cười  
Nha Trang đẹp  
Diên Khánh xanh um.

... Tôi lìm dim cặp mắt  
Không thấy nơi nào không đẹp  
Không giàu  
Lúa xanh như biển rộng  
Mì vươn cao khắp các sườn đèo  
Rẫy dè lên rẫy  
Bắp và khoai tiếp bắp và khoai...  
Mấy sông là mấy vạn chài  
Ngựa xe rào rạt đổ người sang ngang  
Gầu nước gieo vàng

Tiếng thoi nghe giới rộn ràng vách nghiêng  
Dân tộc rớt mồ hôi thấm đất  
Bấp cằng như đồng  
Tay ghi cán cuốc  
Tay ghi tay xe  
Nhìn quanh là cả bốn bề cần lao...  
Có mối tình nào hơn thế nữa ?  
Ăn sâu lòng đất, thấm lòng người  
Đuộm lều tranh, thơm dây ngàn khơi  
Khi vui non nước cùng cười  
Khi căm non nước với người đứng lên !  
Có mối tình nào hơn thế nữa,  
Nói bằng súng, bằng gươm sáng rền  
Có mối tình nào hơn thế nữa  
Trộn hòa lao động với giang sơn  
Có mối tình nào hơn  
Tở quốc ?

TRẦN MAI NINH<sup>(1)</sup>

### CÔ LÁI ĐÒ

Đò em lên xuống Ba Lòng  
Chở người cán bộ qua vùng chiến khu  
Ngày đông sóng cả nước to  
Lay trời thuận gió lên cho kịp về  
Em là con gái nớc nghề  
Chợ mai bán cá, sông khuya kéo chài

---

1. Tác giả đã mất

Lưới giăng Tây đốt mất rồi  
Em trai mấy đứa ra ngoài tòng quân  
Bà con đi có việc cần  
Sao cho khỏi trễ là phần em lo  
Người ta giết giặc bắt tù  
Em thì kháng chiến, đưa dò bên sông.  
Tây lên mấy chuyến Ba Lòng  
Đò em dận nước cũng chừng nấy phen  
Tây về em lại kéo lên  
Đêm đêm cứ ngược xuôi miền chiến khu  
Đáy sông có giỏi thì mò  
Đố Tây tìm đốt được đò nhà em.

Ai về bến Trầm thì lên  
Về cho sớm sớm, mưa đêm khó chèo.

LUONG AN

### ĐỒNG CHÍ

Quê hương anh nước mặn đồng chua  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá  
Anh với tôi, đôi người xa lạ,  
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau  
Súng bên súng, đầu sát bên đầu  
Đêm rét chung chăn, thành đôi tri kỉ.  
Đồng chí!  
Ruộng nương anh gửi bạn thân cày  
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay  
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  
Sốt run người vùng trán ướt mồ hôi.  
Áo anh rách vai  
Quần tôi có vài mảnh vá  
Miệng cười buốt giá  
Chân không giày  
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo.

1948  
CHÍNH HỮU

### VIÊNG BẠN

Hôm qua còn theo anh  
Đi ra đường quốc lộ  
Hôm nay đã chặt cành  
Đắp cho người dưới mộ.

Đứa nào bắn anh đó  
Súng nào nhắm trúng anh,  
Khôn thiêng xin chỉ mặt  
Gọi tên nó ra anh!

Tên nó là đế quốc  
Tên nó là thực dân

Nó là thằng thồ phi  
Hay là đứa Việt gian?

Khóc anh không nước mắt  
Mà lòng đau như thắt  
Gọi anh chữa thành lời  
Mà hàm răng dính chặt.

Ở đây không gỗ ván  
Vùi anh trong tấm chăn  
Của đồng bào Cửa Ngăn  
Tặng tôi ngày phân tán.

Mai mốt bên cửa rừng  
Anh có nghe súng nổ  
Là chúng tôi đang cố  
Tiêu diệt kẻ thù chung.

HOÀNG LỘC<sup>(1)</sup>

### EM LIÊN LẠC

*Tặng các em liên lạc trên quãng đường  
Ba Rền Liên U*

Anh qua nơi Bình Trị  
Nghỉ lại giữa rừng hoang  
Gặp em liên lạc dẫn đường,  
Cùng anh đôi bạn dặm trường xông pha.

---

1. Tác giả đã mất.

Đêm nay gió táp mưa sa,  
Mái lều xơ xác năm ba lá gôi,  
Gió lùa chi mấy gió ơi,  
Em đi trốn gió lại ngồi bên anh.  
Lạnh lùng chiếc áo mong manh.  
Tay gầy ghe lở, mặt xanh nanh vàng.  
Thương em thương quá là thương!  
Lân la, em kể đoạn trường anh nghe:  
— « Tuổi em mới có mười lăm,  
Người làng Cự Nẫm, chắc anh biết rồi.  
Mới hôm nào giặc đến nơi,  
Cửa nhà giây phút toi bời ra tro.  
Mẹ em thất lạc đường mô,  
Ngày nay sống chết đói no thế nào?  
(Mắt nhìn trong sâu thẳm,  
Lời em nói nghẹn ngào  
Cây rừng im tiếng gió  
Lòng anh thấy nao nao).  
Rồi từ buổi ấy em liên lạc  
Khi ở Nhã Nam khi Ngọn Rào  
Đường luồn qua rừng rậm  
Hiềm trở và gian lao  
Vách lên thăm thẳm đứng  
Giốc ngược mấy tầng cao  
Vịn cây em lần bước  
Có khi ngã lộn nhào  
Mắt hoa, đầu gối mỏi  
Xuống giốc, người như lao  
Gió lạnh mồ hôi đầm

Hơi thở bật từng hồi  
Lâu ngày quen anh ă  
Cực khổ mà em vui  
Khi màn sương chiếu đất  
Lúc gió lạnh mưa rơi  
Muối, sên đầy lối cỏ  
Hút bao dòng máu tươi  
Hình dáng em, anh rõ  
Sốt rét mấy lần rồi  
Em chữa toàn thuốc lá  
Bệnh chẳng lúc nào ngời.  
\* Khi công văn thượng khẩn  
Ngày đêm mang đến nơi  
Mặc cạp gằm vượn hú  
Bao giờ em thoát lui.  
Một hôm qua giốc Lim  
Địch phục kích ngang đồi  
Đạn bắn ra ghê quá  
Giấu tập thư trong người  
Em lặn vào bụi rậm.  
(Môi em thoáng nụ cười  
— Em anh gan dạ lắm!  
Yêu em chẳng nở rời).  
Khi mưa tuôn thác đổ  
Tiếp tế nghẽn đường rồi  
Em ngồi nhìn mưa gió  
Ăn củ chuối cầm hơi  
Đã có anh vượt suối  
Dòng nước lũ cuốn trôi

(Thù này bao thuở mới người,  
Cây rừng dầm lệ thương người tuổi xanh)  
Kháng chiến đầy gian khổ  
Có phải thế không anh?  
Em vẫn lòng tin tưởng  
Bác Hồ và các Anh ».

Nhìn em đôi mắt long lanh,  
Cầm hờn đã bén tuổi xanh những ngày.  
Em ngồi gần nữa lại đây,  
Cho bừng lửa hận, cho say đôi lòng,  
Lửa đêm mấy ngọn chập chùng,  
Trong khuya vắng tiếng chim rừng kêu sương  
Ngày mai trên quãng đường trường,  
Có em bé lại dẫn đường bên anh.  
Miệng cười chân bước nhanh nhanh.  
Như con chim nhỏ trên nhánh vui tươi.

Gốc Ba Rền 11-1948

LÊ ĐỨC THỌ

## **BÀI CA VỠ ĐẤT**

Chúng ta đoàn áo vải  
Sống cuộc đời rừng núi bấy nay  
Đồng xanh thiếu đất cày  
Nghe rừng lăm lăm đất lên đây với rừng  
Tháng ngày ta góp sức chung  
Vun từng luống đất cuộc từng gốc cây.

Đường xa tới đây  
Trên đồi cây khát nắng  
Giữa hai dòng suối vắng  
Đoàn ta vui cấy cà.

Bàn tay lao động  
Ta gieo sự sống  
Trên từng đất khô;  
Bàn tay cần cù  
Mặc dù nắng cháy  
Khoai trồng thâm rẫy  
Lúa cây xanh rừng;  
Hết khoai ta lại gieo vừng  
Không cho đất nghỉ không ngừng tay ta.

Suối chảy quanh ta  
Tiếng suối ngân nga  
Hòa theo gió núi.  
Ta đào nương mở suối  
Tuổi ta là những tuổi đấu tranh  
Cho dù bạc áo nông binh  
Vẫn còn vỡ đất cấy xanh núi đèo.

Chim reo trong đá  
Hòn đá cheo leo  
Chúng ta một lớp người nghèo  
Giữa chiều nắng gió  
Phạt gai cước cỏ  
Tỉa đổ trồng khoai.

Ngày còn dài  
Còn dài sức trẻ  
Cuộc càng khỏe  
Càng dễ cây sâu.  
Hát lên! Ta cuộc cho mau  
Nhanh tay ta cuộc ta đào đất lên.

Bàn tay ta làm nên tất cả  
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Ta vui mùa lúa thơm  
Ta mừng ngày quả chín  
Gửi ra người tiền tuyến  
Diệt quân thù, gởi đất năm sương.

Máu ai nhuộm thấm sao vàng  
Mồ hôi ta đổ xuống hàng rau tươi.

Rừng xanh xanh cả máu người  
Còn mùa lúa tốt còn tươi áo chàm.

1948

[HOÀNG TRUNG THÔNG

## NHỚ

I  
Lũ chúng tôi,  
Bọn người tứ xứ,  
Gặp nhau hồi chưa biết chữ  
Quen nhau từ buổi « một hai »

Súng bắn chưa quen,  
Quân sự mươi bài,  
Lòng vẫn cười vui kháng chiến,  
Lột sắt đường tàu,  
Rèn thêm dao kiếm.  
Áo vải chân không,  
Đi lùng giặc đánh.  
Ba năm rồi gửi lại quê hương,  
Mái lều gianh,  
Tiếng mõ đêm trường,  
Luống cày đất đỏ  
Ít nhiều người vợ trẻ  
Mòn chân bên cối gạo canh khuya.  
Chúng tôi đi  
Nắng mưa sờn mép ba lô,  
Tháng năm bạn cùng thôn xóm  
Nghỉ lại lưng đeo  
Nằm trên giốc nắng.  
Kì hộ lưng nhau ngang bờ cát trắng,  
Quờ chân tìm hơi ẩm đêm mưa.  
— Đấng nớ vợ chưa?  
— Đấng nớ?  
— Tờ còn chờ Độc lập  
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp,  
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu.

## II

Chúng tôi đi mang cuộc đời lưu động,  
Qua nhiều nơi không nhớ hết tên làng.

Đã nghỉ lại rất nhiều nhà dân chúng  
Tôi nhớ bờ tre gió lộng,  
Lẳng xuôi xóm ngược mái rạ như nhau  
Có nắng chiều đột kích mấy hàng cau,  
Có tiếng gà gáy sớm,  
Có « khai hội, yêu cầu, chất vấn »  
Có mẹ hiền bắt rận cho những đứa con xa.  
Trăng lên tập hợp hát om nhà  
Tôi nhớ  
Giường kê cánh cửa  
Bếp lửa khoai vùi  
Đồng chí nữ vui vui,  
Đồng chí nữ dạy tôi dăm tối chữ,  
Đồng chí mô nhớ nữa,  
Kể chuyện Bình Trị Thiên,  
Cho bày tôi nghe vī<sup>(1)</sup>  
Bếp lửa rung rung đôi vai đồng chí  
— Thừa trong nớ hiện chữ vô cùng gian khổ,  
Đồng bào ta phải kháng chiến ra rì.

Đêm đó chúng tôi đi,  
Nòng súng nghiêng nghiêng,  
Đường mòn thấp thoáng...  
Trong điểm nhỏ,  
Mười người trai tráng,  
Sờ chuôi lựu đạn,  
Ngồi thõn nùn rơm  
Thức vừa rạng sáng.

---

1. Nghe vớ.

Nhìn trời sương nhâm bước chúng tôi đi.  
Chúng tôi đi nhớ nhất câu ni,  
Dàn chúng cầm tay lắc lắc:  
Độc lập nhớ rẽ viên chơi với chắc!<sup>(1)</sup>

HỒNG NGUYÊN<sup>(2)</sup>

### BAO GIỜ TRỞ LẠI<sup>(3)</sup>

Các anh đi  
Ngày ấy đã lâu rồi  
Xóm làng tôi còn nhớ mãi.  
Các anh đi  
Bao giờ trở lại  
Xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong.  
Làng tôi nghèo  
Nho nhỏ bên sông,  
Gió bắc lạnh lùng  
Thổi vào mái rạ.  
Làng tôi nghèo  
Gió mưa toi tả,  
Trai gái trong làng vất vả ngược xuôi.

---

1. Về chơi với nhau

2. Tác giả đã mất

3. Bài thơ này đã được phổ nhạc. Nhưng lời thơ ở bài thơ trích trên đây không hoàn toàn giống với lời bài hát. Ở bài thơ trích trên, từ các câu đầu đến câu 29, chúng tôi lấy lại lời ở bản thảo viết tay lần đầu tiên của tác giả, từ câu 30 trở xuống chúng tôi trích ở tập *Quê hương chiến đấu* (Nhà xuất bản Văn học - 1955). Việc làm này được tác giả đồng ý.

Các anh về mái ấm nhà vui  
Tiếng hát câu cười  
Rộn ràng xóm nhỏ  
Các anh về tung bưng trước ngõ  
Lớp lớp đàn em hơn hỏ theo sau.  
Mẹ già bịn rịn áo nâu  
Vui đàn con nhỏ rừng sâu mới về.  
Từ lưng đèo  
Dốc núi mù che,  
Các anh về  
Xôn xao làng tôi bé nhỏ.  
Nhà lá đơn sơ,  
Nhưng tấm lòng rộng mở,  
Nồi cơm nấu dẻo  
Bát nước chè xanh  
Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau.  
Anh giờ đánh giặc nơi đâu  
Chiềng Vang, Vụ Bản hay vào Trị-Thiên?  
Làng tôi thắng lợi vụ chiêm,  
Lúa thêm xanh ngọn, khoai lên thắm vòng  
Giảm tô hai vụ vừa xong,  
Đêm đêm ánh đuốc dân công rực đường  
Dấu răng núi gió, đèo sương.  
So anh máu nhuộm chiến trường thấm chí.

Bấm tay tính buổi anh đi  
Mẹ thường vẫn nhắc: biết khi nào về?  
Lúa xanh xanh ngắt chân đê  
Anh đi là để giữ quê quán mình

Cây đa, bến nước, sân đình  
Lời thề nhớ buổi mít tinh lên đường  
Hoa cau thơm ngát đầu nường  
Anh đi là giữ tình thương dạt dào.

Các anh đi  
Khi nào trở lại.  
Xóm làng tôi  
Trai gái vẫn chờ mong  
Chờ mong chiến dịch thành công  
Xác thù chất núi, bên sông đỏ cờ.  
Anh đi chín đời, mười chờ  
Tin thương thắng trận, bao giờ về anh?

HOÀNG TRUNG THÔNG

### NGÒ CẢI ĐƠM HOA

Giặc có đốt thiêu đồng  
Lúa mùa sau lại mọc  
Giặc có đồn cướp thóc  
Thóc lại cướp trở về  
Hôm trước giặc dựng tề  
Hôm sau mình lại hạ,  
Giặc bắn cả lợn gà  
Gà vịt lại tăng gia  
Lợn bầy lớn như thoi  
Giặc phá tan khung cửi  
Nhưng vải đã dệt xong

Kịp chiến dịch thu đông  
Gửi cho anh, anh mặc  
Yên tâm anh diệt giặc  
Bữa sẵn lại bữa khoai  
Ngày một với ngày hai  
Tin anh, em chờ đợi  
Chừ<sup>(1)</sup> ngược mắt trông ra  
Ngò cải đã trở hoa  
Bí bầu đã trở trái...  
Bộ đội đã về làng  
Súng đạn đã âm vang  
Giặc tháo sau tháo trước  
Tay coi trâu đợi<sup>(2)</sup> nước  
Miệng gọi mẹ gọi thầy  
Ơi anh đã về đây  
Giữa đoàn quân chiến thắng!

LƯU TRỌNG LƯU

### KÊ CHUYỆN VŨ LĂNG

Người đàn bà ấy áo xanh,  
Chiều chiều bỏ củi nghiêng mình xuống nương,  
Nhà sàn chìm giữa rừng sương,  
Đêm đêm lửa bếp soi gương tơ quay.  
Chuyện rằng: « Kê đã lâu ngày  
Đời tôi từng cũng cấy cày có đời.

---

1. <sup>3</sup> Chừ : bây giờ ; giờ đây.

2. Đợi : bắt.

Chồng xưa vạm vỡ con người,  
Ăn cơm bắp, phát cây đồi quanh năm.  
Vẫn nghèo vì ở Vũ Lăng,  
Ruộng nương ai cũng phải cặm nộp sưu.  
Thế rồi có một buổi chiều,  
Chồng tôi cùng với rất nhiều đàn ông,  
Giắt con dao đi mấy đêm ròng,  
Khi về cõng đồ cả vùng rừng cây,  
Khoe rằng: « Đã giết được Tây,  
Ruộng không thuế nữa, cây cày tự do ».  
Tôi mừng, nhưng vẫn còn lo,  
— Tây thì ác lắm, sao ngờ tội mình?  
Nhưng chồng tôi đã cười khinh:  
« Nó còn thua Nhật đánh mình làm sao?  
Huống chi cả Bắc Sơn vào  
Phất cờ khởi nghĩa Tây nàc dám he? »  
Tôi yên lòng một đêm kia  
Linh đầu đồn đập từ khe núi vào.  
Vũ Lăng chả cứ nhà nào  
Già, trẻ, trai, gái xích vào một dây!  
Chồng tôi máu dầm cánh tay,  
Thùng gai trời chặt từ đây.. lao tù! »

Nghẹn ngào bỏ lối giường tơ,  
Người đàn bà ấy thần thờ ngừng tay.

Thế rồi từ bấy đến nay,  
Tám năm vất vả nuôi bầy con thơ.

Một mình bữa sớm, cấy trưa,  
Đêm ru con đôi lại vừa kéo bông.  
Xóm làng đi hết đàn ông  
Đàn bà heo hút sống trong thẳm rừng.  
Trải bao kinh sợ hãi hùng,  
Phần lo Tây bắt, phần không cửa nhà.  
Tới ngày khởi nghĩa gần, xa  
Rừng tươi lẫn nửa bóng cờ vàng sao.  
Có hai con lớn cùng vào  
Thanh niên, dụ kích làm bao việc làng.  
Đồn rằng Tây đánh lan tràn,  
Con xin vào Vệ quốc đoàn lại... đi!

Bếp sàn hiu hắt gió khuya  
Bập bùng ánh lửa giường xe quay đều.

Đời tôi nay đã già nhiều,  
Còn hai mẫu ruộng sớm chiều một thân.  
Xóm làng vui được quây quần,  
Không lo trốn tránh vì quân sẵn người,  
Vũ Lãm ai cũng như ai,  
Chồng đi tù chết, con trai xa nhà.  
Làng tôi còn những đàn bà,  
Vời nương cấy bắp, với mùa tắm tơ  
Âm thầm gió hắt lửa mờ,  
Núi rừng im ngủ giấc mơ lạnh lùng.  
Chuyện tàn người vẫn ngồi chong  
Sè sè giường sợi ánh hồng vạc than.

ANH THƠ

## TÌNH THÁP MƯỜI

Ai ơi! Có nhớ Tháp Mười  
Về đây tìm lại dấu người xưa, xa...!  
Rau dừa, rau muống nở hoa,  
Lòng người cũng nở chim ca đầu cành.  
Hàng cây, nắng xế dịu lành,  
Bờ tràm rủ bóng bên kênh so hàng,  
Tình thương đất nước mệnh mang,  
Hồn vui như nắng trái vàng ruộng xanh;  
Nước phèn trong vắt thủy tinh,  
Bưng sắn thấy đáy tâm tình dân quê;  
Gái trai cất giọng đêm hè,  
Tình xa « trắng gió » nghiêng về « nước non »  
Trăm cay nghìn đắng không sờn,  
Lòng ai sau trước sắt son một lòng!  
Yêu người Đồng Tháp khôn cùng,  
Ở đây mà lại tưởng chừng sắp xa!  
Ngày mai Tổ quốc reo ca,  
Bờ kênh ruộng lúa có ta, có mình.

*Những ngày chuẩn bị  
nhận công tác miền Tây*  
7-49

BẢO ĐỊNH GIANG

## THÂM LÚA

Mặt trời càng lên tỏ,  
Bông lúa chín thêm vàng  
Sương treo đầu ngọn cỏ.  
Sương lại càng long lanh.

Bay vút tận trời xanh  
Chiến chiến cao tiếng hót  
Tiếng chim nghe thánh thót,  
Văng vẳng khắp cánh đồng.  
Đứng chống cuốc em trông  
Em thấy lòng khắp khởi.  
Bởi vì em nhớ lại  
Một buổi sáng mai ri  
Anh tình nguyện ra đi  
Chiến chiến cùng cao hót  
Lúa cũng vừa sậm hột  
Em tiễn anh lên đường.  
Chiếc xác mây anh mang,  
Em nách mo cơm nếp  
Lúa niu anh trật dếp  
Anh cúi sữa vôi vàng  
Vượt cánh đồng tắt ngang  
Đến bờ ni anh bảo :  
— « Ruộng mình quên cày xáo  
Nên lúa chín không đều  
Nhớ lấy đề mùa sau  
Nhà cố làm cho tốt ».  
Xa xa nghe tiếng hát  
Anh thấy rộn trong lòng  
Sắp đến chỗ người đông  
Anh bảo em ngoái lại.  
Cam ba lần có trái  
Bưởi ba lần ra hoa

Anh bước chân đi ra  
Từ ngày đầu phòng ngự.  
Bước qua kì cầm cự  
Anh có gửi lời về  
Cầm thư anh mân mê  
Bụng em giữ <sup>(1)</sup> phấp phới.  
Anh đang mùa thắng lợi  
Lúa em cũng chín rồi  
Lúa tốt lắm anh ơi  
Giải thi đua em giật.

Xòe bàn tay bấm đốt  
Tính đã bốn năm ròng  
Người ta bảo không trông  
Ai cũng nhủ đừng mong  
Riêng em thì em nhớ !  
Chuối đầu vườn đã lỏ <sup>(2)</sup>.  
Cam đầu ngõ đã vàng  
Em nhớ ruộng nhớ vườn  
Không nhớ anh răng được !

Mùa sau kè mùa trước  
Em vác cuốc thăm đồng  
Lúa sây hạt nặng bông  
Thấy vui vẻ trong lòng  
Em trông ngày chiến thắng.

1-1-1950

TRẦN HỮU THUNG

---

1. Giữ : giờ đây, bây giờ

2. Lỏ : trỏ

## ĐÓN VỀ LÀNG

Mẹ! Cao — Làng hoàn toàn giải phóng  
Tây bị chết bị bắt sống hàng đàn.  
Vệ quốc quân chiếm lại các đồn  
Người đông như kiến, súng dày như củi.

Sáng mai về làng sửa nhà phát cỏ  
Cày ruộng vườn, trồng lúa ngô khoai.  
Mấy năm qua quên tết tháng giêng, quên rằm tháng  
bảy,

Chạy hết núi lại khe, cay đắng đủ mùi  
Nhớ một hôm mù mịt mưa rơi  
Con gió bão trên rừng cây đổ  
Con sấm sét lán sụp xuống nát cửa  
Đường đi lại vất bầm đầy chân.

Súng nổ kia ! Giặc Tây lại đến làng.  
Tùng eái lán, nó đốt đi trơ trụi  
Nó vơ hết áo quần trong túi  
Mẹ dụ con chạy tót lên rừng  
Lăn đi trước, mẹ vẫy gọi con sau lưng  
Tay dắt bà, vai đeo đầy nải  
Bà lòa mắt không biết lối bước đi.

Làm sao bây giờ : ta phải chống !  
Giặc đã bắt cha con đi nó đánh,  
Cha chửi Việt gian, cha đánh lại Tây.  
Súng nổ ngay đi dùng một loạt,

Cha ngã xuống nằm lẩn trên mặt đất,  
Cha ơi : cha không biết nói rồi...  
Chúng con còn thơ, ai nuôi ai dạy ?  
Không ai chống gậy khi bà cụ qua đời !  
Mẹ ngồi khóc, con cúi đầu cũng khóc.  
Sợ Tây nghe, mẹ dỗ « nín » con im  
Lẩn anh em rải rác không biết nơi tìm  
Không ván, không người đưa cha đi cất.  
Mẹ tháo khăn phủ mặt cho chồng.  
Con cởi áo liệm thân cho bố !  
Mẹ con đưa cha đi, nằm một chỗ  
Máu đầy tay, trên mặt nước tràn...  
Mày sẽ chết. Thắng giặc Pháp hung tàn,  
Bấm xương thịt mày, tao mới hả !

Hôm nay Cao — Bắc — Lạng cười vang,  
Dọn lán, rời rừng, người xuống làng.  
Người nói cỏ lay trong rừng rậm  
Con cày mẹ phát ruộng ta quang  
Đường cái kêu vang tiếng ô tô  
Trong trường riu rít tiếng cười con trẻ  
Mờ mờ khói bếp bay trên mái nhà lá  
Mặc gà gáy chó sủa không lo  
Ngày hai bữa rau ta có muối.  
Ngày hai buổi, không tìm củ gấu, củ nâu  
Có bắp xay độn gạo no lâu,  
Đường ngõ từ nay không cỏ rậm  
Trong vườn chuối, hồ không dám đến để con  
Quả trên cành không lo tự chín tự rụng

Ruộng sẽ không thành nơi máu chảy từng vũng —  
Bộ đội đỡ phải đi thung lũng núi rừng  
Ra đường xe, hát nói ung dung  
Từng đoàn người dắt lá cây tiến bước  
Súng bên vai, bao gạo buộc bên vai,  
Chân đi có giày không sợ nẻ  
Trên đầu có mũ che nắng mưa.

Mặt trời lên sáng rõ rồi mẹ à!  
Con đi bộ đội, mẹ ở lại nhà,  
Giặc Pháp, Mĩ còn giết người cướp của trên đất nước ta  
Đuổi hết nó đi, con sẽ về trông mẹ.

*Mùa đông 1950*  
**NÔNG QUỐC CHẤN**

### **ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**

Anh đội viên thức dậy  
Thấy trời khuya lắm rồi  
Mà sao Bác vẫn ngồi  
Đêm nay Bác không ngủ.

Lặng yên bên bếp lửa  
Vẻ mặt Bác trầm ngâm  
Ngoài trời mưa lâm thâm  
Mái lều tranh xơ xác.

Anh đội viên nhìn Bác  
Càng nhìn lại càng thương  
Người Cha mái tóc bạc  
Đốt lửa cho anh nằm.

Rồi Bác đi đêm chẵn  
Từng người từng người một  
Sợ cháu mình giật thột  
Bác nhón chân nhẹ nhàng.

Anh đội viên mơ màng  
Như nằm trong giấc mộng  
Bóng Bác cao lồng lộng  
Ấm hơn ngọn lửa hồng.

Thần thức cả nổi lòng  
Thăm thẳm anh hỏi nhỏ :  
— Bác ơi ! Bác chưa ngủ ?  
— Bác có lạnh lắm không ?

— Chú cứ việc ngủ ngon  
Ngày mai đi đánh giặc  
Vâng lời anh nhắm mắt  
Nhưng bụng vẫn bồn chồn

Không biết nói gì hơn  
Anh nằm lo Bác ốm

Lòng anh cứ bề bộn  
Vì Bác vẫn thức hoài.

Chiến dịch hãy còn dài  
Rừng lắm dốc lắm ụ  
Đêm nay Bác không ngủ  
Lấy sức đâu mà đi.

... Lần thứ ba thức dậy  
Anh hốt hoảng giật mình:  
Bác vẫn ngồi đinh ninh  
Chòm râu im phăng phắc.

Anh vội vàng nằng nặc:  
— Mời Bác ngủ Bác ơi!  
Trời sắp sáng mất rồi  
Bác ơi! Mời Bác ngủ!

— Chú cứ việc ngủ ngon  
Ngày mai đi đánh giặc  
Bác thức thì mặc Bác  
Bác ngủ không an lòng.

Bác thương đoàn dân công  
Đêm nay ngủ ngoài rừng  
Rải lá cây làm chiếu  
Manh áo phủ làm chăn,

Trời thì mưa lâm thâm  
Làm sao cho khỏi ướt!

Càng thương càng nóng ruột  
Mong trời sáng mau mau.

Anh đội viên nhìn Bác  
Bác nhìn ngọn lửa hồng  
Lòng vui sướng mênh mông  
Anh thức luôn cùng Bác.

Đêm nay Bác ngồi đó  
Đêm nay Bác không ngủ  
Vì một lẽ thường tình  
Bác là Hồ Chí Minh.

1951  
MINH HUỆ

### NHỚ MIỀN ĐÔNG <sup>(1)</sup>

Chưa chi mà đã nhớ miền Đông!  
Cứ muốn ghi ôm lấy núi rừng  
Ôi! Tiếng chim Hoàng <sup>(2)</sup> kêu buổi sáng,  
Ni non trong lá vượn ru con.

Ta sắp xa rồi! Ta sắp xa:  
Những chiều rừng thắm gió bao la.  
Bập bùng ngọn lửa trong lều nhỏ,  
Vang tiếng bầy voi giữa rú già <sup>(3)</sup>.

Những buổi vai mang nặng gánh mì <sup>(4)</sup>  
Trắng xa ngập nước mỗi chân đi.  
Những trưa tranh <sup>(5)</sup> cắt mình đau xót.  
Nhà cất lên rồi lại dọn đi.

Nửa đĩa cơm chia đũa đôi lòng,  
Phá rừng gai móc xé da lưng  
Mồ hôi đổ xuống se lòng đất  
Cho lúa khoai lên mướt rẫy vòng.

Cơn sốt <sup>(6)</sup> nằm run đến sập giường;  
Rét <sup>(7)</sup> xong lại dậy cuộc như thường.  
Miền Đông « gian khổ mà anh dũng »  
Đôi lúc tượng tự một tán đường.

Lá bứa chua chua, củ chụp <sup>(8)</sup> bùi  
Nhiều khi cơm lạt <sup>(9)</sup> vẫn cười vui.  
Tòn ten chiếc võng trong giờ nghỉ,  
Mẫu thuốc tàn chia bập mấy người.

Ấm sao tình bạn lính miền Đông  
Một bước xa đi nhớ núi sông  
Men mết <sup>(10)</sup> làn da cười ghen ghen  
Ra đi kết ngãi <sup>(11)</sup> với bàng đưng <sup>(12)</sup>.

Sóc Máy Tấn

21-10-52

XUÂN MIỄN

---

1. Miền Đông: chỉ miền Đông Nam Bộ. 2. Chim Hoàng: tức chim « Hoàng cao các ». Rủ già: Ở đây tức là rừng già. 4. Mì: sắn. 5. Tranh: cỏ tranh. 6. 7. Con sốt rét: ở đây chỉ cơn sốt và cơn rét do bệnh sốt rét gây ra. 8. Củ chụp: củ khoai mài. 9. Lạt: nhạt. 10. Men mết: chỉ màu da tái xanh vì thiếu máu do bệnh sốt rét gây ra. 11. Kết ngãi: kết nghĩa. 12. Bàng đưng: ở đây chỉ Đồng Tháp Mười nơi có nhiều bàng đưng (loại cỏ đề lợp nhà, dệt chiếu).

## NÚI MUỜNG HUNG - ĐỒNG SÔNG MÃ

Anh là núi Muờng Hung  
Em là dòng sông Mã  
Sông nhiều rêu, nhiều cá  
Núi nhiều thú nhiều mãng  
Chiều bóng anh che sông  
Sớm mặt em lóng lánh  
Sáo cánh cây anh thổi vang lạnh lạnh  
Gió lùa qua miệng anh lại mỉm cười  
Rộn lòng em thuyền độc mộc ngược xuôi  
Như trăm nổi bắn khoăn khi đến tuổi  
Nếu trời làm em sóng nổi  
Anh ngả mình ngăn lại lúc phong ba.

Em là búp bông trắng  
Anh là ngọn lúa vàng  
Thi nhau lớn đẹp nương  
Tỏa mùi thơm cùng nghe chim hót  
Em cứ về nhà trước  
Đợi anh ở bên sông  
Anh làm no lòng muờng  
Em làm vui ấm bản  
Nếu con gấu giẫm gãy cành bông trắng  
Lá lúa anh sẽ cứa đứt chân  
Nếu lúa này chuột khi dám đến ăn  
Xơ bông em sẽ bay mù mắt nó.

Anh là rừng thẳm  
Em là suối sâu  
Cây rừng anh làm cầu  
Bắc ngang lên dòng suối  
Hoa sim nở đỏ chói  
Soi bóng xuống lòng em  
Nếu hùm về, suối em thành thác  
Nếu sói về, rừng anh sẽ thành chông.  
Quyết chẳng chịu đau lòng  
Đời chúng ta rừng núi  
Suối em phá tan bóng tối  
Rừng anh chặn lại bão giông  
Đề anh lớn mãi thành núi Mường Hung  
Em ngoan chảy thành dòng sông Mã.

2-1953  
CÀM CHĂNG

### ĐI HỌP

Vút ngựa vượt qua đèo,  
Rì rào tiếng suối reo,  
Xuống đèo trời mới tối,  
Văng vặc mảnh trăng treo.

---

1. Núi Mường Hung: ngọn núi lớn nhất ở Sơn La và Lai Châu.

Ngựa mỗi đi bước một  
Người suy nghĩ vấn vương  
Nhiều khi ý kiến lớn  
Vụt đến lúc đi đường.

Đêm lạnh, cảnh sương đượm,  
Long lanh bóng nguyệt vờn.  
Nhà ai bếp vẫn đỏ,  
Thấp thoáng ở sườn non?

Đường xa, cơn gió rít,  
Xao xác chim cầm canh.  
Hội nghị mai họp sớm,  
Bấm bấm ngựa bước nhanh (1).

*Việt Bắc, Mùa đông năm 1953*  
SÓNG HỒNG

## TA ĐI TỚI

Ta đi giữa ban ngày  
Trên đường cái, ung dung ta bước,  
Đường ta rộng thênh thang tám thước  
Đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên  
Đường qua Tây Bắc, đường lên Điện Biên  
Đường cách mạng, dài theo kháng chiến...

---

1. Nước bầm, nước hồ tức là nước kiệu và nước đại.

Đến hôm nay đường xuôi về biển  
Mới tỉnh khỏi màn đất đỏ tươi  
Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!  
Rừng cọ, đồi chè, đồng xanh ngào ngạt  
Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát  
Chuyến phà rào rạt bến nước Bình Ca...

Ai qua Phú Thọ  
Ai xuôi Trung Hà  
Ai về Hưng Hóa  
Ai xuống khu Ba  
Ai vào khu Bốn  
Đường ta đó, tự do cuộn cuộn  
Bốt đồn Tây đã cuốn sạch rồi!  
Sông Thao nao nức sóng dồi  
Ai về Hà Nội thì xuôi cùng thuyền.

Ờ, đã chín năm rồi đấy nhỉ!  
Kháng chiến ba ngàn ngày không nghỉ  
Bắp chân, đầu gối vẫn sẵn gân.  
Ngẩng đầu lên: trong sáng tuyệt trần  
Tháng Tám mùa thu xanh thắm  
Mây nhón như bay  
Hôm nay ngày đẹp lắm!  
Mây của ta, trời thắm của ta

Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa!  
Đã tan tác những bóng thù hắc ám  
Đã sáng lại trời thu tháng Tám  
Trên đường ta về lại Thủ đô  
Cờ đỏ bay quanh tóc bạc Bác Hồ!  
Mẹ ơi! Lau nước mắt  
Làng ta giặc chạy rồi!  
Tre làng ta lại mọc  
Chuối vườn ta xanh chồi  
Trâu ta ra bãi ra đồng  
Đồng ta lại hát hơn mười năm xưa...  
Các em ơi, đã học chưa?  
Các anh dựng cho em trường mới nữa.  
Chúng nó chẳng còn mong đợi lửa  
Trường của em đứng giữa đồi quang  
Tiếng của em thánh thót quanh làng.

Ai đi Nam Bộ  
Tiền Giang, Hậu Giang  
Ai vô thành phố  
Hồ Chí Minh  
Rực rỡ tên vàng  
Ai về thăm bưng biền Đồng Tháp  
Việt Bắc miền Nam mồ ma giặc Pháp  
Nơi chôn rau cắt rốn của ta  
Ai đi Nam — Ngãi, Bình — Phú, Khánh Hòa  
Ai vô Phan Rang, Phan Thiết  
Ai lên Tây Nguyên, Công Tum, Đắc Lắc  
Khu Năm dăng dặc khúc ruột miền Trung

**Ai về với quê hương ta tha thiết  
Sông Hương, Bến Hải, Cửa Tùng...**

**Ai vô đó với đồng bào, đồng chí  
Nói với nửa Việt Nam yêu quý  
Rằng: nước ta là của chúng ta  
Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa!  
Chúng ta, con một cha, nhà một nóc  
Thịt với xương, tim óc dính liền.  
Dù ai nói ngả nói nghiêng  
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân  
Dù ai rào giậu ngăn sân  
Lòng ta vẫn giữ là dân Cụ Hồ.**

**Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa  
Chúng nó chẳng còn mong được nữa  
Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng  
Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn  
Đã bước dưới mặt trời cách mạng  
Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng  
Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu  
Những bàn chân đã vùng dậy đập đầu  
Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp!**

**Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp  
Rắn như thép, vững như đồng  
Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp  
Cao như núi, dài như sông.  
Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!**

Ta đi tới không thể gì chia cắt  
Mục Nam Quan tới bãi Cà Mau  
Trời ta chỉ một trên đầu  
Bắc Nam liền một biển  
Lòng ta không giới tuyến  
Lòng ta chung một Cù Hồ  
Lòng ta chung một Thủ đô  
Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam.

8-1954  
TỔ HỮU

### EM LÀ CON GÁI CHÂU YÊN<sup>(1)</sup>

Rừng Châu Yên có nhiều cây khế  
Suối Châu Yên có lắm tai chua  
Có nhiều cái mỏ thật to  
Nhưng con gái Châu Yên không chua, không chát

---

1. Bài này có một số người nói tác giả là một ông cụ ở vùng Thuận Châu. Nhưng lại có một số khác nói tác giả là một chị phụ nữ ở vùng Yên Châu, và cả vùng đều có hát. Ở Thuận Châu thì hát là « Con gái Thuận Châu » mà ở Yên Châu thì hát như bài trên.

Nhưng theo ý tôi thì có lẽ là của tác giả Yên Châu vì ở Thuận Châu rất ít quả lê và xòe quặt, xòe quặt là xuất phát ở vùng Yên Châu. Hơn nữa lại có câu:

Châu Yên pên tẹ Mường Yên  
(Yên Châu là đúng Châu Yên).

(Người dịch)

Ngọt ngào như tiếng cười, câu hát  
Giỏi đánh cồng, ham xòe quạt  
Thích gọi đầu lá sả tóc như rêu  
Thích làm nướng, đi súc, dẹt, thêu  
Ghét lắm những người đi làm giặc  
Suối Châu Yên chảy nhanh nhiều thác  
Nhiều đá ngầm, hang thâm, vực sâu  
Nhưng bàn tay con gái Yên Châu  
Lại mềm hơn cánh hóp, ngọn lau  
Đồ xôi, nắm xôi thêm dẻo  
Nướng quả ớt thấy mùi thơm đĩa chèo  
Đựng vào khung cửi vải thành hoa  
Tung nắm tấm thành ra đàn gà  
Khua cái chày hóa ra gạo trắng  
Đựng vào cổ thi cổ chết nằng  
Vuốt lên lúa, bụi lúa ra bông  
Sáng vòng bạc, khéo cả ôm chồng.  
Rừng Châu Yên có nhiều rắn, nhiều ong  
Có dười ươi, có nhiều con hổ  
Có cả voi đàn, trăm gió, gấu đôi  
Nhưng gái Châu Yên hiền như lá sồi  
Lành như con chim, con rui  
Cha mắng sợ run không dám nói  
Em trai cãi cũng làm thình  
Chồng ra nướng lén lút ngoại tình  
Cũng chỉ biết ôm chồng mà khóc  
Nhặt quả lê, hái rau khó nhọc  
Chị em nghèo muốn san sẻ cùng nhau  
Gái Châu Yên ấm như bông vải, ngọt như canh rau

Má thơm mùi quả lê, cao gác  
 Miệng nên khướu khi hát  
 Chân nên công lúc xòe  
 Êm ái ru con ngủ đêm khuya  
 Thủ thi làm hiền khi chồng đang giận  
 Nhưng khi thảng giặc đến giết người Thái Trắng  
 Thì gái Châu Yên cũng giỗi bản  
 Cũng làm nên cái bầy cái chông  
 Còn dữ hơn cả con gấu, con hùm  
 Cũng biết pha từng đùm thuốc độc  
 Thương người Châu Yên thì khóc  
 Lo việc che chồng bạn đánh nhau  
 Đề thẳng Tây kinh cái đất Yên Châu  
 Đề thẳng nguy sợ người con gái  
 Bọn thổ phỉ không dám qua lại  
 Yên Châu là của Châu Yên  
 Con gái Châu Yên vẫn đẹp vẫn hiền  
 Vẫn mềm mại như bông lau, cành hóp.

(Dân tộc Thái)  
 CẦM GIANG dịch

## THƯƠNG NGƯỜI CỘNG SẢN

Ngày xưa người Tây Nguyên khổ quá !  
 Đêm nằm cứ mơ thấy hoa sung (1)  
 Hoa sung nở, người Tây Nguyên vẫn cực.

---

1. Hoa sung: theo truyện dân gian hoa sung nở là đời no ấm.

Lạ quá! Biết tính thế nào?  
Năm bảy ông già đang bàn chuyện vót chông  
Thì thằng Tây mang giày đinh tới dọa:  
«Hỡi dân Hơ năm mọi rợ!  
Chúng mày không đứng dậy nổi đâu  
Đừng đại dốt theo quân cộng sản  
Nó chỉ biết chui luồn  
Như con sên, con nhím trong rừng;  
Làng nào có lúa ăn, có rượu uống, chiêng kêu  
Là chúng bò ra cướp hết»,  
Năm bảy ông già, vẫn ngồi vót chông  
Bụng sôi như lửa.  
Không theo chúng nó  
Bây giờ theo ai?  
Khò lắm!  
Không thể sống với bầy ó trắng<sup>(1)</sup>  
Cái xấu, cái thuế đê nặng  
Như năm ngàn hòn đá lớn trên lưng  
Phải đứng dậy, rào làng  
Cầm mang cung khắp rừng, khắp rú.  
Khò trả khò  
Đầu phải trả đầu.  
Nhưng không biết các anh em  
Ở cùng con nước, ở mãi núi oao,  
Có cùng nhau một bụng?  
Các cụ già làng ngồi vót chông  
Suy tính mãi  
Hai ba trắng tròn chưa hiểu,

---

1. Bầy ó trắng: chỉ giặc Pháp.

Chín mười trắng nở chưa ra.

Khô lắm.

Sống mãi thế này sao được?

Chim gơ-lung <sup>(1)</sup> hát khản cổ rồi

«Mày muốn ta vùng dậy phải không chim?»

Nhưng làm sao có cánh!

Cách mạng tháng Tám về.

Các cụ già nghĩ gì không biết

Bỏ rựa trên sàn chẳng vót chông.

Hai cụ ra đi.

Năm đèo, chín núi

Ba, bốn đêm, mặt trời lặn mới về.

Đêm ấy.

Đêm đầu tiên

Dân làng nghe hai cụ già cười nói:

«Ồ... không phải ai đánh Pha-lang đuổi Nhật đầu.

Chính là Việt Minh, là cộng sản đó thôi

Họ là người Kinh, người Ba na

Người Ê Đê, Mơ Nông, Đắc Lắc.

Trên hết có Cụ Hồ,

Mắt sáng, bốn ông sao...»

Rồi hai cụ già ngồi đánh chiêng

Vui bụng, kể về người cộng sản:

«Người cộng sản, cũng như ta,

Có mẹ cha, vợ con, nương rẫy

Nhưng họ được Cụ Hồ cho cái đầu nở hoa sung.

---

1. Chim gơ-lung: loại chim đẹp và khỏe, hót hay.

Cái đầu ấy, bày cho dân làng trồng khoai  
 Thì củ khoai mau lớn  
 Bày phụ nữ nuôi gà lợn  
 Thì gà lợn mau to  
 Cái đầu ấy chỉ dân làng cần giáo đánh Tây,  
 Là thằng Tây chạy trốn».

Nghe kể dân làng đều vui sướng  
 Họ cười vang:  
 « Ô cộng sản là như thế  
 Thương quá đi!»

Nghĩ sâu trong bụng  
 Một Cụ già  
 Rồi cả làng cùng hát theo  
 Tiếng hát cao như núi:  
 « O anh cộng sản!  
 Cái chết của anh cầm bằng lá <sup>(1)</sup>  
 Cái khổ của anh nắm chắc trong tay  
 Nhưng không bao giờ anh sợ chết  
 Lòng tốt của anh đi nhanh quá <sup>(2)</sup>  
 Đẹp như vó con ngựa quý  
 Mang áo cơm chạy khắp núi, khắp rừng  
 Thiếu muối dân làng đốt tranh ăn thay được  
 Thiếu cơm đào củ sắn, củ môn  
 Nhưng thiếu cộng sản không có gì thay được».

NGỌC ANH dịch

1. Cầm bằng lá: ý nói chết một cách dễ dàng.

2. Đi nhanh quá: ý nói tiếng lành đồn xa.

## VIỆT BẮC

— Mình về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.  
Mình về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?  
Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi  
Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

— Mình đi, có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù  
Mình về, có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?

Mình về, rừng núi nhớ ai  
Trám bùi để rụng, măng mai để già  
Mình đi, có nhớ những nhà  
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son  
Mình về, còn nhớ núi non  
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh  
Mình đi, mình có nhớ mình  
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa.

— Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh  
Mình đi, mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

Nhớ gì như nhớ người yêu  
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương  
Nhớ từng bản khói cùng sương  
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.

Nhớ từng rừng nứa bờ tre  
Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy  
Ta đi, ta nhớ những ngày  
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

Thương nhau, chia củ sắn lùi  
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng  
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng  
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô  
Nhớ sao lớp học i tờ  
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan  
Nhớ sao ngày tháng cơ quan  
Gián nan đời vẫn ca vang núi đèo.  
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều  
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

Ta về, mình có nhớ ta  
Ta về ta nhớ những hoa cùng người  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trắng rọi hòa bình  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

Nhớ khi giặc đến giặc lòng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây  
Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù  
Mênh mông bốn mặt sương mù  
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.

Ai về ai có nhớ không ?  
Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giăng  
Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng  
Nhớ từ Cao — Lạng, nhớ sang Nhị Hà...  
Những đường Việt Bắc của ta  
Đêm đêm rầm rập như là đất rung  
Quân đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.  
Dân công đổ đuốc từng đoàn  
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.  
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày  
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.  
Tin vui chiến thắng trăm miền  
Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về  
Vui từ Đồng Tháp, An Khê  
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.

Ai về ai có nhớ không ?  
Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang.

Nắng trưa rực rỡ sao vàng  
Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công  
Điều quân chiến dịch thu đông  
Nông thôn phát động, giao thông mở đường  
Giữ đê, phòng hạn, thu lương  
Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu...

Ơ đâu u ám quân thù  
Nhìn lên Việt Bắc : Cu Hồ sáng soi  
Ơ đâu đau đớn giống nòi  
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.  
Mười lăm năm ấy ai quên  
Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hòa  
Mình về mình lại nhớ ta  
Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào,

— Nước trôi nước có về nguồn  
Mây đi mây có cùng non trở về ?  
Mình về, ta gửi về quê  
Thuyền nâu trâu mộng với bè nửa mai  
Nâu này nhuộm áo không phai  
Cho lòng thêm đậm, cho ai nhớ mình  
Trâu về, xanh lại Thái Bình  
Nửa mai gài chặt mối tình ngược xuôi.

— Nước trôi, lòng xuôi chẳng trôi  
Mây đi mây vẫn nhớ hồi về non  
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn  
Chàm nâu thêm đậm, phấn son chẳng nhòa.

Nửa mai mình gửi quê nhà  
Nước non đâu cũng là ta với mình  
Thái Bình đồng lại tươi xanh  
Phên nhà lại ấm, mái đình lại vui...

— Minh về thành thị xa xôi  
Nhà cao, còn thấy núi đồi nữa chẳng?  
Phố đông, còn nhớ bản làng  
Sáng đèn, còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?  
Minh đi, ta hỏi thăm chừng  
Bao giờ Việt Bắc tung bừng thêm vui?

— Đường về, đây đó gần thôi!  
Hôm nay rời bản về nơi thị thành  
Nhà cao chẳng khuất non xanh  
Phố đông, càng giục chân nhanh bước đường.  
Ngày mai về lại thôn hương  
Rừng xưa núi cũ yêu thương lại về  
Ngày mai rộn rã sơn khê  
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới giăng.  
Than Phấn Mễ, thiếc Cao Bằng  
Phố phường như nắm như măng giữa trời  
Mái trường ngôi mới đỏ tươi.  
Chợ vui trăm nẻo về khơi luồng hàng  
Muối Thái Bình ngược Hà Giang  
Cây bừa Đông Xuất, mía đường tỉnh Thanh  
Ai về mua vại Hương Canh  
Ai lên mình gửi cho anh với nàng  
Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng  
Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông

Áo em thêu chỉ biếc hồng  
Mùa xuân ngày hội lòng tung<sup>(1)</sup> thêm tươi  
Còn non, còn nước, còn trời  
Bác Hồ thêm khỏe, cuộc đời càng vui!

— Minh về với Bác đường xuôi  
Thưa giùm Việt Bắc không người nhớ Người  
Nhớ ông Cụ mắt sáng ngời  
Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường!  
Nhớ Người những sáng tinh sương  
Ung dung yên ngựa trên đường sồi reo  
Nhớ chân Người bước lên đèo  
Người đi rừng núi trông theo bóng Người...  
Lòng ta ơn Đảng đời đời  
Ngược xuôi đời một lời song song.  
Ngàn năm xưa nước non Hồng  
Còn đây ơn Đảng nối dòng dài lâu  
Ngàn năm non nước mai sau  
Đời đời ơn Đảng càng sâu càng nồng.

Cầm tay nhau hát vui chung  
Hôm sau mình nhé, hát cùng Thủ đô.

10-1954  
TỐ HỮU

## ĐẤT NƯỚC

Sáng mát trong như sáng năm xưa  
Gió thổi mùa thu hương cốm mới

---

(1) *Lung tung*: tên một ngày hội ở Việt Bắc.

Tôi nhớ những ngày thu đã xa  
Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội  
Những phố dài xao xác hơi may  
Người ra đi đầu không ngoảnh lại  
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.

Mùa thu nay khác rồi  
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi  
Gió thổi rừng tre phấp phới  
Trời thu thay áo mới  
Trong biếc nói cười thiết tha.

Trời xanh đây là của chúng ta  
Núi rừng đây là của chúng ta  
Những cánh đồng thơm mát  
Những ngả đường bát ngát  
Những dòng sông đỏ nặng phù sa  
Nước chúng ta  
Nước những người chưa bao giờ khuất  
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất  
Những buổi ngày xưa vọng nói về.

Ôi những cánh đồng quê chảy máu  
Dây thép gai đâm nát trời chiều  
Những đêm dài hành quân nung nấu  
Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.

Từ những năm đau thương chiến đấu  
Đã ngời lên nét mặt quê hương

Từ gốc lúa bờ tre hồn hậu  
Đã bật lên những tiếng cảm hờn.

Bát cơm chan đầy nước mắt  
Bay còn giăng khỏi miệng ta  
Thằng giặc Tây thắng chúa đất  
Đưa dè cổ đưa lột da.

Xiềng xích chúng bay không khóa được  
Trời đầy chim và đất đầy hoa  
Súng đạn chúng bay không bắn được  
Lòng dân ta yêu nước, thương nhà.

Khởi nhà máy cuộn trong sương núi  
Kèn gọi quân vắng vắng cánh đồng  
Ôm đất nước những người áo vải  
Đã đứng lên thành những anh hùng.

Ngày nắng đốt theo đêm mưa dội  
Mỗi bước đường mỗi bước hi sinh  
Trán cháy rục nghĩ trời đất mới  
Lòng ta bát ngát ánh bình minh.

Súng nổ rung trời giận dữ  
Người lên như nước vỡ bờ  
Nước Việt Nam từ máu lửa  
Rũ bùn đứng dậy sáng lòa.

1948 — 1955  
NGUYỄN ĐÌNH THÌ

## NHỚ CON SÔNG QUÊ HƯƠNG

Quê hương tôi có con sông xanh biếc  
Nước gương trong soi tóc những hàng tre  
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè  
Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng.  
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng  
Giữ bao nhiêu kỉ niệm giữa dòng trôi ?  
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi !  
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ  
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ  
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu.

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu  
Khi mặt nước chập chờn con cá nháy  
Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy  
Bầy chim non bơi lội trên sông  
Tôi giờ tay ôm nước vào lòng  
Sông mở nước ôm tôi vào dạ  
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngã  
Kể sớm khuya chài lưới bên sông  
Kể cuộc cày mưa nắng ngoài đồng  
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến  
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển  
Vẫn trở về lưu luyến bên sông.



Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc  
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc  
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng « miền Nam »  
Tôi nhớ không người ánh nắng màu vàng  
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc  
Tôi nhớ cả những người không quen biết...  
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây  
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy  
Hình ảnh con sông quê mát rượi  
Lai láng chảy, lòng tôi như suối tưới  
Quê hương ơi ! Lòng tôi cũng như sông  
Tĩnh Bắc Nam chung chảy một dòng  
Không gành thác nào ngăn cản được  
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước  
Tôi sẽ về sông nước của quê hương  
Tôi sẽ về sông nước của tình thương.

1956

TẾ HANH

### GÒ ME.

*Tặng Bảo Định Giang*

Quê tôi đó : mặt trông ra bể  
Đổm hải đăng tắt, lóe đêm đêm  
Con đê cát đỏ cỏ viền  
Leng keng nhạc ngựa ngược lên chợ Gò  
Ruộng vây quanh, bốn mùa gió mát  
Lúa nàng keo chói rực mặt trời  
Ao làng : trắng tằm, mây bơi  
Nước trong như nước mắt người tôi yêu.

**Quê tôi sớm sớm chiều chiều**

**Lao xao vườn mía**

**Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ**

**Những chị, những em má núng đồng tiền**

**Nọc cấy, tay tròn, nghiêng nón làm duyên.**

**Véo von điệu hát cô truyền**

**(Tre thổi khúc khích, mây chìm lắng nghe):**

**« — Hò... ơ... Trai Biên Hòa luy gái Gò Me**

**Không vì sắc lịch, mà chỉ vì mê giọng hò... »**

**Ôi, thuở ấu thơ**

**Cắt cỏ, chăn bò**

**Gối đầu lên áo**

**Nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sao**

**Lòng bay theo bướm, theo chim**

**Me non cong vắt lưỡi liềm**

**Lá xanh như dải lụa mềm lững lơ.**

**Ôi, vui sao những lễ hội đình chùa**

**Rước sắc cuối năm, giết gà tháng bảy**

**Thân áo vá quàng <sup>(1)</sup> lại thay vật mới**

**Hẹn hò..., đổi quốc... trao khăn**

**Trống giục thân đêm, gối bỏ không nằm**

**Tóc bạc nghe kinh, tuổi xanh tình tự**

**Tôi, sáu tuổi trong lòng bà, hơn hờ**

**Xem tường « Đoạt Võ Trạng nguyên »**

**Đề ra về mơ mãi chuyện thần tiên**

**Moi đất sét nặn quả chùy Nguyễn Bá.**

---

1. Áo phụ nữ nối bằng nhiều thứ vải màu ở tà và tay.

Ồi những tháng mưa dầm lạnh giá  
Đường làng thụt móng chân trâu  
Tre, cau phờ phạc  
Cánh cò... mặt nước... đồng sâu  
Hai bên hàng xóm tèm trầu  
Áo phơi, nón lá gọi nhau đồ lờ  
Những trưa nắng thơm mùa gặt hái  
Mái đình cong... cu gáy xa xa  
Con đê nắng đỏ chói lòa  
Me xanh tỏa bóng, gió hòa trong cây  
Già phanh áo, gối tay, riu mắt  
Gái dục đầu búi Lục Vân Tiên  
Trai làng kính cần ngồi yên  
Giọng ông tôi lại cất lên kể rằng:  
« — Cửa Cần Giờ vào năm khởi nghĩa  
Sóng Cần Giờ đỏ khé máu tươi  
Gò Công oanh liệt một thời  
Ông Trương... Đám-lá — tối-trời,... đánh Tây<sup>(1)</sup>!...

Ruộng Gò Công cò bay thẳng cánh  
Ao Gò Me nước gánh không vơi  
Đất lành màu mỡ sinh sôi  
Nếp than<sup>(2)</sup> năm rạ... làng tôi vẫn nghèo.  
Trước khi nhắm mắt thân yêu  
Bà tôi dám ước mơ nhiều hơn đâu

---

1. Trương Công Định, lãnh tụ nghĩa quân chống Pháp, hởi tội triều Nguyễn, dựng khu căn cứ ở Đám-lá-tối-trời thuộc tỉnh Gò Công.

2. Nếp cẩm

Một vuông khăn đỏ bịt đầu  
Nợ nần truyền kiếp trông vào con thơ.  
Ôi Gò Me  
Các bác, các cô  
Các dì, các cậu  
Mồ hôi muối trắng hai vai áo  
Đêm không đèn, húp cháo thay cơm  
Nhặt từng hạt lép trong rơm  
Nhìn bầu sữa cạn, thương con héo gầy  
(Lúa đầu đám phụ người cày  
Nhà ai ngói đỏ, lấm đầy lúa khô)  
Qua Đường<sup>(1)</sup> lưới cá, mò cua  
Ngó con sông bạc mà lo phận nghèo !

\*  
\*\*

Quê hương tôi bao nhiêu thay đổi  
Ngọn tầm vông, nón cối buổi đầu  
Trong lòng đất nước khổ đau  
Đứng lên không một sức nào chuyển lay  
Chín năm chúng ruộng, vây, giết, đốt  
Chín năm ta diệt bớt, gài chông  
Máu Trương Công Định anh hùng  
Qua tay Đảng, rót vào lòng nhân dân.

Trên đất Bắc xanh mầm hi vọng  
Đêm như ngày, tôi ngóng từng tin  
Gò Công đắm máu biều tình

---

1. Tên một vùng ven biển Ô Cấp (nay là Vĩng Tàu)

Gò Me, tuy vắng trống đình bao năm  
Tắt tiếng hát đêm trăng hò hẹn  
Chỉ còn vắng tiếng biển thét gào  
Lòng dân chung thủy, cần lao  
Vẫn nguyên như thuở ban đầu đứng lên  
Tôi sung sướng nghe tim đập mạnh  
Nhịp cùng bao hình ảnh xa xưa :  
... Tôi nằm trong võng mẹ đưa  
Có chim cu gáy giữa trưa hanh nồng  
Tiếng ai vút đầu bông lúa chín  
Gió diu vương xao xuyến bờ tre :  
« — Hò ơ... Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me  
Không vì sắc lịch, mà chỉ vì mê giọng hò !... ».  
Chị tôi má đỏ, then thò  
Giã me bên trũ canh chua ngọt ngào.

★  
★★

Thơ tôi như chiếc hôn đầu  
Gò Công yêu dấu, đâu nào má em ? !...

1956

HOÀNG TỐ NGUYỄN (1)

### LẠI VỀ TỈNH NHỎ

Tỉnh nhỏ  
Điêu hiu,  
Mặt trời ngủ giữa chiều,  
Trở mình trên mái rạ

---

1. Tác giả đã mất

Cây tre bóng trên hè,

Tay xương nắm lá.

Như tay người đưa thư

Áo vải tây vàng,

Hai vai đã vá,

Đi giữa đường mấp mô

Không có kẻ đợi chờ.

Đôi chiếc xe dục dầu ngái ngủ...

Tỉnh nhỏ,

Cô em

Năm xem

Kiểm hiệp

Sân bàn cờ, của trường gài líp,

Mòn thước gỗ đầu trò

Ông giáo đã hoa râu.

Mỗi mùa hè đỏ bầm

Rung theo hoa cành gạo.

Gương bé chiếu tường cong,

Trên cột lều nhà thợ cạo

Bức tranh tổ nữ mướn thu đã nhạt má hồng

Hàng rong

Gấp hàng rong

Liếc mắt nhìn nhau qua mặt bánh.

Anh Khó nghèo lên tỉnh,

Lá đơn cặp với cán ô

Ông chủ hiệu R.A-R.ô<sup>(1)</sup>

---

1. R.A-R.ô. Dưới chế độ thực dân nửa phong kiến trước cách mạng tháng Tám bọn thực dân giữ độc quyền bán rượu và thuốc phiện. R.A-R.ô là hiệu làm đại lí bán rượu và thuốc phiện cho chúng.

Lấm lét trông chừng lính đoan<sup>(1)</sup> đầu ngõ.  
Tỉnh nhỏ,  
Võ vàng,  
Nặng thắt ngang bầu thị trấn,  
Gập ghềnh trên đường vắng:  
Cuộc đời,  
Hay cỗ xe bò,  
Nhắm về phía mả mồ,  
Chậm rãi lê từng bước một?  
Hiên nhà ủ dột  
Chống trời nhìn kẻ khuất phương xa.  
Chuông nhà thờ ngân nga  
Báo hiệu một ngày đang chết<sup>(2)</sup>.  
Cảnh cũ  
Hôm nay đổi thay dấu vết,  
Mười sáu năm tôi trở lại đây.  
Xương thịt tuy gầy  
Cây gạo ngày xưa vẫn nở  
Mặt đường còn rõ  
Dấu bom;  
Ngực vách đang ôm  
Vết đạn  
Nhưng mỗi vật đang bừng ánh sáng.  
Tự do

---

1. Lính đoan: lính kiểm soát việc buôn bán dưới chế độ thực dân.

2. Đoạn thơ này (kể từ câu thơ mở đầu đến câu thơ này) tả cảnh từ nhỏ dưới chế độ thực dân nửa phong kiến trước cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ảnh Bác Hồ

Cười qua khung cửa.

Tỉnh nhỏ,

Dập dìu.

Mặt trời trẻ buổi chiều

Reo trên mái lá

Cuộc đời như mạ

Con nước về

Đang nhích từng phân

Quần lĩnh tía, áo tứ thân

Chen cửa hàng Mậu dịch.

Áp phích rao hai tối kịch,

Cò em

Đừng xem,

Lòng đầy tiếng hát.

Xe gạch đuổi xe cát:

Anh nói em

Rẽ vào lối công trường.

Chuyện cải cách nông thôn

Vào ca dao,

Tiếng mẹ hát cao cao,

Chớp chớp bàn tay con vồ

Tỉnh nhỏ,

Nắng vàng

Chảy tràn

Lên tóc

Tôi đi qua trường học,

Đầy áo hoa, chắc ông giáo đã bạc đầu!

Kìa ai tưới vườn rau,  
Sao giống cô em,  
Buổi trước năm xem kiếm hiệp.  
Xe trên đường chạy tiếp :  
Hà Nội — Cao Bằng  
Phủ Thọ — Tuyên Quang,  
Mỗi người khách :  
Một luống cây vừa xới  
Màn cửa nhà ai phấp phới ?  
Không, tình yêu  
Tung cánh buồm chiều  
Bơi giữa lòng thị trấn.  
Mặt trời không muốn lặn  
Mặt trời len vào mắt con người.

## CHIÊM BAO

Dầu anh đầu em đầu  
Hai ta vẫn gần nhau  
Giấc chiêm bao đêm trước  
Soi sáng cả ngày sau.

1956  
TẾ HANH

### NÚI ĐÔI

Bảy năm về trước, em mười bảy  
Anh mới đôi mươi, trẻ nhất làng  
Xuân Dục, Đoài Đông hai cánh lúa  
Bữa thì em tới, bữa anh sang.

Lối ta đi giữa hai sườn núi  
Đôi ngọn nên làng gọi núi Đôi.  
Em vẫn đùa anh : Sao khéo thế  
Núi chồng núi vợ đứng song đôi !

Bỗng cuối mùa chiêm quân giặc tới  
Ngõ chùa cháy đỏ những thân cau.  
Mới ngỏ lời thôi, đành lỗi hẹn  
Đâu ngờ từ đó bắt tin nhau !

Anh vào bộ đội, lên Đông Bắc  
Chiến đấu quên mình năm lại năm  
Mấy bận dân công về lại hỏi  
Ai người Xuân Dục núi Đôi chăng ?

Anh nghĩ quê ta giặc chiếm rồi  
Trăm nghìn cấm uất bao giờ người  
Mỗi tin súng nổ vùng đai địch  
Sương trắng người đi lại nhớ người.

Đồng đội có nhau thường nhắc nhớ  
Trung du làng nước vẫn chờ trông  
Núi Đồi bớt dựng kê ba xóm  
Em vẫn đi về những bến sông?

Náo nức bao nhiêu ngày trở lại  
Lệnh trên ngừng bắn, anh về xuôi  
Hành quân qua tắt đường sang huyện  
Anh ghé thăm nhà, thăm núi Đồi.

Mới đến đầu ao, tin sét đánh  
Giặc giết em rồi, dưới gốc thông  
Giữa đêm bộ đội vây đồn Thửa.  
Em sống trung thành, chết thủy chung!

Anh ngược nhìn lên hai dốc núi  
Hàng thông, bờ cỏ, con đường quen.  
Nặng lui bỗng dừng mờ bóng khói  
Núi vẫn đôi mà anh mất em!

Dân chợ Phù Linh ai cũng bảo:  
Em còn trẻ lắm, nhất làng trong!  
Mấy năm cô ấy làm du kích  
Không hiểu vì sao chẳng lấy chồng?

Từ núi qua thôn, đường nghẽn lối  
Xuân Dục, Đoài Đông cỏ ngút dày  
Sân biển thành ao, nhà đồ chái  
Ngồn ngang bờ bụi cánh dơi bay,

Cha mẹ diu nhau về nhận đất  
Tóc bạc thương từ mỗi gốc cau  
Nửa gianh nửa mái lều che tạm  
Sương nắng khuấy dần chuyện xót đau.

Anh nghe có tiếng người qua chợ:  
Ta gặng, mùa sau lúa sẽ nhiều  
Ruộng thấm mồ hôi từng nhát cuốc  
Làng ta rồi đẹp biết bao nhiêu!

Nhưng núi còn kia, anh vẫn nhớ  
Oán thù còn đó, anh còn đây.  
Ở đâu cô gái làng Xuân Dục  
Đã trọn niềm tin gửi đất này!

Ai biết tên em thành liệt sĩ  
Bên những hàng bia trắng giữa đồng  
Nhớ nhau, anh gọi: em, đồng chí  
Một tấm lòng trong vạn tấm lòng.

Anh đi bộ đội, sao trên mũ  
Mãi mãi là sao sáng dẫn đường.  
Em sẽ là hoa trên đỉnh núi  
Bốn mùa thơm mãi cánh hoa thơm.

VŨ CAO

## ĐÊM SAO SÁNG

Đêm hiện dần lên những chấm sao  
Lòng trời dương thấp bổng nhiên cao  
Sông Ngân đã tỏ đôi bờ lạnh  
Ai biết cầu Ô ở chỗ nào?

Tìm mũ Thần Nông chẳng thấy đâu  
Thấy con vịt lội giữa dòng sâu  
Sao Hòm như mắt em ngày ấy  
Rớm lệ nhìn tôi bước xuống tàu.

Chùm sao Bắc Đẩu sáng tinh khôi  
Lộng lẫy uy nghi một góc trời  
Em ở bên kia bờ vĩ tuyến  
Nhìn sao thao thức mấy năm rồi!

Sao đặc trời, sao sáng suốt đêm  
Sao đêm chung sáng chẳng chia miền  
Trời còn có bữa sao quên mọc  
Anh chẳng đêm nào chẳng nhớ em.

Tháng 12-1957  
NGUYỄN BÌNH<sup>(1)</sup>

---

1. Tác giả đã mất.

## TẾT GIỮA RỪNG XUÂN

Nhớ một năm nào trông khói lửa  
Dừng quân nghỉ Tết mở liên hoan  
Hai mươi cây số rừng theo suối  
Vượt núi tìm ra phố Nhã Nam.

Phiên chợ rừng quanh rộn rịp người  
Hồng, cam đỏ chín, chuối vàng tươi  
Bên kia lồng vịt đây đường đậu  
Bột quấy chè lam mật mía lùi.

Gạo nếp trắng tinh mềm gạo dự  
Bốn năm đời lính chữa ăn qua  
Nồi cơm mở nắp vung lên khói  
Phảng phất mây che bóng cửa nhà.

Xúm xít dân quân ngồi mấy dãy  
Sân đình mây trắng bóng cờ son  
Mấy anh lính trẻ cười như phá  
«Đời cứ tươi» lên, đạn cứ giòn.

Những góc bánh chưng nộm mỡ đậu  
Những lườn gà thiến ánh vàng tơ  
Thịt kho chấm mật, xôi vò dẻo  
Cơm mới thơm ngon đượm khúc ghe.

Cho bỏ những ngày mưa lũ nước  
Suốt năm cơm hầm độn mì<sup>(1)</sup> khoai  
Chảo không dính mỡ, măng thay gạo  
Chân vẫn còn đi, sức vẫn dai.

Ai có buồn đâu ngày tháng ấy  
Hành quân sương tỏa ngập Na Lương  
Ba mươi<sup>(2)</sup> nghỉ giữa rừng mai nở  
Ôm súng thân yêu gối vệ đường.

Lòng nặng thương yêu vượt núi đèo  
Tôi như con bướm mãi mê theo.  
Những người trai trẻ mùa chinh chiến  
Một sớm mừng Xuân súng nổ nhiều.

1958  
VÂN ĐÀI<sup>(3)</sup>

## QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM

Việt Nam đất nước ta ơi  
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn  
Cánh cò bay lả dập dờn  
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

- 
1. Mì: sắn
  2. Ba mươi: tức ngày 30 tết âm lịch.
  3. Tác giả đã mất.

Quê hương biết mấy thân yêu  
 Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau  
 Mặt người vất vả in sâu  
 Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.

Đất nghèo nuôi những anh hùng  
 Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên  
 Đạp quân thù xuống đất đen  
 Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.

Việt Nam đất nắng chan hòa  
 Hoa thơm quả ngọt lối mùa trời xanh  
 Mắt đen cô gái long lanh  
 Yêu ai yêu trọn tâm tình thủy chung.

Đất trăm nghề của trăm vùng  
 Khách phương xa tới lạ lòng tìm xem  
 Tay người như có phép tiên  
 Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.

Nước bàng khuâng những bến đò  
 Đêm đêm còn vọng câu hò Trương Chi  
 Đói nghèo nên phải chia li  
 Xót xa lòng kẻ rời quê lên đường.

Ta đi ta nhớ núi rừng  
Ta đi ta nhớ dòng sông vỗ bờ  
Nhớ đồng ruộng nhớ khoai ngô  
Bát canh rau muống quả cà giòn tan.

(Trích « Bài thơ Hắc Hải »)

1958

NGUYỄN ĐÌNH THI

### ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Mặt trời xuống biển như hòn lửa  
Sóng đã cài then, đêm sập cửa,  
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi  
Cầu hát căng buồm cùng gió khơi,

Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,  
Cá thu biển Đông như đoàn thoi  
Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng,  
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi !

Thuyền ta lái gió với buồm trăng  
Lướt giữa mây cao với biển bằng,  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,  
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,  
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,  
Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc.  
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.

Ta hát bài ca gọi cá vào,  
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao,  
Biển cho ta cá như lòng mẹ  
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng.  
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.  
Vây bạc đuôi vàng lóe rạng đông,  
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

Câu hát căng buồm với gió khơi,  
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời,  
Mặt trời đội biển nhô màu mới,  
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Hồng Gai 1-10-1958

HUY CẬN

## BÓNG CÂY KƠ-NIA

Buổi sáng em làm rẫy  
Thấy bóng cây Kơ-nia<sup>(1)</sup>  
Bóng ngả che ngực em  
Về nhớ anh không ngủ...

Buổi chiều mẹ lên rẫy  
Thấy bóng cây Kơ-nia  
Bóng tròn che lưng mẹ  
Về nhớ anh mẹ khóc...

---

1. Cây Kơ-nia: loại cây to và khỏe, gió bão không ngã.

Em hỏi cây Kơ-nia

— Gió mây thổi về đâu ?

— Về phương mặt trời mọc

Me hỏi cây Kơ-nia :

— Rễ mày uống nước đâu ?

— Uống nước ngầm miền Bắc

Con giun sống nhớ đất

Chim phi<sup>(1)</sup> sống nhớ rừng

Em và mẹ nhớ anh

Uống theo nguồn miền Bắc

Như bóng cây Kơ-nia

Như bóng cây Kơ-nia

1959

Dân tộc Hơ-rê

NGỌC ANH phỏng dịch

## QUÊ HƯƠNG

Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường

Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ :

« Ai bảo chăn trâu là khổ ? »

Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao.

---

1. Chim phi: loại chim nhỏ, đẹp hay lượn trên nương lúa.

Những ngày trốn học  
Đuổi bướm cầu ao  
Mẹ bắt được...  
Chưa đánh roi nào đã khóc!  
Cô bé nhà bên  
Nhìn tôi cười khúc khích...

\*  
\*\*

Cách mạng bùng lên  
Rời kháng chiến trường kì  
Quê tôi đầy bóng giặc  
Từ biệt mẹ tôi đi  
Cô bé nhà bên — (có ai ngờ)  
Cũng vào du kích.  
Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích  
Mắt đen tròn (thương thương quá đi thôi!)  
Giữa cuộc hành quân không nói được một lời  
Đơn vị đi qua, tôi ngoái đầu nhìn lại...  
Mưa đầy trời nhưng lòng tôi ấm mãi...

\*  
\*\*

Hòa bình tôi trở về đây  
Vội mái trường xưa, bãi mía, luống cày  
Lại gặp em  
Thẹn thùng nép sau cánh cửa

Vẫn khúc khích cười khi tôi hỏi nhỏ  
— Chuyện chồng con (khó nói lắm anh ơi!)  
Tôi nắm bàn tay nhỏ nhắn ngậm ngùi  
Em vẫn đề yên trong tay tôi nóng bỏng...

Hôm nay nhận được tin em  
Không tin được dù đó là sự thật  
Giấc bản em rồi quăng mất xác  
Chỉ vì em là du kích, em ơi!  
Đau xé lòng anh, chết nửa con người!

Xưa yêu quê hương vì có chim có bướm  
Có những ngày trốn học bị đòn, roi...  
Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất  
Có một phần xương thịt của em tôi.

1980  
GIANG NAM

### MỒ ANH HOA NỮ

Hôm qua chúng giết anh  
Xác phơi dầu ngô xóm  
Khi lũ chúng quay đi  
Mắt trừng còn dọa dẫm  
— Thăng này là Cộng sản  
Không được đưa nào chôn!

— Không được đưa nào chôn!  
Li chúng vừa quay lưng  
Chiếc quần tài sơn son  
Đã đưa anh về mộ.

Đi theo sau hồn anh  
Cả làng quê đường phố  
Cả lớn nhỏ, gái trai  
Đám càng đi, càng dài  
Càng dài càng đông mãi.

Mộ anh trên đồi cao  
Cánh hoa này em hái  
Vòng hoa này chị đơm  
Cây bông hồng em ươm  
Em trồng vào trước cửa.

Mộ anh trên đồi cao  
Bông hồng nở và nở  
Hương thơm bay và bay  
Lũ chúng nó qua đây  
Mắt điều không dám ngó.

Trên mộ người Cộng sản  
Bông hồng đỏ và đỏ  
Như máu nở thành hoa...

THANH HẢI<sup>(1)</sup>

---

1. Tác giả đã mất.

## NGƯỜI ĐI TÌM HÌNH CỦA NƯỚC<sup>(1)</sup>

Đất nước đẹp vô cùng. Nhưng Bác phải ra đi  
Cho tôi làm sóng dưới con tàu đưa tiễn Bác  
Khi bờ bãi dần lui làng xóm khuất  
Bốn phía nhìn không bóng một hàng tre.

Đêm xa nước đầu tiên, ai ngủ ngủ  
Sóng vỗ dưới thân tàu đâu phải sóng quê hương  
Trời từ đây chẳng xanh màu xứ sở  
Xa nước rồi, càng hiểu nước đau thương.

Lũ chúng ta ngủ trong giường chiếu hẹp  
Giấc mơ con đè nát cuộc đời con  
Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp  
Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn.

Trăm cơn mơ không chống nổi một đêm dài  
Ta lại mặc cho mưa tuôn và gió thổi  
Lòng ta thành con rối  
Cho cuộc đời giật dụa.

Quanh hồ Gươm không ai bàn chuyện vua Lê  
Lòng ta đã thành rêu phong chuyện cũ  
Hiền sao hết những tấm lòng lãnh tụ  
Tìm đường đi cho dân tộc theo đi.

Có nhớ chẳng hồi gió rét thành Ba-lê  
Một viên gạch hồng Bác chống lại cả một mùa băng giá  
Và sương mù thành Luân-đôn, người có nhớ  
Giọt mồ hôi Người nhỏ giữa đêm khuya.

Đời bời tàu lênh đênh theo sóng bể  
Người đi hỏi khắp bóng cờ châu Mỹ, châu Phi  
Những đất tự do; những trời nô lệ  
Những con đường cách mạng đang tìm đi

Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước  
Cây có trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà  
Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc  
Chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa.

Ngày mai dân ta sẽ sống sao đây ?  
Sông Hồng chảy về đâu ? Và lịch sử ?  
Bao giờ dải Trường Sơn bừng giấc ngủ  
Cánh tay thần Phù Đổng sẽ vươn mây ?

Rồi cờ sẽ ra sao ? Tiếng hát sẽ ra sao.  
Nụ cười sẽ ra sao ?

Ôi độc lập !

Xanh biết mấy là trời xanh Tổ quốc  
Khi tự do về chói ở trên đầu.

Kìa mặt trời Nga bừng chói ở phương Đông  
Cây cay đắng đã ra mùa quả ngọt  
Người cay đắng đã chia phần hạnh phúc.  
Sao vàng bay theo liềm búa công nông.

Luận cương đến Bắc Hồ. Và Người đã khóc,  
Lệ Bắc Hồ rơi trên chữ Lê-nin  
Bốn bức tường im nghe Bắc lật từng trang sách gấp  
Trưởng bên ngoài, đất nước đợi mong tin.

Bác reo lên một mình như nói cùng dân tộc  
« Cơm áo là đây! Hạnh phúc đây rồi! »  
Hình của Đảng lồng trong hình của Nước  
Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười.

Bác thấy:

dân ta bưng bát cơm mồ hôi nước mắt  
Ruộng theo trâu về lại với người cày  
Mỏ thiếc, hầm than, rừng vàng, bể bạc  
Không còn người bỏ xác trên đường ray.

Giặc nước đuổi xong rồi. Trời xanh thành tiếng hát  
Điện theo trắng vào phòng ngủ công nhân  
Những kẻ quê mùa đã thành trí thức  
Tăm tối cần lao nay hóa những anh hùng.

Nước Việt Nam nghìn năm Đinh Lý Trần Lê  
Thành nước Việt nhân dân trong mát suối  
Mãi rạ nghìn năm hồng thay sắc ngói  
Những đời thương cũng có bóng hoa che.

Ôi! Đường đến với Lê-nin là đường về Tổ quốc...  
Tuyết Mát-xcơ-va sáng ấy lạnh trăm lần:  
Trong tuyết trắng như đọng nhiều nước mắt  
Lê-nin mất rồi. Nhưng Bác chẳng dừng chân.

Luận cương của Lê-nin theo Người về quê Việt  
Biên giới còn xa. Nhưng Bác thấy đã đến rồi  
Kìa, bóng Bác đang hôn lên hôn đất  
Lắng nghe trong màu hồng, hình đất nước phôi thai.

CHẾ LAN VIÊN

## CÁC VỊ LA HÁN CHÙA TÂY PHƯƠNG

*Chùa Tây Phương (Hà Sơn Bình) có những pho tượng La Hán rất đẹp, rất sinh động, tác vào thế kỷ XVIII. Nhà nghệ sĩ xưa đã vô tình hay hữu ý mượn đề tài chuyện Phật mà miêu tả xã hội đương thời, một xã hội quần quai đau khổ trong nhiều biến động và bế tắc không tìm được lối ra.*

Các vị La Hán chùa Tây Phương  
Tôi đến thăm về lòng vấn vương.  
Há chẳng phải đây là xứ Phật,  
Mà sao ai nấy mặt đau thương?

Đây vị xương trần chân với tay  
Có chi thiêu đốt tấm thân gầy  
Trầm ngâm đau khổ sâu vòm mắt  
Tự bấy ngồi y cho đến nay.

Có vị mắt giương, mày nhú xệch  
Trán như nổi sóng biển luân hồi  
Môi cong chua chát, tâm hồn héo  
Gân vặn bàn tay mạch máu sôi.

Có vị chân tay co xấp lại  
Tròn xoe tựa thể chiếc thai non  
Nhưng đôi tai rộng dài ngang gối  
Cả cuộc đời nghe đủ chuyện buồn...

Các vị ngồi đây trong lặng yên  
Mà nghe giông bão nổi trăm miền  
Như từ vực thẳm đời nhân loại  
Bóng tối đùn ra trận gió đen.

Mỗi người một vẻ, mặt con người  
Cuồn cuộn đau thương chảy dưới trời  
Cuộc họp lạ lùng trăm vật vã  
Tượng không khóc cũng đỏ mồ hôi.

Mặt cúi, mặt nghiêng, mặt ngoảnh sau  
Quay theo tám hướng hỏi trời sâu  
Một câu hỏi lớn. Không lời đáp.  
Cho đến bây giờ mặt vẫn chau.

Có thực trên đường tu đến Phật  
Trần gian tìm cõi áo trầm luân  
Bấy nhiêu quẩn quại run lần chót  
Các vị đau theo lòng chúng nhân?

Nào đâu, bác thợ cả xưa đâu?  
Sống lại cho tôi hỏi một câu:  
Bác tạc bấy nhiêu hình khổ hạnh  
Thật chẳng chuyện Phật kể cho nhau?

Hay bấy nhiêu hồn trong gió bão  
Bấy nhiêu tâm sự, bấy nhiêu đời  
Là cha ông đó bằng xương máu  
Đã khổ, không yên cả đứng ngồi.

Cha ông năm tháng đè lưng nặng  
Những bận đương thời của Nguyễn Du  
Nung nấu tâm can, vò vò trán  
Đau đời có cứu được đời đau.

Đứt ruột cha ông trong cái thuở  
Cuộc sống giậm chân hoài một chỗ  
Bao nhiêu hi vọng thúc bên sườn  
Héo tựa mầm non thiếu ánh dương.

Hoàng hôn thế kỉ phủ bao la  
Sờ soạng cha ông tìm lối ra  
Có phải thế mà trên mặt tượng  
Nửa như khói ám, nửa sương tà.

Các vị La Hán chùa Tây Phương!  
Hôm nay xã hội đã lên đường  
Tôi nhìn mặt tượng dường tươi lại  
Xua bóng hoàng hôn, tản khói sương.

Cha ông yêu mến thời xưa cũ  
Trần trụi đau thương bỗng hóa gần!  
Những bước mắt đi trong thờ gổ  
Về đây, tươi vạt dặm đường xuân

27-12-1960  
HUY CẬN

## TIẾNG HÁT CON TÀU

*Tây Bắc ư ? Có riêng gì Tây Bắc, khi  
lòng ta đã hóa những con tàu, khi Tổ  
quốc bốn bề lên tiếng hát, tâm hồn ta  
là Tây Bắc, chứ còn đâu.*

Con tàu này lên Tây Bắc anh đi chẳng ?  
Bạn bè đi xa anh giữ trời Hà Nội  
Anh có nghe gió ngàn đang reo gọi  
Ngoài cửa ô ? Tàu đôi những vàng trắng.

Đất nước mệnh mông, đời anh nhỏ hẹp  
Tàu gọi anh đi, sao chữa ra đi ?  
Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép  
Tâm hồn anh chờ gặp anh trên kia.

Trên Tây Bắc ! Ôi mười năm Tây Bắc  
Xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng  
Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất  
Nay rạt rào đã chín trái đầu xuân.

Ơi kháng chiến ! Mười năm qua như ngọn lửa  
Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường  
Con đã đi nhưng con cần vượt nữa  
Cha con về gặp lại Mẹ yêu thương.

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ  
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa  
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa  
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.

Con nhớ anh con, người anh du kích  
Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn  
Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách  
Đêm cuối cùng anh cởi lại cho con.

Con nhớ em con, thằng em liên lạc  
Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ  
Sáng bản Na chiều em qua bản Bắc  
Mười năm tròn ! Chưa mất một phong thư.

Con nhớ mẹ ! Lửa hồng soi tóc bạc  
Năm con đau, mẹ thức một mùa dài  
Con với mẹ không phải hôn máu cắt  
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi.

Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ  
Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương ?  
Khi ta ở chỉ là nơi đất ở  
Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn !

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét  
Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng,  
Như xuân đến chim rừng lông trở biếc  
Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.

Anh nắm tay em cuối mùa chiến dịch  
Vết xói nuôi quân em giấu giữa rừng.  
Đất Tây Bắc tháng ngày không có lịch  
Bữa xôi đầu còn tỏa nhớ mùi hương.

Đất nước gọi ta hay lòng ta gọi ?  
Tình em đang mong, tình mẹ đang chờ,  
Tàu hãy vỗ giùm ta đôi cánh vội  
Mắt ta thêm mái ngói đỏ trăm ga

Mắt ta nhớ mặt người, tai ta nhớ tiếng  
Mùa nhân dân giăng lúa chín rì rào  
Rẽ người mà đi, vịn tay mà đến  
Mặt đất nồng nhựa nóng của cần lao

Nhựa nóng mười năm nhân dân máu đỏ  
Tây Bắc ơi, người là mẹ của hồn thơ,  
Mười năm chiến tranh vàng ta đau trong lửa  
Nay trở về, ta lấy lại vàng ta.

Lấy cả những cơn mơ ! Ai bảo con tàn không mộng  
tưởng ?

Mỗi đêm khuya không uống một vầng trăng.  
Lòng ta cũng như tàn, ta cũng uống  
Mặt hồng em trong suối lớn mùa xuân

1960  
CHẾ LAN VIÊN

## BÀI CA MÙA XUÂN NĂM 1961

Tôi viết bài thơ xuân  
Nghìn chín trăm sáu mốt  
Cành táo đầu hè rung rinh quả ngọt  
Nắng soi sương giọt long lanh...

Rét nhiều nên ấm nắng hanh  
Đắng cay lắm mới ngọt lành đó chẳng?  
Giã từ năm cũ bằng khuâng  
Đã nghe xuân mới lảng lảng lạ thường!

★  
★★

Chào xuân đẹp ! Có gì vui đấy  
Hỡi em yêu ? Mà má em đỏ dậy  
Như buổi đầu hò hẹn, say mê  
Anh nắm tay em, sôi nổi, vung về  
Mà nói vậy : « Trái tim anh đỏ  
Rất chân thật, chia ba phần tươi đỏ:  
Anh dành riêng cho Đảng phần nhiều  
Phần cho thơ, và phần để em yêu... »  
Em xấu hổ : « Thế cũng nhiều anh nhỉ ! »  
Rồi hai đứa hôn nhau, hai người đồng chí  
Đặt nhau đi, cho đến sáng mai nay  
Anh đón em về, xuân cũng đến trong tay !

★  
★★

Ồ tiếng hót vui say con chim chiến chiến  
Trên đồng lúa chiêm xuân chao mình bay liệng  
Xuân ơi xuân, vui tới mông mênh  
Biển vui dâng sóng trắng đầu ghềnh

Thơ đã hát mát trong lời chúc  
Đường lên hạnh phúc rộng thênh thênh<sup>(1)</sup>  
Tam Đảo, Ba Vì vui núi xuân xanh...  
Chào 61! Đỉnh cao muôn trượng  
Ta đứng đây, mắt nhìn bốn hướng  
Trông lại nghìn xưa, trông tới mai sau  
Trông Bắc trông Nam, trông cả địa cầu!

★  
★★

Trải qua một cuộc bể dâu<sup>(2)</sup>  
Câu thơ còn đọng nỗi đau nhân tình  
Nỗi chìm kiếp sống lênh đênh  
Tổ Như ơi, lệ chảy quanh thân Kiều!  
Nghe hồn Nguyễn Trãi phiêu diêu  
Tiếng gươm khua, tiếng thơ kêu xé lòng...

Ôi tiếng của cha ông thuở trước  
Xin hát mừng non nước hôm nay:  
Một vùng trời đất trong tay  
Dấu chưa toàn vẹn, đã bay cờ hồng!

---

1. Câu thơ của Hồ Chủ tịch trong bài thơ *Chúc mừng năm mới 1961*.

2. Câu thơ của Nguyễn Du:

Trải qua một cuộc bể dâu  
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

Việt Nam, dân tộc anh hùng  
Tay không mà đã thành công nên Người!  
Có gì đẹp trên đời hơn thế  
Người yêu người, sống để yêu nhau  
Đảng cho ta trái tim giàu  
Thẳng lưng mà bước, ngẩng đầu mà bay!

★  
★★

Đời vui đó, hôm nay mở cửa  
Như dãy hàng Bách hóa của ta  
Hỡi những người yêu, hãy ghé mua hoa  
Và đến đó, sắm ít quà lễ cưới:  
Lúa Nam Định đẹp tươi mát rượi  
Lược Hàng Đào chải mái tóc xanh!  
Ta còn nghèo, phố chật nhà gianh  
Nhưng cũng đủ vài tranh treo Tết.

Đời vui đó, tiếng ca Đoàn kết  
Ta nắm tay nhau xây lại đời ta  
Ruộng lúa, đồng khoai, nương sắn, vườn cà  
Dọn tí phân rơi, nhặt từng ngọn lá  
Mỗi hòn than, -màu sắt, cân ngô  
Ta nâng niu gom góp dựng cơ đồ!

★  
★★

Ồ thích thật, bài thơ miền Bắc  
Rất tự do nên tươi nhạc, tươi văn  
Cả không gian như xích lại gần  
Thời gian cũng quên tuần quên tháng.  
Đời trẻ lại. Tất cả đều cách mạng!  
Giữ sạch cô đơn, riêng lẻ, bần cùng  
Quê hương ta rộn rã cuộc vui chung  
Người hợp tác nên lúa dày thêm đở.  
Đường nở ngực. Những hàng dương liễu nhỏ  
Đã lên xanh như tóc tuổi mười lăm.  
Xuân ơi Xuân, em mới đến dăm năm  
Mà cuộc sống đã tung bừng ngày hội  
N như hôm nay, giữa công trường đỏ bụi  
Những đoàn xe vận tải nối nhau đi  
Hồng Quảng, Lào Cai, Thái Nguyên, Việt Trì  
Trên đất nước reo vui bao tiếng gọi...



Nào đi tới! Bác Hồ ta nói  
Phút giao thừa, tiếng hát đêm xuân  
Kế hoạch năm năm. Mời những đoàn quân  
Mời những bàn chân, tiến lên phía trước.  
Tất cả dưới cờ, hát lên và hước!  
Đi ta đi! Khai phá rừng hoang  
Hỏi núi non cao, đâu sắt đâu vàng?  
Hỏi biển khơi xa, đâu luồng cá chạy?  
Sông Đà, sông Lô, sông Hồng, sông Chảy  
Hỏi đâu thác nhảy, cho điện quay chiều?

Hỡi những người trai, những cô gái yêu  
Trên những đèo mây, những tầng núi đá  
Hai bàn tay ta hãy làm tất cả!  
Xuân đã đến rồi! Hỡi hủ tương lai  
Khởi những nhà máy mới ban mai...

★  
★★

Tôi viết cho ai bài thơ 61?  
Đêm đã khuya rồi, rét về tê buốt  
Hà Nội rì rầm... Còi thổi ngoài ga  
Một chuyến tàu chuyên bánh đi xa  
Tiếng sinh sịch chạy dọc đường Nam Bô...

Ôi đâu phải con tàu! Trái tim ta đỏ.  
Tiếng đập thình thình, muốn vỡ làm đôi!  
Ta biết em rất khỏe, tim ơi  
Không khóc đấy. Nhưng sao mà nóng bỏng  
Như lửa cháy trong lòng ta gió lộng?  
Mấy hôm nay, như đứa nhớ nhà  
Ta vẫn vợ hoài, rạo rực, vào ra  
Nghe tiếng mõ và nghe tiếng súng  
Miền Nam dậy, hò reo náo động!

★  
★★

Ba con tôi đã ngủ lâu rồi  
Còn bao nhiêu chưa được ngủ trong nôi  
Miền Bắc thiên đường của các con tôi!

★  
★★

Gà gáy sáng. Thơ ơi, mang cánh lửa  
Hãy bay đi ! Con chim kêu trước cửa  
Thêm một ngày xuân đến. Bình minh  
Cành táo đầu hè quả ngọt rung rinh  
Như hạnh phúc đơn sơ, ước mơ nho nhỏ  
Treo trước mắt của loài người ta đó :  
Hòa bình  
Độc lập  
Ấm no  
Cho  
Con người  
Sung sướng  
Tự do !

24-1-1961

TỔ HỮU

## NHỚ MƯA QUÊ HƯƠNG

Quê nội ơi  
Mấy năm trời xa cách  
Đêm nay, ta nằm nghe mưa rơi  
Nghe tiếng trời gầm xa lắc...  
Cớ sao lòng thấy nhớ thương.

Ôi cơn mưa quê hương  
Đã ru hát hồn ta thuở bé,  
Đã thấm nặng lòng ta những tình yêu chớm hé :  
Nghe tiếng mưa rơi trên tàu chuối bẹ dừa,

Thấy mặt trời lên khi tanh những cơn mưa  
Ta yêu quá như lần đầu mới biết  
Ta yêu mưa như yêu gì thân thiết  
Như tre, dừa, như làng xóm quê hương  
Như những con người — biết mấy yêu thương.  
Ôi tuổi thơ, ta dầm mưa ta tắm  
Ta lội tung tăng trên mặt nước mặt sông  
Ta lặn xuống, nghe xa vang tiếng sấm  
Nghe mưa rơi, tiếng ầm tiếng trong.

Ôi đâu rồi những trò chơi tuổi trẻ  
Những tàu chuối bẹ dừa, những mảnh chòi nhỏ bé  
Những vết chân thơ ấu buổi đầu tiên  
Mấy tấm mo cau là mấy chiếc thuyền  
Mưa cuốn đi rồi  
Mưa chảy xuống dòng sông quê nội,  
Sóng nước quê hương dào dạt chảy về khơi  
Chở những kỉ niệm xưa, chìm lắng bốn phương trời  
Và ta lớn tình yêu hòa bề rộng  
Cơn mưa nhỏ của quê hương ta đã sống  
Nay vỗ lòng ta rung động cả trăm sông  
Ôi cơn mưa quê hương  
Mưa là khúc nhạc của bài ca êm mát  
Những đêm ta nằm nghe mưa hát mưa ơi  
Nghe mưa đập cành tre, nghe mưa rơi tàu lá,  
Thầm thì rào rạt vang xa...

Có lúc bỗng phong ba dữ dội  
Mưa đổ ào như thác dồn trăm lối  
Giấc mơ xưa có chớp giạt, sấm gầm,  
Trang sử nhỏ nhà trường bỗng hóa mưa giông  
Nghe như tiếng của cha ông dựng nước,  
Truyền con cháu phải ngẩng cao mà bước  
Nghe như lời cây cỏ gió mưa,  
Đang hát tiếp bài ca bất khuất ngàn xưa...

Mưa tạnh rồi, như mùa xuân nhẹ trôi  
Thấy sáng xanh trên những cảnh xanh nắng rọi.  
Mưa ơi mưa, mưa gọi sạch những cảnh non  
Mang đến mùa xuân những quả ngọt tươi ngon.

Ô vui quá không thấy chim đâu cả,  
Mà bờ tre nghe giọng hót trong lành  
Nhà ai đấy nhịp chày ba rộn rã,  
Làm hạt mưa trên cành lá rung rinh.

Mấy cô gái bên kia sông giặt áo  
Tay rảy nước. Bỗng mưa rào nho nhỏ  
Cánh tay cô hay cánh gió nhẹ đưa  
Rung cành tre rơi nhỏ một cơn mưa...

Ôi yêu quá, mấy cây dừa trước ngõ  
Rễ dừa nâu, muren mướt gân tơ  
Đường tạnh ráo, đất lên màu tươi mỡ  
Đã yêu rồi sao bỗng thấy yêu hơn...

Quê hương ơi,  
Mấy năm trời xa cách  
Đêm nay ta nằm nghe mưa rơi,  
Nghe tiếng trời gầm xa lắc...  
Cớ sao lòng lại xót đau?

Ta muốn về quê nội  
Ta muốn trở lại tuổi thơ  
Ta muốn nằm trên mảnh đất ông cha  
Nghe mưa đập cành tre, nghe mưa rơi tàu lá...

Ôi tiếng sấm từ xa, bỗng gầm vang rộn rã...

CA LÊ HIẾN<sup>(1)</sup>  
(LÊ ANH XUÂN)

### MẸ TƠM

Tôi lại về quê mẹ nuôi xưa  
Một buổi trưa, nắng dài bãi cát  
Gió lộng xôn xao, sóng biển đư<sup>u</sup> đưa  
Mát rượi lòng ta ngân nga tiếng hát...

Mười chín năm rồi. Hôm nay lại bước  
Đoạn đường xưa, cát bỏng lưng đồi.  
Ôi có phải sóng bồi thêm bãi trước  
Hay biển đau xưa rút nước xa rồi?

---

1. Tác giả đã hi sinh.

Hòn Nẹ ta ơi! Mảng về chưa đó  
Có nhiều không con nục, con thu?  
Chào những buồm nâu thuyền câu Diêm Phố!  
Nhớ nhau chẳng, hỡi Hanh Cát, Hanh Cù?

Tôi lại về đây, hỡi các anh  
Hỡi rừng sa mộc, khóm dừa xanh  
Hỡi đồi cát trắng rung rinh nắng  
Hỡi những vườn dừa đỏ ngọt lành!

Như dừa con đi biệt xóm làng  
Nửa đời bỗng nhớ bóng quê hương  
Nhớ lều rơm ướt sương khuya sớm  
Bãi vắng đìu hiu lạc dấu đường...

Con đã về đây, ơi mẹ Tơm  
Hỡi người mẹ khổ đã dành cơm  
Cho con, cho Đảng ngày xưa ấy  
Không sợ tù gông, chấp súng gươm!

\*  
\*\*

Nhà ai mới nhĩ, trông vôi trắng  
Thơm phức mùi tôm nặng mấy nồng  
Ngồn ngọn sân phơi khoai dất nắng  
Giếng vườn ai vậy, nước khơi trong?

Ngơ ngác trông quanh, lạ mấy lần  
Hỏi thăm cô gái má bồ quân  
Mái đầu tóc xõa xanh bên giếng  
— Vàng, đúng nhà em, bác nghĩ chân.

— Ô kia, cô bé nói hay sao!  
Nhà của tôi, ai lại hỏi chào  
Như thế khách đường xa ghé lại  
Bố đi đâu, hăm, mẹ đâu nào?

Nhiều đấy ư em, mấy tuổi rồi?

— Hai mươi

— Ồ nhỉ, tháng năm trời

Sóng bồi thêm bãi, thuyền thêm bến  
Gió lộng đường khơi, rộng đất trời!

— Ông mất năm nao, ngày độc lập  
Buồm cao đỏ sóng bóng cờ sao  
Bà « về » năm đói làng treo lưới  
Biển động: Hòn Mê, giặc bắn vào...

★  
★★

Bâng khuâng chuyện cũ: một chiều thu  
Mười chín năm xưa, mấy bạn tù  
Vượt ngục, băng rừng, tìm mối Đảng  
Duyên may, dây nối, đất Hạnh Cù,

Đầu thôn, còn vắng, túp lều rơm:  
Tò ắm chim về có mẹ Tơm  
Hai đứa trai ngày đi cúp dạo  
Nồi khoai sơm tối lột thay cơm.

Thương người cộng sản, căm Tây, Nhật  
Buồng Mẹ, buồng tim, giấu chúng con  
Đêm đêm chó sủa... làng bên động?  
Bóng Mẹ ngồi canh lẫn bóng còn...

Chợ xa, Mẹ gánh mớ rau xanh  
Thêm bó thuyền đơn gọi đấu tranh  
Bãi cát vàng thau in bóng Mẹ  
Chiều về... Hòn Nẹ... biển reo quanh...

Sóng hãy gầm lên, gió thét lên!  
Triều dâng. Chèo mạnh, thuyền ơi thuyền!  
Vui chẳng, hỡi Mẹ, đời vui đó  
Cờ đỏ ta lay động mọi miền!

Nhưng một đêm mưa, ướt bãi cồn  
Linh về, linh trôi cả hai con  
Máu con đỏ cát đường thôn lạnh  
Bóng Mẹ ngồi trông, vọng nước non!

★  
★★

Ôi bóng người xưa, đã khuất rồi  
Tròn đời nắm đất trắng chân đời  
Sống trong cát, chết vùi trong cát  
Những trái tim như ngọc sáng ngời!

Đốt nén hương thơm, mát dạ Người  
Hãy về vui chút, mẹ Tơm ơi!  
Nắng tươi xóm ngói, tường vôi mới  
Phấp phới buồm dong, nắng biển khơi.

7-1961  
TỔ HỮU

## BIÊN

Anh không xứng là biển xanh  
Nhưng anh muốn em là bờ cát trắng  
Bờ cát dài phẳng lặng  
Soi ánh nắng pha lê...

Bờ đẹp để cát vàng  
— Thoai thoải hàng thông đứng  
Như lặng lẽ mơ màng  
Suốt ngàn năm bên sóng...

Anh xin làm sóng biếc  
Hôn mãi cát vàng em  
Hôn thật khẽ, thật êm  
Hôn êm đềm mãi mãi

Đã hôn rồi, hôn lại  
Cho đến mãi muôn đời  
Đến tan cả đất trời  
Anh mới thôi dào dạt...

Cũng có khi ào ạt  
Như nghiền nát bờ em  
Là lúc triều yêu mến.  
Ngập bến của ngày đêm

Anh không xứng là biển xanh  
Nhưng cũng xin làm bờ biếc  
Để hát mãi bên gành  
Một tình chung không hết.

Đề những khi bọt tung trắng xóa  
Và gió về bay tỏa nơi nơi  
Như hôn mãi ngàn năm không thỏa.  
Bởi yêu bờ lắm lắm, em ơi!

4-4-1962  
XUÂN DIỆU

## CỬA TÙNG

*Tặng Tế Hanh*

Sóng biết kêu mà sao chẳng nói  
Gió biết bay mà không thể bay cùng  
Hai bờ cát trắng cây như khói  
Biển rộng buồm giăng trời mung lung.

Trời hôm nay vừa mưa vừa nắng  
Mây hôm nay vừa trắng vừa đen  
Nước hôm nay vừa trong vừa đục  
Biển hôm nay vừa động vừa yên.

Những đoàn thuyền...

Những đoàn thuyền rẽ sóng

Đi về dọc ngang

Ai biết đâu thuyền Bắc thuyền Nam?

Cửa Tùng ơi!

Nắng sớm mưa chiều

Tiếng sóng biển kêu

Nghẹn ngào,

Gào thét.

Hai dải cát, hai vòng tay đang muốn khép  
Một dòng sông hai bến đợi đò sang.

Nhìn vô Nam, tôi nhìn mãi vô Nam  
Cửa Việt là kia, đâu Thuận An ?  
Đâu núi Ngũ Hành, đâu cù lao Yển ?  
Hun hút cây xanh, trắng cát vàng...

Tôi đứng mãi. Trên vai gió chạy,  
Dưới bàn chân sóng nhảy lò nhò  
Ôi muốn hát mà không hát được  
Tôi đứng im như mồm đá trên bờ.

Chào đồng bào Cát Sơn, chào đồng bào miền Nam  
bên nớ

Tám năm rồi vẫn dạ sắt son  
Rào thép xiên hông, bốt đồn chẹn cổ  
Mũi tầm vòng lại vót nhọn cắm hờn.

Chào đồng bào bên ni Di Loan, Tùng Luật  
Thuyền cá đi về buồm căng gió phất  
Bưng bát cơm đầy ăn chẳng ngon  
Thù hận sớm chiều dăng trước mặt

Cửa Tùng ơi ! Cửa Tùng !  
Tên đẹp như biển đẹp,  
Hòn sâu như biển sâu  
Tôi đứng nghe biển quê hương gầm thét  
Sóng cuộn trong tim gió chạy trong đầu.

8-1962

HOÀNG TRUNG THÔNG

## MẸ CON

Mẹ ngồi tựa cổng cho con bú  
Che chở thân con tròn cánh tay  
Con bú, mắt luôn cười với mẹ  
Trời chiều man mác một vòm cây.

Con nằm tay mẹ, mẹ ôm con  
Tươi tốt cây xanh nặng trái tròn  
Mới nở trong vườn chùm huệ trắng  
Trời cao sao biếc thấp hoàng hôn.

Cả buổi trắng ngời, cả gió mây  
Cả dòng Ngân bạc sữa tuôn đầy  
Cả con đường nhỏ quanh đầu phố  
Là mẹ bỗng con trong cánh tay.

1962

HUY CẬN

## TRƯỚC XUÂN, THĂM CHÙA HƯƠNG

*Vất ngang núi cũ xuân hồng ngày nay*

Đò đi ngược xuôi. Cuối đông  
Lòng anh những muốn tìm xuân trước ngày...  
Vắng em. Không thể cầm tay  
Đường đi vẫn thấy đó đây hai mình.

Sáng trời. Hương Tích gió hanh  
Nắng thơm bến suối, thung xanh vào mùa  
Xuân chưa về, núi chưa mưa  
Nhưng bên ta khắp rừng mơ nở rồi  
Khăn tơ xuân trải thung dài  
Anh nghe xuân đến: bên đồi, bước em...  
Đại già còn trắng sương đêm  
Chờ ai hò hẹn bên thềm mùa xuân.

Lối đi mây đá chất chồng  
Vất ngang núi cũ xuân hồng ngày nay  
Chân ta bước, mắt ta say  
Hoa mơ dậm thắm, hương lay bạt ngàn.

12-1962

NGUYỄN XUÂN SANH

### CỬU LONG GIANG TA ƠI

Ngày xưa ta đi học  
Mười tuổi thơ nghe gió thổi mùa thu  
Mắt ngẩng lên trông bản đồ rực rỡ  
Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ.

Bản đồ mới tường vôi cũng mới  
Thầy giáo lớn sao, thước kẻ cũng lớn sao,  
Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ  
Đưa ta đi sông núi tuyết vơi.

Tim đập mạnh hồn ngây không sao hiểu  
Mê Kông sông dài hơn hai ngàn cây số mòng mênh  
Nguồn tự Trung Hoa có Vạn Lý Trường Thành  
Có Hi Mã Lạp Sơn, Động Đình Hồ, Tây du, Thủy hử  
Mê Kông chảy  
Cây lao đá đồ  
Ngâm nghĩ voi đi  
Thác Khôn cười trắng xóa  
Lan hoang dừa mật thông nhựa lên hương  
Những trưa hè ngun ngút nắng Trường Sơn  
Rừng Lào — Miên rộng quá  
Dân Lào — Miên mến yêu  
Xôi nếp nước trong sẵn sàng chia bạn đôi.  
Ta đi... bản đồ không nhìn nữa  
Sáng trời thu lại còn bướm với trời xanh  
Trúc đào tươi chim khuyên ría cánh sương đọng long  
lạnh

Tà cỡi áo lội dòng sông ta hát  
Mê Kông chảy Mê Kông cũng hát  
Rừng núi lùi xa  
Đất phẳng thở chan hòa  
Sóng tỏa chân trời buồm trắng  
Nam Bộ  
Nam Bộ  
Chín nhánh Mê Kông phủ sa nổi vàng...  
Ruộng bãi Mê Kông trồng không hết lúa  
Bến nước Mê Kông tôm cá ngập thuyền  
Sầu riêng thơm dậy đất Thủ Biên  
Suối mát dội trong lòng dừa trĩu quả

Mê Kông quận dễ...

Chính nhánh sông vàng

Nông dân Nam Bộ gởi đất năm sương

Mồ hôi vãi bãi lau thành đồng lúa

Thành những tên độc lên nước mắt đều muốn ứa

Những Hà Tiên, Gia Định, Long Châu

Những Gò Công, Gò Vấp, Đồng Tháp, Cà Mau

Những mặt đất

Cha ông ta nhắm mắt

Truyền cháu con không bao giờ chia cắt.

Ta đã lớn

Thầy giáo già đã khuất

Thước kẻ to nay thành cán cờ sao

Những tên làm man mác tuổi thơ xưa

Đã thấm máu của bao hồn bất tử

Những Minh Khai, Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Trần  
Phú

Những bông hoa dân tộc anh hùng

Mười sáu tuổi xanh

Em Đước Sống đốt mình phá tan kho đạn giặc

Võ Thị Sáu vùng rừng cấn chặt

Giữ trung trinh cho đến phút cuối cùng.

Đạn giặc xuyên lỗ cho ngực mưng non

Đỏ thắm nụ cười

Chào Bác Hồ và Việt Nam bất diệt.

Đêm nay  
Cửu Long Giang vẫn âm vang sóng cát  
Sao khuya lấp lánh  
Lửa chài thức sáng nhịp hát hò ơ  
Đồng Tháp xa đưa những tiếng mẹ ru  
Hồ Chí Minh thành ca dao bát ngát...

NGUYỄN HỒNG<sup>(1)</sup>

### BẾP LỬA

Một bếp lửa chờn vờn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.

Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy  
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu  
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!

Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa  
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa  
Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà  
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế.

---

1. Tác giả đã mất

Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!  
Mẹ cùng cha công tác bận không về  
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe  
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học  
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc  
Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà  
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?

Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi  
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi  
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh  
Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:  
«Bố ở chiến khu, bố còn việc bố  
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,  
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!»

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen  
Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn  
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...  
Lặn dạn đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi  
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ  
Ôi kì lạ và thiêng liêng — bếp lửa!

Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu  
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả  
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:  
— Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?...

1963

BẢNG VIỆT

## NÔNG TRƯỜNG CÀ PHÊ

Cà phê chạy tới chân mây,  
Song song luống thẳng, lá đầy nắng mai.  
Cà phê chạy tới tương lai,  
Khói lam trại mới lượn dài khoảng xanh.

Đầu mùa hoa nở trắng cành,  
Hương thơm bay đầy vòng quanh núi đồi.  
Cuối mùa trái chín đỏ tươi,  
Câu ca khúc hát hẹn nơi đi về.

Hai ta trong bóng cây che,  
Xa xa gió núi nước khe rì rào.  
Em đang ương giống, anh chào  
Bóng anh lái máy ngã vào tay em...

Tách cà phê nóng trong đêm,  
Bạn cùng tôi uống, hồn thêm mơ màng:  
Ước mong nhà Bắc, nhà Nam,  
Mùi thơm vị ấm cũng tràn niềm vui...

Bạn ơi rót nữa cho tôi,  
Tôi không muốn ngủ — Núi đồi trắng trong  
Nông trường ta rộng mênh mông:  
Trắng lên trắng lặn vẫn không ra ngoài.

1963  
TẾ HANH

### ĐƯỜNG LÊN ĐỒNG VĂN

Một tỉnh Hà Giang gồm bảy huyện <sup>(1)</sup>  
Đồng Văn là một huyện xa xôi  
Đồng Văn có rất nhiều dân tộc  
Ngày xưa chỉ có khổ nghèo thôi.

Đời đời nghèo khổ trăm ngàn thứ  
Thiếu gạo ăn, muối càng thiếu dữ  
Hạt muối đắt như thẻ hạt vàng  
Thèm muối không tiền chẳng dám màng.

Ai có tiền chỉ mua nổi một chén  
Đi mua phải đến tận Hà Giang.  
Hà Giang! Năm ngày đường xa xôi  
Mua muối chỉ là ước mộng thôi.

Những ai có nhiều tiền mua bán  
Cho ngựa đi thồ lấy thay người  
Người hầu không đi theo ngựa bước  
Chống gậy thêm chân ngựa cồng trời.

---

1. Nay thuộc tỉnh Hà Tuyên.

Khát nước kiếm dân ra một giọt  
Lã chã mồ hôi, nghỉ mấy hồi.  
Ngựa làm nô lệ lưng thồ nặng  
Đường gập ghềnh non nước rợn người.

Núi đá chénh vênh coi chừng số phận  
Trượt chân lăn xuống vực như chơi  
Về đến Đồng Văn chưa thấy chết  
Mới biết ta còn sống đấy thôi.

Bây giờ đồi núi đã thay đồi  
Đồi thay đường dốc hóa đường bằng  
Đường này Chính phủ Cụ Hồ mở  
Mở thành đường tốt cho người dân.

Có ai muốn về Hà Giang đấy  
Có ai muốn đến Đồng Văn chơi  
Ra đường lên xe đi vui sướng  
Còn muốn ngồi thêm đã tới nơi.

Xưa kia đi mấy ngày vất vả  
Nay chỉ một ngày đã đến nhà  
Ngày xưa không biết đèn dầu hỏa  
Ngày nay trăm thứ đều có cả.

Cửa hàng mậu dịch của Chính phủ  
Hàng trăm mặt hàng đều có đủ  
Muốn mua thu gì cũng tha hồ  
Khách đến lúc nào cũng bán cho.

Xưa trải bao đời mà chẳng thấy  
Nay chỉ một năm thấy đủ điều  
Người nghèo được đi xe mới lạ  
Nghĩ lại đời thay quả cũng nhiều.

12-1963

BÀN TÀI ĐOÀN

### VÀM CỎ ĐÔNG

Ở tận sông Hồng, em có biết  
Quê hương anh cũng có dòng sông  
Anh mãi gọi với lòng tha thiết :  
Vàm Cỏ Đông ! Ơi Vàm Cỏ Đông !

Đây con sông xuôi dòng nước chảy  
Bốn mùa soi từng mảnh mây trời  
Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy  
Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi.

Đây con sông như dòng sữa mẹ  
Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây  
Và ấm áp như lòng người mẹ  
Chở tình thương trang trải đêm ngày.

Đây, con sông như dòng lịch sử  
Sáng ngời tên từ thuở Cha ông  
Đã bao phen đoàn quân cảm tử  
Vui đây sông xác giặc tanh nồng.

Ơi Vàm Cỏ Đông! Ơi con sông,  
Nước xanh biêng biếc chẳng thay dòng  
Đuổi Pháp đi rồi, nay đuổi Mĩ  
Giặc đi đời giặc, sông càng trong.

Có thể nào quên những đêm thâu  
Thức vùi sao đêm, anh đánh tàu  
Má đem cơm nóng ra công sự  
Nghe tàu Mĩ rú, giục « ăn mau ».

Có thể nào quên cô gái thơ  
Bơi xuồng thoăn thoắt dưới trăng mờ  
Đưa đoàn « Giải phóng » qua sông sớm  
Bên sông, bớt giặc đứng sờ sờ.

Có thể nào quên những con người  
Tóc còn xanh lắm, tuổi đôi mươi  
Dám đổi thân mình lấy tàu giặc  
Nụ cười khi chết vẫn còn tươi.

Vàm Cỏ Đông đây, ta quyết giữ  
Từng chiếc xuồng, tấm lưới, cây dầm  
Từng con người làm nên lịch sử  
Và dòng sông trong mát quanh năm.

Vàm Cỏ Đông đây, ta quyết giữ  
Từng mái nhà nép dưới rừng dừa  
Từng thửa ruộng ngời đen màu mỡ  
Từng mối tình hò hẹn sớm trưa...

Ở tận sông Hồng, em có biết  
Quê hương anh cũng có dòng sông  
Anh mãi gọi với lòng tha thiết :  
Vàm Cỏ Đông ! Ơi Vàm Cỏ Đông !

Long An, tháng 8-1964  
HOÀI VŨ

### CUỘC CHIA LI MÀU ĐỎ

Đỏ là cuộc chia li chói ngời sắc đỏ  
Tươi như cánh nhạn-lai-hồng<sup>(1)</sup>  
Trưa một ngày sắp ngả sang đông  
Thu, bóng nắng vàng lên rực rỡ :  
Tôi nhìn thấy một cô áo đỏ  
Tiến đưa chồng trong nắng vườn hoa.  
Chồng của cô sắp sửa đi xa,  
Cùng đi với nhiều đồng chí nữa,  
Chiếc áo đỏ rực như than lửa  
Cháy không nguôi trước cảnh chia li.  
Vườn cây xanh và chiếc nón trắng kia  
Không giấu nổi tình yêu cô rực cháy,  
Không che được nước mắt cô đã chảy  
Những giọt long lanh nóng bỏng, sáng ngời

---

1. Một loại hoa cánh đỏ.

Chảy trên bình minh đang hé giữa làn môi.  
Và rạng đông đã bừng trên nét mặt  
— Một rạng đông với màu hồng ngọc —  
Cây si xanh gọi họ đến ngồi  
Trong bóng rợp của mình, nói tới ngày mai.

Ngày mai sẽ là ngày sum họp  
Đã tỏa sáng. Những tâm hồn cao đẹp!  
Nắng vẫn còn ngời trên những mắt lá si  
Và người chồng ấy đã ra đi...

Cả vườn hoa đã ngập tròn nắng xé  
Những cánh hoa đỏ vẫn còn rung nhẹ.  
Gió nói, tôi nghe những tiếng thì thào  
« Khi Tổ quốc cần, họ biết sống xa nhau... »  
Nhưng tôi biết quí màu đỏ ấy  
Cái màu đỏ như cái màu đỏ ấy  
Sẽ là bông hoa chuối đỏ tươi  
Trên đỉnh giốc cao vẫy gọi đoàn người;  
Sẽ là ánh lửa hồng trên bếp  
Một làng xa giữa đêm gió rét...  
Nghĩa là màu đỏ ấy theo đi  
Như không hề có cuộc chia li...

9-1964  
NGUYỄN MỸ<sup>(1)</sup>

---

1. Tác giả đã hi sinh.

## NHỚ NGÀY THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

... Trước đau thương Hà Nội không buồn  
Hà Nội rắn như thanh sắt nguội  
Mặt nhựa nứt ra làm chiến hào  
Cát sông Hồng vào nâng cao chiến lũy  
Mỗi con đường đều muốn thành chiến sĩ  
Kiêu hãnh mang thương tích trên mình  
Chặn chân giặc dù là một bước  
« Gạch ngói thả tan để ngọc lành »  
Mỗi phố đánh Tây bằng đặc sản  
Phố Hàng Bát mang bát  
Phố Hàng Bông mang bông  
Đắp ụ ngăn xe giặc tới  
Giường Hồng Kông đôi vợ chồng mới cưới  
Những sợi bông còn vương vất nhớ nhung ai ?  
Ghế xa lông bên giường tre chiến đấu  
Lí Thiết Quài trong tủ chè cũng nóng lòng khoa gậy  
đánh Tây  
Phố Lò Sũ mang áo quan chờ chôn xác giặc  
Một tiếng đàn rung trên chiến hào  
Ta quá biết thế nào là nô lệ  
Nên ta thề không bao giờ còn để mất tự do  
Ơi, em gái liễu hàng mi xéch ngược  
Ca lô sao vàng đứng gác dưới trăng  
Có phải em ! Em là Hà Nội.

Còn nhớ mãi không quên  
Anh ba-gác chở bao gai chắt đóng  
rồi lao xe ra ngăn lối xe thù  
Chị hàng rau quang gánh quay quán như

Tiếp tế cho anh em đánh giặc  
Bác hàng thịt mài dao thật sắc  
chờ ướm vào cổ họng giặc Tây  
Em « Ga-vơ-rốt » giấu thư trong thùng đánh giày  
Vừa chạy đưa tin vừa hát  
Những cánh tay rỗng nổi chàm xanh  
đặt quả mìn cuối cùng xuống hố  
Những chị mặt tàn hương loang lỗ vết son  
cầm mảnh bom thay xà beng xúc đất  
Anh thợ tiện bị tù thời bí mật  
nay thành chỉ huy quân sự liên khu  
Khuôn mặt cày sâu những vết đòn thù.

Anh đội viên nghiêng răng ghè báng súng  
Ngón tay còn vết mực chưa khô  
Nhớ buổi học cuối cùng thầy trò ta sung vào tự vệ  
Bài sử Lam Sơn thay bằng lời hịch Bác Hồ  
Khi ngọn cỏ cũng vươn mình chống giặc  
Lòng rỗi người đều hóa chiến khu  
Chuông đồng hồ điểm tám giờ  
Đèn điện bóng rủ nhau tắt ngấm  
Lần bóng đêm lính mũ đỏ tràn vào  
Cũng là lúc chiến sĩ ta đứng dậy  
Giặc sữa từng tràng liên thanh  
Lựu đạn, bom ba càng đáp lại  
Xác thù lấp kín thềm nhà  
Cây sấu cụt tay vẫn trơ trơ trước cửa  
Khói đạn bay bụi vữa xóa nhòa.  
Mảnh tường đổ như người chết đứng  
Giờ lưng che cho đồng đội diệt thù,

Một người bạn tôi gặp trong đêm ấy  
Ra phố mua một bao thuốc lá  
Chín năm sau anh mới trở về nhà.

Ta mang ba mươi sáu phố phường đi kháng chiến  
Chín năm rừng lòng vẫn Thủ đô...

HOÀI ANH

### ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN

Những buổi vui sao cả nước lên đường,  
Xao xuyến bờ tre từng hồi trống giục.

Xóm dưới làm trên, con trai con gái  
Xôi nắm cơm đùm riêu rít theo nhau,  
Súng nhỏ súng to chiến trường chật chội,  
Tiếng cười hăm hở đầy sông đầy cầu.

Bộ đội dân quân trùng trùng điệp điệp  
Chào nhau không kịp nhớ mặt  
Dò hò nón vẩy theo  
Hàng ngũ ta đi dài như tiếng hát.

Chào những ngôi trường ngôi đỏ bình yên  
Lấp lánh cánh đồng đang gặt đang hái  
Xuôi ngược công trường như bánh xe reo  
Ngọn khói con tàu như tay vẫy gọi

Đất nước mình đây

Hai mươi năm

mưa, nắng, đêm, ngày

Hành quân không mỏi,

Sung sướng bao nhiêu, tôi là đồng đội

Của những người đi, vô tận, hôm nay

Yếm hộ miền Nam

Thình thình đại bác

Nhịp những bước chân

Cả nước

lên đường.

1965

CHÍNH HỮU

## QUÊ ONG

*Tặng Hưng Yên<sup>(1)</sup>*

Xưa hỏi quê ong

Sao ong không nói ?

Ong ở trên rừng

Ba ngàn chóp núi

Biết đâu mà quê

Hôm nay gặp ong

Bay giữa cánh đồng.

---

1. Nay thuộc tỉnh Hải Hưng.

Ong ở Mậu Dương  
Hay là An Trạch  
Nể Châu Xích Đằng?

Đâu cũng bờ mương  
Bạt ngàn nhãn bưởi  
Ong về quê mới!  
Khéo đi nhầm đường.

8-1965

KHƯƠNG HỮU DUNG

### NGỌN ĐÈN ĐỪNG GÁC

Trên đường ta đi đánh giặc  
Ta về Nam hay ta lên Bắc  
Ở đâu  
Cũng gặp  
Những ngọn đèn dầu  
Chong mắt  
Đêm thâu  
Những ngọn đèn không bao giờ nhắm mắt  
Như những tâm hồn không bao giờ tắt,  
Như miền Nam  
Hai mươi năm  
Không đêm nào ngủ được,  
Như cả nước

Với miền Nam  
Đêm nào cũng thức  
Soi cho ta đi  
Đánh trận trường kì  
Đèn ta thấp niềm vui theo dõi  
Đèn ta thấp những lời kêu gọi  
Đi nhanh, đi nhanh  
Chiến trường đã giục  
Đầy núi đầy sông  
Đèn ta đã mọc.  
Trong gió trong mưa  
Ngọn đèn đứng gác  
Cho thắng lợi, nổi theo nhau  
Đang hành quân đi lên phía trước.

1965  
CHÍNH HỮU

### Ê-MI-LI, CON...

*Kính tặng  
anh No-man Mô-ri-xon*

Ê-mi-li, con đi cùng cha  
Sau khôn lớn, con thuộc đường, khỏi lạc...

---

1. Em bé Ê-mi-li, 18 tháng, là con gái út của No-man Mô-ri-xon. Yêu con tha thiết, ngày 2-11-1965, anh Mô-ri-xon đã bế Ê-mi-li từ nhà đến Lầu năm góc và tại đây, sau khi đặt Ê-mi-li xuống đất, rồi nhìn con lần cuối cùng, người cha anh đứng đó đã châm lửa tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của bọn cầm quyền Mĩ ở Việt Nam.

— Đi đâu cha?  
— Ra bờ sông Pô-tô-mác  
— Xem gì cha?  
— Không, con ơi, chỉ có lâu ngũ giác  
Ôi con tôi, đôi mắt tròn xoe  
Ôi con tôi, mái tóc vàng hoe  
Đừng có hỏi cha nhiều con nhé!  
Cha bế con đi, tối con về với mẹ...

Oa-sinh-ton  
Buổi hoàng hôn  
Ôi những linh hồn  
Còn, mất  
Hãy cháy lên, cháy lên Sự thật!  
Giòn-xơn!  
Tội ác bay chồng chất  
Cả nhân loại cắn hờn  
Con quỷ Vàng trên mặt đất.  
Mày không thể mượn nước sơn.  
Của Thiên chúa, và màu vàng của Phật!  
Mắc Na-ma-ra  
Mày trốn đâu? Giữa bãi tha ma  
Của tòa nhà năm góc  
Mỗi góc một châu  
Mày vẫn chui đầu  
Trong lửa nóng  
Như đà điều rúc đầu trong cát bỏng.

Hãy nhìn đây!  
Nhìn ta phút này!

Ôi không chỉ là ta với con gái nhỏ trong tay  
Ta là Hôm nay  
Va con ta, Ê-mi-li ơi, con là Mãi mãi!  
Ta đứng đây,  
Vời trái tim vĩ đại  
Của trăm triệu con người  
Nước Mĩ.  
Đề đốt sáng đến chân trời  
Một ngọn đèn  
Công lí.

Hỡi tất cả chúng bay, một bầy ma quỷ  
Nhân danh ai?  
Bay mang những B.52  
Những na-pan, hơi độc  
Từ tòa Bạch ốc  
Từ đảo Guy-am  
Đến Việt Nam  
Đề ám sát hòa bình và tự do dân tộc  
Đề đốt những nhà thương, trường học  
Giết những con người chỉ biết yêu thương  
Giết những trẻ em chỉ biết đi trường  
Giết những đồng xanh bốn mùa hoa lá  
Và giết cả những dòng sông của thơ ca nhạc họa!  
Nhân danh ai?  
Bay chôn tuổi thanh xuân của chúng ta trong  
những quan tài  
Ôi những người con trai khỏe đẹp  
Có thể biến thiên nhiên thành điện, thép  
Cho con người hạnh phúc hôm nay!

Nhân danh ai?

Bay đưa ta đến những rừng dày

Những hố chông, những đồng lầy kháng chiến

Những làng phố đã trở nên những pháo đài ẩn

hiện

Những ngày đêm đất chuyển trời rung...

Ôi Việt Nam, xir sờ la lòng

Đến em thơ cũng hóa những anh hùng

Đến ông đại cũng luyện thành chiến sĩ

Và hoa trái cũng biến thành vũ khí!

Hãy chết đi, chết đi

Tất cả chúng bay, một bầy ma quỷ!

Và xin nghe, nước Mĩ ta ơi!

Tiếng thương đau, tiếng căm giận đời đời

Của một người con, của một con người thế kỉ

Ê-mi-li con ơi!

Trời sắp tối rồi...

Cha không bế con về được nữa!

Khi đã sáng bùng lên ngọn lửa

Đêm nay mẹ đến tìm con

Con sẽ ôm lấy mẹ mà hôn

Cho cha nhé.

Và con sẽ nói giùm với mẹ:

Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn!

Oa-sinh-ton

Buổi hoàng hôn

Ôi những linh hồn.

Còn mắt ?  
Đã đến phút lòng ta sáng nhất !  
Ta đốt thân ta  
Cho ngọn lửa chói lòa  
Sự thật.

7-11-1965

TỔ HỮU

### THĂM GIẾNG NGỌC ĐÈN HÙNG

Bên giếng tôi ngồi nghe lá rụng  
Tự lòng sâu vọng tiếng thời gian  
Bên giếng tôi ngồi nghe gió động  
Lật từng trang sử mở giang san.

Bên giếng tôi ngồi lắng nghe hồn nước  
Cây cỏ thì thầm chuyện thuở hồng hoang  
Một vòm trời xanh thu vào vòng nhãn ngọc  
Thấy bao la bờ cõi Văn Lang.

Vẳng nghe mặt thành vua thời ốc  
Thúc voi cây về chậm chậm bước hoàng hôn  
Thấy công chúa làm nương xong, ngồi chải tóc  
Cười với gương xanh má điểm hồng.

Tôi tựa thành rêu mòn nếp đá  
Ơi nàng công chúa đất Phong Châu  
Soi tấm gương: mảnh lòng tôi đó  
Giếng Ngọc còn đây, người ngọc đâu ?

Thương đất nước bao lần quân thù giày xéo  
Vẫn lồng lộng mảnh trời xanh trong trẻo  
In trời xanh, giếng ngọc cũng xanh trong  
Ta nguyện giữ tấm gương này mãi mãi  
Soi suốt tương lai lớp lớp anh hùng.

BÀNG SĨ NGUYÊN

### GỬI MIỀN BẮC

Quê tôi có những mái nhà lá nhỏ  
Bên bờ Cửu Long xa cách sông Hồng  
Nhưng tuổi thơ trong những giờ sử kí  
Theo Quang Trung tôi từng đến Thăng Long.

Nhớ những chiều nhìn về phương Bắc  
Thấy xa xa đàn cò trắng bay về  
Tôi ngỡ trên lưng cò có chút bùn miền Bắc  
Dù cánh cò chẳng bay tới ngoài kia.

Tôi lớn lên. Giặc ngăn chia đất nước  
Nhưng súng gươm đâu ngăn được tình thương  
Đâu ngăn được mặt trời đỏ rực  
Khi lòng tôi đã hóa hương dương.

Tôi lắng nghe tim tôi đập vội:  
— « Đây là tiếng nói Việt Nam »  
Nghe ngoài đó gió mùa đông bắc thổi  
Tôi muốn gửi lòng tôi chút nắng Hậu Giang.

Tôi vui theo từng mái trường ngói đỏ  
Từng vĩa than đen, từng gié lúa vàng  
Tôi đau đờn, Mĩ giội bom tàn phá  
Tất cả những gì tôi quý, tôi thương.

Dù đèo Ngang tôi chưa từng đến  
Thơ Bà huyện Thanh Quan tôi đã thuộc lòng  
Hoa lá, cỏ cây có bị bom cháy sém?  
Mái nhà kia dưới núi có còn không?

Ôi mảnh đất bốn ngàn năm lịch sử  
Đã chôn vùi bao lũ xâm lăng  
Hôm nay lại đánh tan giặc Mĩ  
Xác phản lực rơi cạnh mũi tên đồng.

Tôi nhớ mãi từng tên sông, tên núi  
Tên những chiến công, tên những anh hùng  
Tin chiến thắng từ quê hương kết nghĩa  
Vọng về Nam giục giã bàn chân.

Cả hai miền cùng một ngôi sao đỏ  
Cùng ánh trăng soi ngọn súng trường  
Hố bom trong này giống hố bom ngoài đó  
Cả hai miền cùng một kẻ thù chung.

Từng tảng đất ở miền Nam phá lộ  
Đang chuyển ra miền Bắc sửa đường  
Than Cẩm Phả đã cháy bùng ngọn lửa  
Bập bùng soi giữa đỉnh Trường Sơn.

Ơi miền Bắc nơi lòng tôi yêu quý  
Nơi bùng lên một chân lí: Bác Hồ  
Nơi đang dựng một thiên đường hùng vĩ  
Nơi còn đây di chỉ của người xưa.

Nơi tôi đã yêu thương từ thuở nhỏ  
Trong máu tôi có dòng máu cha ông  
Như trái sầu riêng trên bờ sông Nam Bộ  
Có hương phù sa của nước sông Hồng.

Gửi miền Bắc cả trái tim tôi đỏ  
Ngày ngóng trông, đêm thương nhớ xiết bao!  
Gửi miền Bắc lòng miền Nam chung thủy  
Đang xông lên chống Mỹ tuyến đầu.

1-1966  
LÊ ANH XUÂN  
(Ca Lê Hiến)

## TRẢ LỜI THƯ BẠN Ở MIỀN NAM

Anh viết từ năm ngoái  
năm nay mới đến tôi  
Ơi lá thư ngắn ngủi  
sau mười hai năm trời.

Làng anh tên cũng mất  
giặc xóa làm sân bay  
Nhà tôi chim vỡ tổ  
lạc cả tiếng gọi bầy.

Chồng lên vết thương xưa  
lại vết thương mới nữa  
như trước tuyển lửa giăng  
lại giăng thêm tuyển lửa.

Chưa tới nửa đời người  
mà trăm năm đánh giặc  
mình ta một chiến hào  
Chống ba thẳng đế quốc.

Em bé không cam bé  
cụ già không chịu già  
có mang, cướp đồn giặc  
chết không rời súng ra.

Cha còn mang quân hàm  
con đã xin nhập ngũ  
một hòn đá Trường Sơn  
cha con từng gối ngủ.

Một bát cơm ta ăn  
chia bao miền có giặc  
một lát khuya trở giấc  
rộn bao điều lo toan:  
Ôi trận đói bốn năm  
Ôi trăm năm đất nước  
(để đến năm hai nghìn  
máu chưa thôi ghen uất)

Ngàn chiến công lấy lừng  
ngàn phương trời bè bạn  
những bi kịch cá nhân  
lùi sau lưng ánh sáng.

Và bao người lớp trước  
và thế hệ ngày mai  
phần chúng ta ở giữa  
lịch sử oằn hai vai.

Sợi tóc ở trên đầu  
chưa dài bằng thế kỉ  
chuyện cuộc đời chuyện ta  
nặng thàng ngày suy nghĩ.

Nhưng trên hết anh nhi  
là sức ta trường kì  
Con đường lên chiến thắng  
lát xác thù ta đi.

6-1966

TRINH ĐƯỜNG

## TRỞ LẠI TRÁI TIM MÌNH

### 1

Tôi trở lại những bờ đường mùa xuân  
Cây già trắng lá  
Ôi thành phố tôi yêu kì lạ  
Cái sống như trần trở ngày đêm

Tôi lớn lên, lo nghĩ nhiều thêm  
Thành phố cũng như tôi đang lớn  
Những gác xép bộn bề hi vọng  
Những đầu hồi bóng nắng nhấp nhô...

Tôi trở về những ngõ quen xưa  
Mỗi ngõ nhỏ giấu một lời tâm sự  
Tôi trở lại những lối mòn quá khứ  
Có tấm tình ta mắc nợ cha ông  
(Nhịp chày sương hay tiếng trống thu không  
Nét son đơm trên vòm cong mái cổ)  
Tôi trở lại những lối mòn tình tự  
Cánh bướm màu hạnh phúc cứ bay đôi  
Tiếng ve ran những điệp khúc mùa vui...

... Ôi rất lâu rất lâu  
Tôi mới lại đi một ngày thông thả  
Thành phố như tim tôi êm ả  
Sau rất nhiều gian lao.

## 2

Hãy nghe hãy nghe tiếng người lao xao  
Chỗ những căn nhà bom xó tốc mái  
Nay ta về lợp lại  
Che ấm cuộc đời vun vén bên trong  
Hãy theo những ngã đường sang sông  
Cầu phao cốt kết  
Những chuyến hàng đi hoài không hết  
Mỗi chuyến xe mang một tấm lòng,

Hà Nội thức bao đêm ròng ?  
Không ai nhớ nữa  
Nhưng mỗi sớm nhìn vào cửa chợ  
Lại thấy hoa bày trên lối đi  
Hà Nội bao lần chia li ?  
Không ai nhớ nữa  
Nhưng cách đánh quân thù phải sợ  
Thì không đâu biết rõ như đây  
Hà Nội mang tầm vóc hôm nay  
Cộng với tâm cao quá khứ  
Tôi đi dọc những lối vào lịch sử  
Nghe suốt năm châu bè bạn nổi gần  
Tôi đi ngang những cuộc đời thường  
Biết ở đó chia nỗi lo nhân loại.

3

Có phải bao nhiêu vui buồn thời đại  
Soi vào đây càng đậm sắc màu riêng ?  
Tấm lòng Hà Nội thiêng liêng  
Vẫn nguyên vẹn sau rất nhiều từng trải  
Con đường lóa bóng hoa vàng trẻ mãi  
Tiếng lanh canh trên gạch lát hồn nhiên  
Âm vang bao biến thiên  
Thế giới gửi nơi này ghi nhớ  
Bao hạt cát hạt vàng lịch sử  
Hà Nội kiên tâm gan lọc công bằng  
Nghe tiếng Bác mỉm cười đôn hậu  
Nghe bước mình vững chãi tháng năm ...

Ôi những hàng ô rô <sup>(1)</sup> ta vẫn xén  
 Làm vui mắt mỗi người đi kháng chiến  
 Mỗi nét đơn sơ cũng đượm tình nhiều  
 Từ ánh nê ông pha biếc buổi chiều  
 Đến hơi mưa trong khóm hoa màu tím  
 Gáy sách cũ xếp chồng như kỉ niệm  
 Lá thiệp mừng đám cưới mát trên tay  
 Bao điều không ai hay  
 Bỗng thắm thía giữa ngày chống Mĩ  
 Hà Nội bận dẫu không hề phút nghỉ  
 Vẫn còn nguyên phong thái hào hoa !

## 5

Ở đây tôi bắt gặp hôm nay, tôi bắt gặp ngày qua  
 Tôi bắt gặp cả những ngày chưa tới  
 Trong mỗi dáng người gặp vội  
 Đầu chín mươi những dự định tương lai  
 Trong mỗi ba lô quàng vai  
 Đầu cất giữ kho tàng chưa mở hết  
 Như Hà Nội mười năm tôi đã biết  
 Sớm hôm nay vẫn lạ nét ban đầu !

## 6

Sông Hồng ơi ! Dòng bão chẳng thay màu  
 Rùa thần thoại vẫn nhô lưng đôi tháp

---

1. Ô rô : Tên một loại cây thường trồng ở hàng rào.

Chùa Một Cột đồ trên đầu giặc Pháp  
Lại nở xòe tròn vẹn đóa hoa sen  
Dù nhiều điều tôi nhớ tôi quên  
Nhưng Hà Nội trong tôi là vĩnh viễn  
Dù mười năm, hai mươi năm kháng chiến  
Hà Nội vẫn rèn sắt thép lòng tin  
Dù quân thù bắn phá cuồng điên  
Tim ta đỏ vẫn nguyên lành Hà Nội  
Ôi trái tim nóng hồi  
Tôi về đây là thêm sức đi xa!...

1967  
BẮNG VIỆT

### SÓNG

Dữ dội và dịu êm  
Ồn ào và lặng lẽ  
Sông không hiểu nổi mình  
Sóng tìm ra tận bể.

Ôi con sóng ngày xưa  
Và ngày sau vẫn thế  
Nỗi khát vọng tình yêu  
Bồi hồi trong ngực trẻ.

Trước muôn trùng sóng bể  
Em nghĩ về anh, em  
Em nghĩ về biển lớn  
Từ nơi nào sóng lên.

Sóng bắt đầu từ gió  
Gió bắt đầu từ đâu

Em cũng không biết nữa  
Khi nào ta yêu nhau.

Con sóng dưới lòng sâu  
Con sóng trên mặt nước  
Ôi con sóng nhớ bờ  
Ngày đêm không ngủ được.

Lòng em nhớ đến anh  
Cả trong mơ còn thức!

Dấu xuôi về phương Bắc  
Dấu ngược về phương Nam  
Nơi nào em cũng nghĩ  
Hương về anh — một phương.

Ở ngoài kia đại dương  
Trăm ngàn con sóng đỏ  
Con nào chẳng tới bờ  
Dù muôn vời cách trở.

Cuộc đời tuy dài thế  
Năm tháng vẫn đi qua  
Như biển kia dẫu rộng  
Mây vẫn bay về xa.

Làm sao được tan ra  
Thành trăm con sóng nhỏ  
Giữa biển lớn tình yêu  
Đề ngàn năm còn vỗ.

XUÂN QUÝNH

## MỖI MỘT GIỜ CON HỌC HÔM NAY

Trường các con « Tây Sơn », « Nguyễn Du »  
Đường đến lớp, qua Hồ Gươm, Hồ Bảy Mẫu  
Ngày sơ tán, con khóc chào cô giáo  
Ra ngoại thành, thầy mới, bạn chưa quen,  
Ruộng và bãi, nhiều khoai, nhiều lúa.  
Nhà đồng bào, nhiều rau, nhiều chim...

Ở lại nội thành, cha mẹ lo công tác  
Mong chóng chiều thư bảy con về thăm  
Vé một hào, tàu leng keng chạy miết  
Kia rạp xi-nê<sup>(1)</sup>, kia hiệu sách, hàng kem...  
Các con bảo : « Không xa, sao rất nhớ  
Cái bàn cha mẹ, cái nôi em...

Đội mũ rơm đến trường chăm chỉ  
Con học bạn bè : cuốc đất, bắt cua,  
Điện Yên Phụ vẫn sáng ngời trang vở  
Loa phát thanh vẫn vui hát đúng giờ  
Nhìn cây mạ lớn thành cây lúa  
Đóa hoa sen đội nước nở đầy hồ.

Rồi Thủ đô trên đầu tiên giết giặc :  
Súng đạn ta nổ át tiếng bom rơi  
Còn mãi đấy giữa trời xanh Hà Nội  
Máy bay thù khói chết kéo dài đuôi,  
Thứ bảy đó, lên thăm con tại lớp,  
Ôi nhla con sao gấp bội sướng vui!

---

1. Xi-nê : Rạp chiếu phim.

Bom bồng nổ nơi con đang học  
Cha vội lên, trường lớp nát rồi  
Cầm tay con, càng thương bao cháu chết,  
Trong túi còn hòn bi đỏ tươi,  
Trang vở còn dở dang bài tính,  
Nhìn cũng quặn lòng như máu rơi...

Cha theo con cùng lên bệnh viện  
Thăm thầy bị thương, túi sách vẫn gói đầu  
«Thầy, cô mới», ngày con sơ tán,  
Với con giờ thân thiết biết bao!  
Quyền sở diêm, bom bi xuyên lỗ chỗ  
Thầy gửi về, cô dạy tiếp hôm sau...

Chia tay con, lên ngời tàu điện,  
Tưởng tượng cảnh con cởi áo đưa thầy,  
Con khiêng bạn ra xe cấp cứu,  
Đội mũ rơm đến lớp ngày mai...  
Cha bồng hiều : lớn lao, vô giá  
Mỗi một giờ con học hôm nay !

5-1967

PHẠM HỒ

### **ĐẤT VIÊN AN**

Chắc bây giờ ở Viên An  
Mùa đông đã rải lá vàng trong cây  
Nước rong đã ngập bãi lầy  
Từng đàn sóng vượt biển đầy hát ca...

Ơi vùng trời nước bao la  
Tháng mười một, ngày hăm ba đến rồi !  
Nghe không ? Có tiếng ai cười  
Búa liềm cuộn gió Bốn mươi (1940) bay về  
Hòn Khoai dựng đá làm bia  
Nhớ thương hoa lí đã lìa cành cao...

Ơi người Anh, mất rồi sao ?  
Mấy mươi năm, vết chân nào còn đây ?  
Lời thề nào khắc trong cây  
Máu nào ứa mặn đất này, Viên An ?

Ta còn gởi lửa trong than  
Gởi người trong đất, đất mang tên người  
Đất này là đất Bốn mươi  
Phan Ngọc Hiền, đất sáng ngời tên Anh<sup>(1)</sup>!

Đất này đất của màu xanh  
Cây xanh màu nước xanh màu trời  
Áo xanh, xanh bóng cuộc đời  
Ngôi sao xanh ánh mắt người mình thương  
Biển xanh, xanh sắc đại dương  
Rừng xanh, xanh sắc quê hương anh hùng.

Đường ta ngày một thêm đông  
Biển lương thêm nước, rừng trồng thêm cây,  
Bãi dài thêm cánh cò bay  
Bao nhiêu năm đó đổi thay cũng nhiều...

---

1. Chiến sĩ cộng sản của Nam Kỳ khởi nghĩa.

Hỡi người Anh rất kính yêu  
Một đời, bão táp không xiêu cánh bướm  
Sống vui nên chết không buồn  
Tắm gương lọc nước trăm nguồn trong veo.  
— Hình như có bóng ai chèo  
Mà rừng rút lá bay theo vôi vàng...

Chắc bây giờ ở Viên An  
Nắng đùa bóng được ngả ngang Mũi Cồn  
Các ca <sup>(1)</sup> về lượn quanh hòn  
Có nghe ngọn gió thơm hồn người xưa ?

11-1967  
NGUYỄN BÁ

### QUẢ SẤU NON TRÊN CAO

Chót trên cành cao vót  
Mấy quả sấu con con  
Như mấy chiếc khuy lục  
Trên áo trời xanh non.

Trời rộng lớn muôn trùng  
Đóng khung vào cửa sổ  
Làm mấy quả sấu to  
Càng nhỏ xinh hơn nữa.

---

1. Một loại chim biển.

Trái con chưa đủ nặng  
Đề đeo oản nhánh con  
Nhánh hãy giơ lên thẳng  
Trông ngày thơ lạ lòng.

Cứ như thế trên trời  
Giữa vô biên sáng nắng  
Mấy chú quả sấu non  
Giỡn cả cùng mây trắng.

Mấy hôm trước còn hoa  
Mới thơm đầy ngào ngạt,  
Thoáng như một nghi ngờ  
Trái đã liền có thật.

Ồi! từ không đến có  
Xảy ra như thế nào?  
Nay má hãy hãy giơ  
Trên lá xanh rào rào.

Một ngày một lớn hơn  
Nấn từng vòng nhựa một  
Một sắc nhựa chua giòn  
Ôm đong tròn quanh hột...

Trái non như thách thức  
Trăm thứ giặc, thứ sâu  
Thách kẻ thù sự sống,  
Phá đời không dễ đâu.

Chao! cái quả sấu non,  
Chưa ăn mà đã giòn.  
Nó lớn như trời vẩy,  
Và sẽ thành ngọt ngon.

11-1967  
XUÂN DIỆU

## BÀI THƠ CỦA MỘT NGƯỜI YÊU NƯỚC MÌNH

Buổi sáng tôi mặc áo đi giày  
ra đứng ngoài đường  
Gió thổi những bông nửa trắng bên sông  
Mùi toóc<sup>(1)</sup> khô còn thơm lúa mùa qua  
Bầy chim sẻ đậu trước sân nhà  
Những đứa trẻ đứng nhìn ngấp nghé  
Tôi yêu đất nước này như thế  
Mỗi buổi mai  
Bầy chim sẻ ngoài sân  
Gió mát và trong  
Đường đi đầy cỏ may và muộng chuộng  
Tôi vẫn sống  
vẫn ăn  
vẫn thở  
như mọi người

---

1. Toóc: rạ.

Đôi khi chợt nhớ một tiếng cười lạ  
Một câu ca dao buồn có hoa bưởi hoa ngâu  
Một vết bùn khô trên mặt đá  
Không có ai chia tay  
Cũng nhớ một tiếng còi tàu.

Mẹ tôi thức khuya dậy sớm  
Năm nay ngoài năm mươi tuổi  
Chồng chết đã mười mấy năm  
Thuở tôi mới đọc được i tờ  
Mẹ thương tôi mẹ vẫn tảo tần  
Nước sông gạo chợ  
Ngày hai buổi nhà không khi nào vắng người đòi nợ  
Sống qua ngày nên phải nghiêng răng  
Cũng không vui nên mẹ ít khi cười  
Những buổi trưa buổi tối  
Ngồi một mình hay khóc  
Vẫn thở dài mà không nói ra  
Thương con không cha  
Hầm hiu côi cút  
Tôi yêu đất nước này xót xa  
Mẹ tôi nuôi tôi mười mấy năm không lấy chồng  
Thương tôi nên ở góa nuôi tôi  
Những đứa bà con nhà giàu hằng ngày chửi bới  
Chúng cho mẹ con tôi áo quần tiền bạc,  
như cho một đứa hủi  
Ngày kị cha họ hàng thân thích không ai tới  
Thấp ba cây hương  
Vời mấy cái bóng hải đường

Mẹ tôi khóc thút thít  
Cầu cha tôi phù hộ tôi nên người  
Con nó còn nhỏ dại  
Trí chưa khôn chân chưa vững bước đi  
Tôi một mình nuôi nó có kẻ chi mưa nắng  
Tôi yêu đất nước này cay đắng  
Những năm dài thấp đuối đi đêm  
Quen thân rồi không ai còn nhớ tên  
Dĩ vãng dè trên lưng thấm nặng  
Áo mồ hôi những buổi chợ về  
Đời cúi thấp  
Giành từng lon gạo mốc,  
Từng cọng rau hột muối  
Vui sao khi còn bữa đói bữa no  
Mẹ thương con nên cách trở sông dò  
Hàng gánh nặng phải qua cầu xuống dốc  
Đêm nào mẹ cũng khóc  
Đêm nào mẹ cũng khấn thầm  
Mong con khôn lớn cất mặt với đời  
Tôi yêu đất nước này khôn người  
Tôi yêu mẹ tôi áo rách  
Chẳng khi nào nhớ tuổi mình bao nhiêu.

Tôi bước đi  
Mưa mỗi lúc mỗi to,  
Sao hôm nay lòng thấy chật  
Như buổi sáng mùa đông chưa thấy mặt trời mọc  
Con sông dài năm nhớ những chặng rừng đi qua  
Nổi mặt mỗi, rưng rưng từng con nước

Chim đậu trên cành chim không hót  
Khoảng vắng mùa thu ngủ trên cỏ may  
Tôi yêu đất nước này những buổi sớm mai  
Không ai cười không tiếng hát trẻ con  
Đá đất cỏ cây ơi  
Lòng vẫn thương mẹ nhớ cha  
Ăn quán nằm cầu  
Hai hàng nước mắt chảy ra  
Mỗi đêm cầu trời khẩn phạt, tai qua nạn khỏi  
Ngày mai mưa may bán đất  
Tôi yêu đất nước này áo rách  
Căn nhà dột phên không ngăn nổi gió  
Vẫn yêu nhau trong từng hơi thở  
Lòng vẫn thương cây nhớ cội hoài  
Thắp đèn đêm ngồi đợi mặt trời mai  
Tôi yêu đất nước này như thế  
Như yêu cây cỏ ở trong vườn  
Như yêu mẹ tôi chịu khó chịu thương  
Nuôi tôi thành người hôm nay  
Yêu một giọng hát hay  
Có bài mái đầy thơm hoa dại  
Có sáu câu vọng cổ chứa chan  
Có ba ông táo thờ trong bếp  
Và tuổi thơ buồn như giọt nước trong lá sen  
Tôi yêu đất nước này và tôi yêu em  
Thuở tóc kẹp tuổi ngoan học trò  
Áo trắng và chùm hoa phượng đỏ  
Trong bước chân chim sẻ

Ngồi học bài và gọi nhỏ tên tôi  
Hay nói chuyện huyền thuyên  
Chuyện trên trời dưới đất rất lạ  
Chuyện bông hoa mọc một mình trên đá  
Cứ hay cười mà không biết có người buồn.  
Sáng hôm nay gió lạnh vẫn còn  
Khi xa nhà vẫn muốn ngoái lại  
Ngó cây cam cây cải  
Thương mẹ già như chuối ba hương  
Em chưa buồn  
Vì chưa rách áo  
Tôi yêu đất nước này rau cháo  
Bốn ngàn năm cuộc bể dâu sâu  
Áo đứt nút qua cầu gió bay  
Tuổi thơ em hãy giữ cho ngoan  
Tôi yêu đất nước này làm than  
Mẹ đốt củi trên rừng cha làm cá ngoài biển  
Ăn rau riêu rau có rau trai  
Nuôi lớn người từ ngày mở đất  
Bốn ngàn năm năm gai nếm mật  
Một tắc lòng cũng trứng Âu Cơ  
Một tiếng nói cũng đầy hồn Thánh Gióng.

Tôi đi hết một ngày  
Gặp toàn người lạ  
Chưa ai biết chưa ai quen  
Không biết tuổi không biết tên  
Cùng sống chung trên đất

Cùng nỗi đau chia cắt Bắc Nam  
Cùng có chung tên gọi Việt Nam  
Mang vết thương chảy máu ngoài tim  
Cùng nhức nhối với người chết oan ức  
Đắm ngực giận hờn tức tối  
Cùng anh em cất cao tiếng nói  
Bản tuyên ngôn mười bốn triệu người đòi độc lập tự do  
Bữa ăn nào cũng phải được no  
Mùa lạnh phải có áo ấm  
Được nói cười hát ca yêu đương không ai cấm  
Được thờ cúng những người mình tôn kính  
Hai mươi năm cuộc đời chưa khi nào định.  
Tôi trở về căn nhà nhỏ  
Đèn thấp ngọn lù mù  
Gió thổi trong lá cây xào xạc  
Vườn đêm thơm mát  
Bát canh rau dền có ớt chia vôi  
Bên hàng xóm có tiếng trẻ con khóc  
Mẹ bỗng con lên non ngồi cầu ai tử  
Đất nước hôm nay đã thấm hồn người  
Ve sắp kêu mùa hạ  
Nên không còn mấy thu  
Đất nước này còn chưa xót  
Nên trông ngày thống nhất  
Cho bên kia không gọi bên này là người miền Nam  
Cho bên này không gọi bên kia là người miền Bắc  
Lòng vui hôm nay không thấy chật  
Tôi yêu đất nước này chân thật

Như yêu căn nhà nhỏ có mẹ của tôi  
Như yêu em nụ hôn ngọt trên môi  
Và yêu tôi đã biết làm người  
Cứ trông đất nước mình thống nhất.

19-12-1967

TRẦN VÀNG SAO

## TRƯỜNG SƠN ĐÔNG TRƯỜNG SƠN TÂY

Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn  
Hai đứa ở hai đầu xa thẳm  
Đường ra trận mùa này đẹp lắm  
Trường Sơn Đông với Trường Sơn Tây.

Một dãy núi mà hai màn mây  
Nơi nắng nơi mưa, khí trời cũng khác  
Như anh với em, như Nam với Bắc  
Như đông với tây một dải rừng liên.

Trường Sơn Tây anh đi, thương em  
Bên ấy mưa nhiều, con đường gánh gạo  
Muỗi bay rừng già cho dài tay áo  
Rau hết rồi, em có lấy măng không?

Em thương anh bên tây mùa đông  
Nước khe cạn, bướm bay lên đá  
Biết lòng anh say miền đất lạ  
Chắc em lo đường chặn bom thù.

Anh lên xe, trời đổ cơn mưa  
Cái gạt nước xua đi nỗi nhớ  
Em xuống núi nắng về rực rỡ  
Cái nhánh cây gạt mỗi riêng tư.

Đồng sang tây không phải đường thư  
Đường chuyển đạn và đường chuyển gạo  
Đồng Trường Sơn, cô gái « ba sẵn sàng » xanh áo  
Tây Trường Sơn, bộ đội áo màu xanh.

Từ nơi em gửi đến nơi anh  
Những đoàn quân trùng trùng ra trận  
N như tình yêu nổi lời vô tận  
Đồng Trường Sơn, nổi Tây Trường Sơn.

PHẠM TIẾN DUẬT

### CHIM NGÓI

Không hiểu từ đâu  
Cứ mùa thu  
Chúng bay về khắp cánh đồng,  
siêng năng nhặt đỗ,  
Những đàn chim ngói,  
mặc áo màu nâu,  
đeo cườm ở cổ,  
chân đất hồng hồng,  
như nung qua lửa.

Mang theo ngọn gió mùa đông bắc đầu tiên  
Mùa màng bỗng rực rỡ lên,  
những sắc màu đẹp nhất.

Chúng đem những tinh chất xa xôi từ những khoảng  
trời  
Về hòa với sức mỡ màu của đất.

Hương đồng, hi vọng tràn trong mắt,  
những tiếng cười bay dọc xóm vui.

Sao tôi thấy chúng giống những cô gái làng tôi,  
Những cô gái báo hiệu những mùa màng bát ngát.

1968

NGÔ VĂN PHÚ

### THĂM CÔNG-POANH<sup>(1)</sup>

Tôi đến Công-poanh một chiều tháng chín  
Nắng đầu thu thấp thoáng quãng đường con  
Hai bên nhà cũ kĩ bạc màu sơn  
Cây thưa thớt, gió rì rào kể chuyện.  
Tôi tìm đến ngôi nhà số 9  
Nơi Bác Hồ tạm lánh khi xưa  
Cảm ơn ai đón đả chào thưa  
Mời viễn khách đi vào khung cửa nhỏ

---

1. Công-poanh (Compoint): một ngõ phố nhỏ ở Pa-ri.

Lần từng bậc bước theo thang gỗ  
Sáng mờ mờ sàn cũ rung rinh  
Ồi đơn sơ chật hẹp một gian phòng  
Ngờ đâu nhĩ? đã đón Người anh hùng vĩ đại!  
Mảnh giường nhỏ hắt có ai kê lại  
Hay vẫn giường Bác nghỉ năm nao  
Chiếc tủ con khéo mộc mạc làm sao  
Xin hỏi khế có khi nào đủ áo?  
Nơi rửa mặt một góc tường lạnh lẽo  
Vẫn sáng ngời hình ảnh tấm gương trong  
Tôi nghe xưa tuyết giá mùa đông  
Một viên gạch Bác nung thành sức ấm  
Trên Trái đất biết bao là vực thẳm  
Khói bụi mù khi ấy Việt Nam ơi!  
Bác ngồi đây suy nghĩ bốn phương trời  
Mở cửa sổ gió ngoài lồng lộng  
Chính nơi đây Bác tìm ra lẽ sống  
Và sớm chiều hoạt động giữa năm châu  
Đã từng đem lí tưởng cao sâu  
Vượt biển cả truyền về Tổ quốc  
Ồi Tổ quốc đau thương thuở trước  
Đã đứng lên hùng tráng cất lời ca  
Tôi lang lang ngoảnh lại nước non nhà  
Như thấy Bác tuổi già mà vẫn trẻ  
Giữa Ba Đình ung dung giản dị  
Bộ nâu sồng và đôi dép cao su  
Tin gần xa ghi khắp bản đồ  
Vạch chỉ đỏ chỉ bước đường đi tới  
Chòm râu bạc rung rinh trong nắng mới

Trán mệnh mông phơi phơi tận chân trời  
Bác đang cười, đôi mắt cũng cười tươi  
Tin thắng trận vẫn bay về tới tấp!

Pa-ri. 9-1968  
XUÂN THỦY

## TRƯỚC CỬA LÒ

Tôi khoác tấm áo xanh và tới trước cửa lò.  
Người thợ cả trao cho tôi cây thông lò và ngọn lửa  
thở như bão.

Một nỗi bâng khuâng như buổi tựu trường  
Hòa trong tiếng ầm ầm sắt thép  
Tôi biết từ hôm nay cái gì cũng khác xưa rồi!  
Một thoáng tiếc bao ngày đuổi bướm  
Một thoáng thêm những cánh đồng bao la.

Nhưng rồi mờ hời tôi vãi ra.  
Và tôi liền hiểu một điều hệ trọng  
Một cái gì lớn như cuộc đời  
Một cái gì tôi chưa nghĩ ra bao giờ.  
Một cái gì mẹ tôi chưa bao giờ nói đến  
Một cái gì chưa bao giờ có trên bàn học, trên bảng  
đen hay trong sách vở  
đang vang lên trong tiếng búa nhịp nhàn  
đang nở ra từ giữa ngọn lửa kia

đang chảy ra từ mồ hôi mát lạnh sau lần áo mới,  
trong hơi phà hồn hèn của những khung ngực rộng,  
trong bắp thịt săn, trong mùi nồng ẩm,  
trong những đôi mắt nhìn tôi  
vừa mến yêu, vừa thử thách  
vừa nghiêm khắc vừa bao dung.

Cuộc đời ơi!

Dù gian nan vất vả vô ngần

Khổ cực hay đạn bom

Tôi quyết giữ chặt trong mình ngọn lửa không bao  
giờ tắt

với chiếc thông lò này trao lại mai sau  
như tôi đã nhận hôm nay.

14-12-1968

THANH TÙNG

### MẦM NON

Dưới vò một cành bàng  
Còn một vài lá đỏ,  
Một mầm non nho nhỏ  
Còn nằm ép lặng im.

Mầm non mắt lim dim  
Cố nhìn qua kẽ lá  
Thấy mây bay hối hả  
Thấy lất phất mưa phùn

Rào rào trận lá tuôn  
Rải vàng đầy mặt đất  
Rừng cây trông thưa thớt  
Như chỉ cội với cành...  
Một chú thỏ phóng nhanh  
Chen nấp vào bụi vắng,  
Và tất cả im ắng  
Từ ngọn cỏ làn rêu...  
Chợt một tiếng chim kêu  
— Chiếp, chiu, chiu ! Xuân tới !  
Tức thì trăm ngọn suối  
Nổi róc rách reo mừng  
Tức thì ngàn chim muông  
Nổi hát ca vang dậy  
Mầm non vừa nghe thấy  
Vội bật chiếc vỏ roi  
Nó đứng dậy giữa trời  
Khoác áo màu xanh biếc.

VỖ QUẢNG

### GỬI EM — CÔ THANH NIÊN XUNG PHONG

Có lẽ nào anh lại mê em  
Một cô gái không nhìn rõ mặt  
Đại đội thanh niên đi lấp hố bom  
Áo em hình như trắng nhất.

Người tình nghịch là anh dễ thân  
Bởi như thế có em đứng gần  
Em ở Thạch Kim, sao lại lừa anh nói là Thạch Nhọn  
Đem ranh mãnh ngăn cái nhìn đưa đón  
Em đóng cọc dài quanh quanh hố bom  
Cái miệng em ngoa cho bạn cười giòn :  
Tiếng Hà Tĩnh nghe buồn cười đáo để  
Anh lặng người như trôi trong tiếng ru  
Tranh thủ có ánh sáng đèn dù  
Anh vội nhìn em và bạn em khắp lượt  
Mọi người cũng tò mò nhìn anh  
Rồi bóng tối lại khép vào bóng tối.  
Em ơi em hãy nghe anh hỏi  
Xong đoạn đường này các em làm đâu ?

Anh đã tìm em rất lâu, rất lâu  
Cô gái ở Thạch Kim, Thạch nhọn  
Khăn xanh, khăn xanh phơi đầy lán sớm  
Sách giấy mở tung trắng cả rừng chiều.

Anh đã đi rất nhiều, rất nhiều  
Những con đường như tình yêu mới mẻ  
Đất rất hồng và người rất trẻ  
Nhưng chẳng thấy em, cô gái ở Thạch Nhọn, Thạch  
Kim  
Những đội lán đường hành quân trong đêm  
Nào cuốc, nào choòng, xoong nồi xúng xoảng

---

1. Hà Tĩnh : nay thuộc Nghệ Tĩnh

Bực rỡ mặt đất bình minh  
Hấp hối chân trời pháo sáng  
Đường trong tim anh in những dấu chân.

Chiếc võng bập trên đường hành quân  
Anh đã buộc nhiều cây xoan, cây ổi  
Lại đường mới — và hàng nghìn cô gái  
Ở đâu em tỉnh nghịch của anh.

Bụi mù trời, mùa hanh  
Nước trắng khe, mùa lũ  
Đêm rộng đêm dài là đêm không ngủ  
Em vẫn đi đường vẫn liền đường.

« Canh giếng nước có bom từ trường  
Em không rửa, ngủ ngày chân lấm  
Ngày em phá nhiều bom nổ chậm  
Đêm nằm mơ nói mơ vang nhà... »  
Chuyện kể từ nỗi nhớ sâu xa  
Thương em, thương em, thương em, biết mấy !

Dừng tay cuộc khi em ngánh lại  
Sẽ giật mình : đường ta mới xây  
Đã có độ dài hơn cả độ dài  
Của đường sá đời xưa để lại !

Sẽ ra về bao nhiêu cô gái  
Một ngày mai, đường sẽ đứng trơ vơ  
Để cho đời sau còn thấy ngàn ngơ  
Trước những công trình ngoằn ngoèo trên mặt đất.

Ơi em gái chưa một lần rõ mặt  
 Có lẽ nào anh lại mê em  
 Từ cái đêm Thạch Nhọn, Thạch Kim  
 Tên em đã thành tên chung anh gọi  
 Em là cô thanh niên xung phong.

1969

PHẠM TIẾN DUẬT

## HƯƠNG THẨM

Cửa sổ hai nhà cuối phố  
Không hiểu vì sao không khép bao giờ  
Đôi bạn ngày xưa học cùng một lớp  
Cây bưởi sau nhà ngan ngát hương đưa.

Giấu một chùm hoa trong chiếc khăn tay  
Cô gái ngáp ngừng sang nhà hàng xóm  
Bên ấy có người ngày mai ra trận.

Họ ngồi im không biết nói năng chi  
Mắt chọt tìm nhau rồi lại quay đi  
Nào ai đã một lần dám nói?

Hoa bưởi thơm cho lòng bối rối  
Anh không dám xin  
                                cô gái chẳng dám trao  
Chỉ mùi hương đầm ấm thanh tao  
Không giấu được cứ bay diu nhẹ.

Cô gái như chùm hoa lặng lẽ  
Nhờ hương thơm nói hộ tình yêu.  
(Anh vô tình anh chẳng biết điều  
Tôi đã đến với anh rồi đấy...)

Rồi theo từng hơi thở của anh  
Hương thơm ấy thấm sâu vào lồng ngực  
Anh lên đường

hương sẽ theo đi khắp

Họ chia tay

vẫn chẳng nói điều gì

Mà hương thầm thơm mãi bước người đi.

1969

PHAN THỊ THANH NHÀN

### GỬI LÒNG CON ĐẾN CÙNG CHA

Có người thợ dựng thành đồng  
Đã yên nghỉ tận sông Hồng mẹ ơi  
Con đi dưới một vòm trời  
Đau thương nhưng vẫn sáng ngời lòng tin  
Đã ngừng đập một quả tim  
Đã ngừng đập một cánh chim đại bàng  
Niềm đau vô tận thời gian  
Nhớ thương nhưng chó lệ tràn đầm mi  
Hành trang Bác chẳng có gì  
Một đôi dép mỏng đã lì chông gai

Cho con núi rộng sông dài  
Cho con lưới kiếm đã mài nghìn năm  
Cho con những ánh trăng rằm  
Có quà có bánh lời thăm ân tình  
Bác là Bác Hồ Chí Minh  
Qua lòng Bác thăm nghĩa tình bạn ta  
Nhẹ nhàng nên Bác đi xa  
Bác đi đi mãi vượt qua biên thù  
Tiếc rằng trước lúc chia li  
Con chưa được thấy dáng đi của Người  
Hắn trong đôi mắt sáng ngời  
Có nguyên vẹn một khoảng trời phương Nam  
Con qua Cầm Lộ sông Hàn  
Ngũ Hành Sơn đứng mơ màng bóng Cha  
Hỡi người những đất cùng hoa  
Tắm thân bao cuộc xông pha trường kì  
Hàng cây Bác đã xanh rì  
Bóng râm tỏa mát đường đi loài người  
Bác gieo giống bốn phương trời  
Một ngòi bút cũng sáng ngời lưới lẽ  
Bác nắm lòng trải ven đê  
Quả tim Bác đã đi về miền Nam  
Bác đi dưới rừng dừa lam  
Bác đi dưới những vườn cam chín vàng  
Cầu treo lắt lẻo Bác sang  
Bác đi lạ làng như thuở còn trai  
Bác như ánh nắng ban mai  
Chiều soi bãi rậm trường dài con đi

Những hòn núi đá gan lì  
Sát vai đứng trụ dưới vì sao xanh  
Những nòng súng thép long lanh  
Gạt sương rẽ lá băng nhanh dập dồn  
Bạn từ bãi biển Hi-rông  
Bạn còn đến kịp hòn Bắc Hồ  
Mà con trông đợi Bác vô  
Ngắm phương Bắc nhớ Thủ đô quận lòng  
Con xin gửi năm đất nòng  
Chấn đê giữ nước sông Hồng đang lên  
Cho con là một mũi tên  
Xoà năm cánh nhọn giương trên thành đồng  
Việt Nam ơi! Giống Tiên Rồng  
Bốn ngàn năm lấy máu hồng làm hoa  
Gửi lòng con đến cùng Cha  
Chiến công đất nước kết hoa triệu vòng.

9-1969  
THƯ BỒN

### XÓM ĐÊ

Xóm đê ngày trước gọi nhau:  
« Mẹ Còng bới rác  
« Mẹ con nhà lông gà giẻ rách »  
« Lão Tư say »  
« Thắng bé đánh giày »  
« Ông già mù tầm quất »...

Không ai giống ai nghề nghiệp  
Không ai khác ai cái nghèo.  
Trẻ con xóm đê tất cả giống nhau  
Da cháy nắng tóc râu ngô  
Con gái con trai đều nghịch như quỷ sứ.

Xóm đê bây giờ  
Không ai gọi ai bằng tên cũ  
Những cái tên nhẹ nhắn !  
Xóm đê gọi nhau triu mến yêu thân  
Những tên người bình dị.  
Chuyện cũ xóm đê để lại nếp nhẵn trên trán mẹ  
Nhưng chúng tôi — lớp trẻ vô tư  
Cứ lớn lên rộn rã ước mơ  
Có lúc quên ngoài nhìn quá khứ.

Chiều nay xóm đê  
Tiễn bọn con trai lên đường nhập ngũ  
« Ông già mù tầm quất »  
Cầm tay từng người nhắc lại những tên xưa  
Chúng tôi lắng nghe.  
tên mẹ tên cha  
Thấm thía nửa phần buồn của xóm.

Nước mắt ông già mù nhỏ xuống  
Đã tràn sang mi mắt chúng tôi  
Không phải vì chuyện cũ ngậm ngùi  
Chúng tôi khóc nửa phần vui đang sống.

Các bạn trai ra đi  
Tiếng hát xa rồi còn ngoái lại  
Đầu chỉ chiến trường lên tiếng gọi  
Lớp trẻ lên đường vì chính xóm quê.

1969  
PHAN THỊ THANH NHÀN

## NĂM MƠ VÀ CÂY TRÂM

### 1. Tưởng nhớ

■

Đất đắp mộ Hùng bom trồn lẩn  
Cây trâm cháy dở thay nén nhang  
Cây trâm cháy rồi hương cứ thơm.

Hùng ơi, mai gió mùa đông bắc  
Vỗ bạt; canh khuya lại nhớ Hùng  
Những đêm hai đứa xong phiên gác  
Bao gạo gói đầu chần đắp chung.

Nhớ khi mình ốm giữa rừng  
Vị thuốc Hùng tìm qua ba trái núi  
Quả khế rừng nấu con cá suối  
Thương mình Hùng hóa trẻ đi cầu.

Chúng mình có ở cách xa nhau  
Một thước đất sao Hùng không nghe mình gọi...  
Một thước đất hóa khoảng trời vơi vợi  
Từ nay mình thương nhớ Hùng hơn xưa

Những lá thư Hùng chưa kịp đọc mình nghe  
Thơ đánh giặc Hùng còn viết dở  
Vết máu đỏ nhòa đi không rõ chữ  
Mình đọc, bao điều xúc động sâu xa.

## 2. Hi sinh

Cái chết bay ra từ nòng súng quân thù  
Nhận cái chết cho đồng đội sống  
Ngực chặn lỗ châu mai, Hùng đứng thẳng  
Đồng đội xông lên nhìn rõ Hùng cười.

Tay Hùng còn vung lựu đạn ngang trời  
Khẩu tiêu liên vẫn choàng trước ngực  
Vành mũ lá sen còn trong lửa lếp  
Nhìn nụ cười mình biết Hùng vui.

« Chết — Hi sinh cho Tổ quốc » Hùng ơi  
Máu thấm cỏ, lời ca bay vào đất  
Hi sinh lớn cũng là hạnh phúc  
Một cây xuân thành biển khắc tên Hùng.

Hùng nằm trong nôi của đất rộng vô cùng  
Khoảng trời biếc hương trầm thơm hơn trước  
Những đoàn quân đi đánh giặc  
Có hoa rừng mang đến từ xa.

Đất Hùng nằm bom đạn đào tro  
Ngày hoa nở, đêm ngời sao tỏ  
Tấm biển gỗ trên mộ người chiến sĩ  
Thành bàn tay chỉ hướng quân thù.

### 3. Ra đi

Cây trầm thơm từ gốc thơm ra  
Như nhắc nhở với người đang sống  
Thù riêng lớn, thù chung càng lớn  
Hòn căm này nhân tiếp những hòn căm.

Thôi mình đi Hùng nhé! Hãy yên nằm  
Trận đánh đêm nay vắng Hùng gài bọc phá  
Trận đánh trường kì vắng Hùng tham dự  
Trận đánh cuối cùng chiến thắng phải về ta.

Anh trình sát hi sinh trao lại tấm bản đồ  
Anh xung kích hi sinh phất cao cờ chuẩn  
Xin Hùng hãy trao cho mình khẩu súng  
Trận đánh vẫn còn tiếp diễn, Hùng ơi!...

Quân mình đang pháo kích nơi nơi  
Hùng có thấy đất rừng rừng sấm dậy  
Mặt trận chuyển vào sâu rồi đấy  
Thôi mình đi, Hùng nhé: hãy yên nằm.

Thơm rất xa theo gió thoảng hương trầm  
Cây trầm đẹp như cuộc đời chiến sĩ  
Sống tươi tốt bao niềm tin bình dị  
Thân hi sinh thơm đất, thơm trời.

Mặt trận miền Tây mùa đông

1969

NGUYỄN ĐỨC MẬU

## GIÓ LÀO CÁT TRẮNG

Ngọn gió Lào cát trắng của đời tôi  
Tôi của cát của gió Lào khắc nghiệt.

Trong gió nóng những trưa hè ngọt ngào

Mẹ ru tôi hạt cát sạn hàm răng

Vừa lớn khôn tôi đã biết đào hầm

Dưới bom đạn gió Lào vẫn thổi

Và trên cát lại thêm cồn cát mới

Có mặt trời lặn như bánh xe

Cuộc đời tôi có cát chở che

Khi đánh giặc cát lại làm công sự

Máu đồng đội và máu tôi đã đổ

Trên cát này mà gió quạt vừa se

Cây tôi trồng chưa đủ bóng che

Bom giặc cắt lá cành tôi tả

Củ khoai ở đây nhỏ hơn củ khoai cánh đồng

màu mỡ

Trái măng cầu rám vỏ — gió đi qua

Động nằng thôi, cát chẳng động mưa

Bàn chân lún, bàn chân thêm bóng rât !

Giữa gió cát, giữa những ngày ác liệt.

Tôi nghĩ về tha thiết một màu xanh

Một rừng cây trĩu quả trên cành

Tôi vun gốc và tay tôi sẽ hái

Nhà của tôi, tôi sẽ về dựng lại

Ánh ngói hồng những khuôn mặt mai sau.

Em mới về em chưa thấy gì đâu  
Chỉ có cát và gió Lào quạt lửa  
Ngọn gió bỏng khi đi thành nổi nhớ  
Cát khô cắn ở mãi hóa yêu thương.

Dẫu đôi khi tôi chữa bằng lòng  
Vội cái cát làm bàn chân bỏng rát  
Vội cái gió làm chín lừ da mặt  
Mảnh đất cắn khoai sẵn ít sinh sôi  
Tôi sẵn lòng đem hiến cả đời tôi  
Cho cát trắng và gió Lào quạt lửa.

1969  
XUÂN QUỲNH

## MUÔN VẠN TÌNH THÂN YÊU TRÙM LÊN KHẮP QUÊ HƯƠNG

Trời đổ mưa, đi viếng Bác đồng bào chờ bị ướt  
Bác thương đồng bào, con biết Bác không vui.

Ngừng đập trái tim tốt bậc con người  
Cây cỏ đất trời không thật nữa  
Mắt ta nhìn sắc màu cũng giả  
Ôi ước gì không thật cả nỗi đau mồ côi.

Con đóng cửa buồng, ở mình con với Bác  
Chưa muốn cùng ai chia bớt nỗi đau này  
Quanh người con và trong con tất cả đều hống khác  
Bác qua đời rồi sao con vẫn ngồi đây  
Con không thể nghĩ rằng Bác Hồ đã mất  
Mà nắng vẫn chuyển như sóc giữa lùm cây.

Con chim đuôi dài được Bác chở che vẫn bay về  
trước cổng  
Cây vú sữa đầu nhà đang xòe rộng tán sum suê  
Bầy cá rô phi nhớ giờ Bác cho ăn lại ngoi lên đớp sóng  
Con ra đường quen đứng ngóng Bác quay về.

Hôm nay trên vườn ta trời uy nghi lồng lộng  
Hàng bụi mộc trầm tư vút thẳng bên bờ ao  
Gió heo may trong cảnh đã lao xao tìm gọi nắng  
Lê-nin trên bàn đang chờ đón Bác đi vào.

Bác ơi lúc mùa này đồng thấp đồng cao lên đẹp lắm  
Con bão vào đất liền đi chậm lại rồi tan  
Mua bia đã bớt xếp hàng và anh em còn cố gắng  
Đêm qua 140 bột đồn thù bị ta đánh trong Nam  
Con trừ các loại tin đứng chờ đây mong từ Bác một lời  
ánh sáng

Như từ lâu nay con thường vẫn hay làm  
Bác lại về đi Bác ơi sau mấy ngày đi vắng  
Khỏe mạnh hồng hào trong nắng óng vườn cam.

## II

Đêm nay nghìn vạn chúng con xếp thành hàng đi  
viếng Bác

Ôi làm sao người được nhớ thương này  
Chúng con đi cho cả người vắng mặt  
Người chưa sinh người đã khuất cũng về đây  
Việt Nam đau cả lòng người dạ đất  
Sao mùa thu như nước mắt trời mây  
Chúng con đi theo tiếng Người phía trước  
Đường Hùng Vương dân tộc đi từ dựng nước đến  
ngày nay.

Hãy về đây lũ làng Tây Nguyên đánh tiếng cồng  
thương xót

Những con nước Cửu Long bát ngát đợi Cha về.  
Đội áo tím sông Hương diệt Mĩ xong bỗng bồi hồi  
kinh ngạc

Khi biết tiếng súng mình tai Bác vẫn hằng nghe  
Về đây những tấm lòng trung kiên trong chuồng cọp.  
Vết tim bầm thân ghi tạc những câu thơ  
Về đây bà mẹ nghèo ở miền cao Hát Lót  
Đã nhiều đêm gặp Bác giữa cơn mê  
Hãy về đây những thợ xóc và lái xe khu mỏ  
Vùng than ơi Người nhắc nhở bao lần  
Những o gái Vĩnh Linh đầu tuyến lửa  
Mơ Bác Hồ thương gian khổ vào thăm  
Ông ké già nhà bên chân Pắc Bó  
Còn bàng hoàng hôm gặp gỡ đầu xuân  
Trái tim lớn đêm ngày không mệt mỏi  
Dệt dải hồng chắp mối bạn gần xa.

### III

Ôi lòng Bác bao là trong Di chúc  
Vẫn hạt lúa củ khoai chân chất bình thường  
Cả dân tộc khóc Người thương mình nhất  
Người được thương trên tất cả người thương  
Người suốt đời quên mình cho Tổ quốc  
Khi ra đi chỉ dép lốp chiến trường  
Nguồn ánh sáng đến muôn đời chẳng tắt  
Vượt cao hơn sự chết, vẫn soi đường  
Ba Đình nước nở và rờn rờn nước mắt  
Muôn vàn tình thân yêu trùm lên khắp quê hương.

Ôi ta khóc tim ta dường như xé  
Từ trái tim giọt lệ hóa câu nguyện  
Ta chẳng giấu trước bạn bè quốc tế  
Nỗi đau này cao cả thiêng liêng.

Ta khóc cho mọi nơi còn xích xiềng áp bức  
Cho đời ta và lớp lớp đời sau  
Cho Trường Sơn, cho Tháp Mười, cho miền Nam ăn  
hận chưa được chào đón Bác.  
Ta khóc những lỗi lầm làm tim Bác thêm đau  
Ta tự biết sức ta trong những dòng nước mắt  
Cho ta khóc hôm nay để từ mai ta lao lên đánh giặc  
ở tuyến đầu.



Sau bao năm đồng chí với Người con gọi Người:

Đồng chí

Là khi con vĩnh biệt Người, Đồng chí, Bác Hồ ơi

Những chiến sĩ trẻ măng trên Cồn Cỏ

Đài Bác cho đưa đất mẹ thêm gần.

Muôn dòng sông chảy về lòng biển cả

Bác nằm đây nhớ rõ mỗi người thân.

#### IV

Bác thường để lại đĩa thịt gà mà ăn trọn mấy quả cà

xứ Nghệ

Tránh nói chữ to và đi rất nhẹ cả trong vườn

Tìm đau hết nỗi đau người ở chân trời góc biển

Đến bên Người ta thở dễ dàng hơn.

Khi đã quyết rất kiên cường mạnh mẽ

Đốt cháy Trường Sơn đánh Mỹ cũng không sờn

Lòng trời biển dịu hiền khi gặp trẻ

Sấm sét im cho nắng ấm chồi non.

Bác không bằng lòng gọi trận đánh chết nhiều người

là « đánh đẹp »

Con xóa chữ « đẹp » đi như xóa sự cạn hẹp trong

lòng con

Thêm hiểu lòng Người đối với quân thù như sắt thép

Mà tình thương mệnh mông ôm hết mọi linh hồn.

Ngoài bảy năm, Bác vẫn thường ném bóng  
Cái gạt tàn thuốc lá đã hàng năm thôi không nóng  
trên bàn  
Mỗi ban mai Bác luyện chân như ngày xưa tập trèo  
sườn núi vắng.  
Con biết lòng Người quyết sống cho miền Nam  
Con biết lòng Người quyết sống cho Việt Nam và  
thế giới  
Đầu bạc phơ trăm mối nước non nhà  
Căn nhà nhỏ, những canh khuya vơi vợi  
Vẫn lo toan tháo cởi những bất hòa  
Con nguyện làm một mảnh của Người, đến trọn đời  
tận tụy  
Hồ Chí Minh, người cộng sản rất mực Việt Nam và vô  
cùng chung thủy con người  
Ta gạt nước mắt ngẩng đầu lên, vẫn nắng Ba Đình  
trong veo Người đem về năm trước  
Ta thề mang ánh nắng này đến nhà mẹ già ở tận chót  
Cà Mau  
Những biên đội không quân, như hình ảnh dân tộc ta  
lượn quanh Người lớn vượt  
Cắt cánh bay cao theo tay Bác vẫy trên đầu.

4 — 10 tháng 9 năm 1969

VIỆT PHƯƠNG

## TRANH SÔNG ĐÀ

Bạn cho tôi tranh bạn vẽ sông Đà  
Bông lau tím, buổi chiều quê, bến bãi...  
Cầu thơ cũ, trời mây, tôi ngắm mãi<sup>(1)</sup>  
Sóng đôi bờ ru vỗ tuổi thơ xa.

Không vẽ núi. Tôi vẫn nhìn thấy núi  
Cái màu xanh đáy nước — sắc Ba Vì  
Ra thế đó những sắc màu của đất  
Vẫn chìm sâu trong đáy mắt người đi...

1-1970

NGÔ QUÂN MIỆN

## MẸ ỚM

Mọi hôm mẹ thích vui chơi  
Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu.  
Lá trầu khô giữa cối trầu  
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay  
Cánh màn khép lỏng cả ngày,  
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.  
Nắng mưa từ những ngày xưa,  
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.

---

### 1. Thơ Tân Đà:

Đỉnh non Tân mây trời man mác.  
Dải sông Đà bọt nước lành lành...

Khắp người đau buốt, nóng ran,  
Mẹ ơi Cô bác xóm làng đến thăm.  
Người cho trứng, người cho cam,  
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.

Sáng nay trời đổ mưa rào,  
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương.  
Cả đời đi gió đi sương,  
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.  
Mẹ vui, con có quản gì,  
Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca.  
Rồi con diễn kịch giữa nhà,  
Một mình con đóng cả ba vai chèo.  
Vì con, mẹ khổ đủ điều,  
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn,  
Con mong mẹ khỏe dần dần,  
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say  
Rồi ra đọc sách, cấy cà  
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con.

1970

TRẦN ĐĂNG KHOA

### MẸ CHẴNG THẺ NÀO NHỚ NỖI CON ĐAU

Mẹ chẳng thể nào nhớ nỗi con đau  
mẹ  
một đứa con như trăm ngàn đứa khác  
với chiếc áo màu lá rừng rách toạc  
quăng ba lô ngồi phịch nghỉ bên thềm.

Lúc bấy giờ đã quá nửa đêm,  
con mệt đến tưởng chừng kiệt sức  
những vết cứa trên thịt trần nóng rực  
giữa đêm hè im gió lặng cảm.

Làng bị cây trơ trụi, không dân,  
không cây cối. Một trời sao nhợt nhạt  
rọi thấp thoáng mấy căn hầm cũ nát  
mấy bậc thềm lở lói phủ đầy tro.  
Đang bần thần, chợt nghe động tiếng ho  
con ngoảnh lại: bóng mẹ già cúi xuống  
con đâu biết có một vườn rau muống  
cạnh hố bom đào và một túp lều con.

Và mẹ già dường vẫn thức chờ con  
thoảng nghe động đã bật mình trở dậy  
con ngoan ngoãn theo tay Người run rẩy  
dẫn về nơi căn hầm nhỏ sau lều.

Hầm chật chội những hơi thở nặng đều  
còn một khoảng gần kề nơi ngạch cửa  
mẹ nhường nốt cho con ngồi tựa  
con thiếp đi trong giấc ngủ mệt mệ.

Con không nghe pháo cấp tập bốn bề  
lúc bình tĩnh vẫn ùng oàng pháo bắn  
nghe mẹ nói: «Hắn bắn hoài, mặc hắn!»  
và tay mình âm ỉm khúc mi<sup>(1)</sup> thơm.

---

1. Mi: sắn.

Mẹ nhìn con cứ cười mãi rất giòn  
mới chợt nhớ mặt mình chưa kịp rửa  
nước lọ nghe <sup>(1)</sup> vẫn nguyên màu đen đúa  
con lau sơ bằng chiếc mũ vải mềm.

Con no rồi mẹ cứ giục ăn thêm  
lúc con đi, mẹ dò đường thật kĩ  
và dặn mãi: nhớ coi chừng bọn Mĩ  
mấy hôm rày còn phục chỗ đồi Dâu

Mẹ chẳng thể nào nhớ nổi con đâu  
bởi con biết, hai mươi năm bao đêm rồi, vạy đó  
trăm đũa con  
ngàn vạn đũa con  
đã qua căn lều nhỏ  
để nhận lấy phần mình ngọn lửa  
cháy âm thầm từ lòng mẹ mệnh mông.

Mẹ làm sao nhớ nổi  
cái thẳng con đến ngồi nghỉ bên thềm  
khi đêm về thường lẫn vào đêm  
khi trời sáng lẫn vào đồng đội  
ghé nhà mẹ chỉ vài giờ rất vội  
mẹ chưa kịp nhìn rõ mặt, hỏi tên.

Mẹ đâu ngờ khoảnh khắc ấy đã in  
mãi tận đáy lòng con sâu thẳm  
một hơi ấm bàn tay, một mùi thơm màu sắc  
theo con đi suốt bao chặng đường dài.

---

1. Lọ nghe: nhỏ nổi.

Theo con đi suốt cuộc chiến tranh này  
khiến con thấy quân thù trở nên nhỏ bé  
và cái chết chẳng còn đáng kể  
cuộc đời con sống chết với nhân dân  
Ôi nhân dân, một nhân dân như thế  
con nguyện lại hi sinh đầu được sống hai lần.

1970

DƯƠNG HƯƠNG LY  
(BÙI MINH QUỐC)

### MƯA

Sắp mưa  
Sắp mưa  
Những cơn mỗi  
Bay ra,  
Mỗi trẻ  
Bay cao,  
Mỗi già  
Bay thấp.  
Gà con  
Rối rít tìm nơi  
Ẩn nấp  
Ông trời  
Mặc áo giáp đen  
Ra trận  
Muôn nghìn cây mía  
Múa gươm,

Kiến  
Hành quân  
Đầy đường.  
Lá khô  
Gió cuốn,  
Bụi bay  
Cuồn cuồn,  
Cỏ gà rung tai  
Nghe  
Bụi tre  
Tần ngần  
Gỡ tóc,  
Hàng bưởi  
Đu đưa  
Bể lũ con  
Đầu tròn

Trọc lóc  
Chớp  
Rạch ngang trời  
Khô khốc,  
Sấm  
Ghé xuống sân  
Khánh khách  
Cười,  
Cây dừa  
Sải tay  
Bơi,  
Ngọn mừng tươi  
Nhảy múa.  
Mưa  
Mưa  
Ừ ừ như xay lúa  
Lộp bộp...

Lộp bộp...  
Rơi.  
Rơi...  
Đất trời  
Mù trắng nước.  
Mưa chéo mặt sân  
Sủi bọt.  
Cốc nhảy chồm chồm  
Chó sủa,  
Cây lá hả hê.  
Bố em đi cày về  
Đội sấm  
Đội chớp  
Đội cả trời mưa.

TRẦN ĐĂNG KHOA

## HƠI ẤM Ồ RƠM

Tôi gõ cửa ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm  
Bà mẹ đón tôi trong gió đêm:  
— Nhà mẹ hẹp nhưng còn mẹ <sup>(1)</sup> chỗ ngủ  
Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chần chả đủ  
Rồi mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm.

---

1. Mẹ: nhiều

Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm  
Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng  
Trong hơi ẩm hơn nhiều chần dẹt  
Của những cọng rơm xơ xác gầy gò.  
Hạt gạo nuôi hết thấy chúng ta no  
Riêng cái ẩm nồng nàn như lửa  
Cái mộc mạc lên hương của lửa  
Đâu dễ chia cho tất cả mọi người.

NGUYỄN DUY

## ĐẤT NƯỚC

Trích trường ca  
Mặt đường khát vọng

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi  
Đất Nước có trong những cái « ngày xưa ngày xưa »...  
mẹ thường hay kể  
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn  
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh  
giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu  
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn  
Cái kèo, cái cột thành tên  
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng  
Đất Nước có từ ngày đó...

Đất là nơi anh đến trường  
Nước là nơi em tắm  
Đất Nước là nơi ta hò hẹn  
Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi  
nhớ thầm  
Đất là nơi « con chim phượng hoàng bay về hòn núi  
bạc »  
Nước là nơi « con cá ngư ông móng nước biển khơi »  
Thời gian đằng đẳng  
Không gian mênh mông  
Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ  
Đất là nơi chim về  
Nước là nơi Rồng ở  
Lạc Long Quân và Âu Cơ  
Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng  
Những ai đã khuất  
Những ai bây giờ  
Yêu nhau và sinh con đẻ cái  
Gánh vác phần người đi trước để lại  
Dặn dò con cháu chuyện mai sau  
Hằng năm ăn đâu làm đâu  
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ.  
Trong anh và em hôm nay  
Đều có một phần Đất Nước  
Khi hai đứa cầm tay  
Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm  
Khi chúng ta cầm tay mọi người  
Đất Nước vẹn tròn, to lớn  
Mai này con ta lớn lên

Con sẽ mang Đất Nước đi xa  
Đến những tháng ngày mơ mộng  
Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình  
Phải biết gắn bó và san sẻ  
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở  
Làm nên Đất Nước muôn đời...



Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước  
những núi Vọng Phu  
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái  
Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm  
để lại.  
Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ  
Hùng Vương  
Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm  
Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút  
non Nghiên.  
Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long  
thành thắng cảnh  
Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang,  
Bà Đen, Bà Điểm  
Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi  
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống  
ông cha  
Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy  
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

Em ơi em

Hãy nhìn rất xa

Vào bốn nghìn năm Đất Nước

Năm tháng nào cũng người người lớp lớp

Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta

Cần cù làm lung

Khi có giặc người con trai ra trận

Người con gái trở về nuôi cái cùng con

Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh

Nhiều người đã trở thành anh hùng

Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ

Nhưng em biết không

Có biết bao người con gái, con trai

Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra Đất Nước

Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ truyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi

Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói

Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân

Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái

Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm

Có nội thù thì vùng lên đánh bại

Đề Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân

Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần

thoại

Dạy anh biết yêu em từ thuở trong nôi

Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội  
Biết trồng tre đợi ngày thành gậy  
Đi trả thù mà không sợ dài lâu  
Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu  
Mà khi về Đất Nước mình thì bắt lên câu hát  
Người đến hát khi chèo đò, kéo thuyền vượt thác  
Gọi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi  
Người dạy ta nghèo ăn cháo ăn rau  
Biết ăn ớt để đánh lừa cái lưỡi  
Cái cuốc, con dao, đánh lừa cái tuổi  
Chén rượu đánh lừa cơn mỏi, cơn đau  
Con nộm nang tre đánh lừa cái chết  
Đánh lừa cái rét là ăn miếng trầu  
Đánh lừa thường lường xăm mình xăm mặt  
Đánh lừa thẳng giấc là chuyện Trang Quỳnh  
Nhưng lạ lùng thay, nhân dân thông minh  
Không hề lừa ta dù ca dao, cổ tích  
Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật  
Biết bao nhiêu hạnh phúc có trên đời  
Dẫu phải khi cay đắng dập vùi  
Rằng cô Tấm cũng về làm hoàng hậu  
Cây khế chưa có đại bàng đến đậu  
Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta  
Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa  
Hoa của đất, người trồng cây dựng cửa  
Khi ta đến gõ lên từng cánh cửa  
Thì tin yêu ngay thẳng đón ta vào  
Ta ghen ngào, Đất Nước Việt Nam ơi!...

NGUYỄN KHOA ĐIỀM

## TIẾNG GỌI BÒ

Đêm xuống rồi, giữa đồng cỏ bao la  
Bỗng vỡ ra tiếng gọi bò thắm thiết  
Tiếng gọi bò hai đầu đêm biển biệt  
Cứ loang vào vây lấy không gian.

Tiếng gọi bò về đêm đặc khan  
Nghe chơi vơi cồn cào trong khoảng vắng  
Tiếng pháo giặc nổ đi rồi cảm lặng  
Lại nồn nao khắc khoải tiếng gọi bò.

Tiếng gọi của mẹ già với sắc sữa cơn ho  
Tiếng gọi của em thơ nghe buồn như khóc  
Tiếng gọi bò vẫn ta trần trọc  
Trong căn hầm trống trải ven sông.

Không có tiếng bò kêu trong đêm mênh mông  
Và tiếng vó từ xa chạy lại  
Hay tiếng mõ rung đều chậm chậm  
Chỉ tiếng gọi bò xa đáp tiếng gọi bò gần.

Pháo giặc trời xa vẫn nổ 1 âm  
Mẹ ơi! Không thể thấy bò đâu, dù suốt đêm mẹ gọi  
Đồn giặc rất xa; gió không mang tới  
Con bò của mẹ giữa vòng gai.

Tiếng gọi bò ở hai đầu đêm nay  
Cứ vùn vụt và ta trần trọc...

Vùng ven, 1971  
VĂN LÊ

## CÂY XẤU HỒ

Bờ đường 9 có lùm cây xấu hổ  
Chiến sĩ đi qua ai cũng mỉm cười.

- Giữa một vùng lửa cháy bom rơi  
Tất cả lộ nguyên hình trần trụi  
Cây xấu hổ với màu xanh bối rối  
Tự giấu mình trong lá khép lim dim.

Chiến sĩ qua đây ai cũng bước rất êm;  
Khi bất chợt thoáng một bàn chân lạ  
Cây vội vã nhắm nghìn con mắt lá  
Nhựa dồn lên cành khẽ ngả như chào.  
Người đi qua rồi bóng dáng cứ theo sau  
Anh lính trẻ bỗng quay đầu tùm tùm.

Cây đã hé những mắt tròn chúm chím,  
Đang thập thò nghịch ngợm nhìn theo:

Phút lạ lòng trời đất trong veo  
Anh nghe có tiếng reo thầm gập gờ  
Nhiều dáng điệu thoáng qua trong trí nhớ  
Rất thân quen mà chẳng gọi nên lời.  
Giữa một vùng lửa cháy bom rơi  
Cây hiện lên như một niềm ấp ủ  
Anh lính trẻ hái một cành xấu hổ  
Ướp vào trong trang sổ của mình.  
Và chuyện này chỉ cây biết với anh.

1972  
ANH NGỌC

## QUA THẠM THÌNH

Đi qua xóm núi Thạm Thình<sup>(1)</sup>  
Bâng khuâng nhớ nước non mình nghìn năm  
Vua Hùng một sáng đi thăm  
Trưa tròn bóng nắng nghỉ chân chốn này  
Dân dâng một quả xôi đầy  
Bánh chưng mấy cặp, bánh dày mấy đôi  
Đẹp lòng, vua phán bầy tôi  
Tìm đất kén thợ, định nơi xây nhà<sup>(2)</sup>  
Trăm cô gái tựa tiên sa  
Múa chày đôi với chày ba rập rình  
Đêm đêm, tiếng thạm, tiếng thình  
Cối gạo đầy cả nghĩa tình nước non.

Không còn dấu cũ lâu son  
Phía sau thành phố lối vờn trong mây  
Trời cao. Bóng tỏa đường cây  
Nhịp chày xưa thoảng đâu đây... thạm thình.

1971

NGUYỄN BÙI VỢI

---

1. Một xóm nhỏ ở huyện Phù Ninh tỉnh Vĩnh Phú

2. Theo truyền thuyết, đây là nơi vua Hùng dựng lâu  
giã gạo.

## KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ

Em Cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi  
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ  
Mẹ già gạo mẹ nuôi bộ đội  
Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng  
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi  
Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối  
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời:  
— Ngủ ngoan A Kay ơi, ngủ ngoan A Kay hỡi  
Mẹ thương A Kay, mẹ thương bộ đội  
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần  
Mai sau con lớn vùng chày lún sân...

Em Cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi  
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ  
Mẹ đang tia bắp trên núi Ka-lúi  
Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ  
Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi  
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi  
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng  
— Ngủ ngoan A Kay ơi, ngủ ngoan A Kay hỡi  
Mẹ thương A Kay, mẹ thương làng đói  
Con mơ cho mẹ hạt bắp lên đều  
Mai sau con lớn phát mười Ka-lúi...

Em Cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi  
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ  
Mẹ đang chuyền lán, mẹ đi đập rừng

Thằng Mỹ đuổi ta phải rời con suối  
Anh trai cầm súng, chị gái cầm chông  
Mẹ dụ em đi để giành trận cuối  
Từ trên lưng mẹ em đến chiến trường  
Từ trong đói khổ em vào Trường Sơn  
— Ngủ ngoan A Kay ơi, ngủ ngoan A Kay hỡi  
Mẹ thương A Kay mẹ thương đất nước  
Con mơ cho mẹ được thấy Bác Hồ  
Mai sau con lớn làm người Tự do.

25-3-1971

NGUYỄN KHOA ĐIỀM

### MẸ

— Trưa về đến sau đồi  
Gọi con như mọi bận  
Mà không nghe trả lời  
Thì mẹ ơi, đừng giận.

Nhìn vở bài toán dở  
Con làm còn dở dang  
Bỏ quên bên cửa sổ  
Đừng bảo con không ngoan.

Sân nhà đầy lá rụng  
Mẹ đừng trách con lười  
Thấy áo con dẫm máu  
Đừng, đừng khóc mẹ ơi !

— Giặc Mĩ nó nhắm con  
Mà bắn vào tim mẹ  
Đừng khóc con mẹ nhé  
Khóc sao hã căm thù !

NGUYỄN LÊ

## TRE VIỆT NAM

Tre xanh  
Xanh tự bao giờ ?  
Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh.

Thân gầy guộc, lá mong manh  
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi ?  
Ở đâu tre cũng xanh tươi  
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu ?

Có gì đâu, có gì đâu,  
Mỡ màu ít chất dồn lâu hóa nhiều  
Rễ siêng không ngại đất nghèo  
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù  
Vươn mình trong gió tre đu  
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành  
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh  
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm

Bão bùng thân bọc lấy thân  
Tay ôm, tay níu, tre gần nhau thêm.

Thương nhau tre không ở riêng  
Lũy thành từ đó mà nên hội người.  
Chẳng may thân gãy cành rơi  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng,  
Nòi tre đâu chịu mọc cong  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.  
Lưng trần phơi nắng phơi sương,  
Có manh áo cộc, tre nhường cho con.

Măng non là búp măng non  
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.  
Năm qua đi, tháng qua đi  
Tre già măng mọc, có gì lạ đâu.  
Mai sau,  
Mai sau,  
Mai sau...  
Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

1970 — 1972  
NGUYỄN DUY

### KHOẢNG TRỜI, HỒ BOM

Chuyện kể rằng : em, cô gái mở đường  
Đề cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương  
Cho đoàn xe kịp giờ ra trận  
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên  
ngọn lửa  
Đánh lạc hướng thù, hứng lấy luồng bom...

Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn  
Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái  
Một năm mờ, nắng ngời bao sắc đá,  
Tình yêu thương bồi đắp cao lên...  
Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em  
Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ  
Đất nước mình nhân hậu  
Có nước trời xoa dịu vết thương đau.

Em nằm dưới đất sâu  
Như khoảng trời đã nằm yên trong đất  
Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng  
Những vì sao ngời chói, lung linh.

Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong  
Đã hóa thành những làn mây trắng ?  
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng  
Đi qua khoảng trời em — Vàng dương thảo thức  
Hỡi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực  
Soi cho tôi  
Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài ?

Tên con đường là tên em gửi lại  
Cái chết em xanh khoảng trời con gái  
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em  
Gương mặt em, bạn bè tôi không biết  
Nên mỗi người có gương mặt em riêng.

1972

LÂM THỊ MỸ DẠ

## LÊN VĨNH YÊN

Mùa thu dừng lại ở Long Biên  
Đề một mình tôi lên Vĩnh Yên  
Nặng trút từ đỉnh đồi trút xuống  
Nặng trào từ mặt đất trào lên.

Mỗi bước trên đường sỏi chói lòa  
Tuồng chừng trở lại mười năm qua  
Hết đồi sấn lại thêm đồi sấn  
Bên hố bom hàn chưa kín da.

Thị xã Vĩnh Yên đứng dậy rồi  
Tuồng vôi mái-ngói đuôi nổi đuôi  
Chuyến xe hối hả lên Tây Bắc  
Chở cuộc mai đi vỡ núi đồi.

Nông trường Tam Đảo chạy quanh quanh  
Dòng nước qua nhà lấp lánh xanh  
Bãi cỏ xa nhấp nhô sóng lượn  
Đàn cừ non gặm cỏ yên lành,

Cô gái chằm cừ dừng bước lại  
Soi bóng mình xuống suối làm duyên  
Có phải Mẫu Đơn<sup>(1)</sup> trong thần thoại<sup>(1)</sup>  
Mê mãi tìm hoa tới Vĩnh Yên?

VĨNH MAI<sup>(2)</sup>

---

1. Nàng Tiên trong truyện Tù Thùc.  
2. Tác giả đã mất.

## ANH BỘ ĐỘI VÀ TIẾNG NHẠC LA

Anh bộ đội xắn quần đi trong mưa  
Bầy la theo rừng già, rừng thưa  
Rừng đâu chỉ có giọng chim lạ  
Còn có tiếng nhạc trên cổ la.

Những cây nấm nâu, màu nâu già,  
Tự dựng thức dậy bên vòm lá  
Những bông hoa chưa có tên hoa  
Bỗng nhiên mở cánh ra nghe ngóng.

Tiếng nhạc trên cổ la rung rung  
Đã sáu năm là bài hát của rừng,  
Cổ những con đường hoang dại lắm  
Chỉ in chân la và chân anh.

Những con đường xa, con đường xanh  
Sáng lên viên đạn vàng cầm giặc,  
Cần mẫn bầy la đi ra trận  
Bao gửi hàng hồi hộp trên lưng...

HOÀNG NHUẬN CẨM

## VIỆT NAM MÀU VÀ HOA

Khao khát trăm năm, mãi đợi chờ  
Hôm nay vui đến, ngỡ trong mơ  
Một trời êm ả, xanh không tưởng  
Mặt đất bình yên giấc trẻ thơ.

Đây cuộc hồi sinh, buổi hóa thân  
Mùa đông thể kỉ chuyển sang xuân  
Ôi Việt Nam! Từ trong biển máu  
Người vươn lên, như một thiên thần!

Thế này chẳng? Thuở xưa hoang dã  
Chàng Sơn Tinh thắng giặc Thủy Tinh  
Càng dâng nước, càng cao ngọn núi  
Chân Trường Sơn đập sóng Thái Bình.

Chúng muốn đốt ta thành tro bụi  
Ta hóa vàng nhân phẩm, lương tâm  
Chúng muốn ta bán mình ô nhục  
Ta làm sen thơm ngát giữa đầm.

Ta sẵn sàng xé trái tim ta  
Cho Tổ quốc, và cho tất cả  
Lá cờ này, là máu là da  
Của ta, của con người, vô giá.

Trăng khăn tang, em chẳng khóc đau  
Hỡi em gái mất cha, mất mẹ  
Nước mắt rơi, làm nhòa mặt quân thù<sup>(1)</sup>  
Em phải bắn, trúng đầu giặc Mĩ.

---

1. Bọn Mĩ đã giết hại mẹ và cha của chị Phạm Thị Viên, thợ nguội, 22 tuổi, một tay súng tự vệ Hà Nội tài giỏi, đã cùng đồng đội bắn rơi một chiếc F111 đêm 22-12-1972 chị nói :  
"Đau thương và căm thù giặc Mĩ lắm. Nhưng em không để nước mắt làm nhòa mặt kẻ thù."

(Báo ND ngày 9-1-1973)

Tình thương lớn, mạnh hơn lửa thép  
Trận địa đây xây giữa lòng người  
Dầu mưa nắng, trái đất tròn vẫn đẹp  
Đời yêu ta, ta phải thắng cho đời.

Cút sạch đi, bầy sói hôi tanh!  
Đã đến buổi cuối cùng phán quyết:  
Trả về ta, đất rộng trời xanh  
Cho bay, những hố bom làm huyết.

Lịch sử muốn bay cúi đầu tội lỗi  
Dưới gươm thiêng hùng khí Thủ đô  
Cả bốn biển hoan hô Hà Nội  
Pháo đài bay rụng đỏ mặt hồ.

Ngọc Hà em! Lộng lẫy hoa tươi  
Xin thơm khắp miền Nam, miền Bắc  
Chúc Bác Hồ vui, xin kính dâng Người  
Và tặng cả anh em cùng ta đánh giặc.

Không nổi đau nào riêng của ai<sup>(1)</sup>  
Của chung nhân loại, chiến công này.  
Việt Nam ơi, máu và hoa ấy  
Có đủ mai sau, thắm những ngày?

Chưa dễ lành đâu, những vết thương  
Nửa mình còn nhức, hồi quê hương!  
Song mùa vui đã mang xuân tới  
Đã tắt hôm nay lửa chiến trường.

---

1. Mượn tên một bộ phim của nhà thơ Xi-mô-nốp tố cáo tội ác của giặc Mĩ ở Việt Nam.

Rừng núi đã xanh màu giải phóng  
Hãy trào lên, ời sóng Cửu Long  
Quét phẳng những rác bùn ứ đọng  
Những thép gai ngăn mặt, cắt lòng.

Ta lại về ta, những đứa con  
Máu hòa trong máu, đỏ như son  
Sài Gòn ơi, Huế ơi! Xin đợi  
Tái hợp, huy hoàng, cả nước non!

Xuân 1973

TỔ HỮU

### TỪ BIỆT VÙNG QUÊ SƠ TÁN

Mai cha sẽ đưa con về phố  
Đêm cuối nhà dân sao khó ngủ  
Trăm nỗi nhớ đầy lên vô hạn vô hồi.

Nhớ cái giếng sau nhà kéo nước chai tay  
Lối ngõ nhỏ sớm mai, tiếng bà con ra ruộng  
Nhớ Mùa đông trên cánh đồng rạ trống  
Nhớ mùa hè thóc chặt các sân kho  
Gió chuyển mùa gió thổi dưới bờ tre  
Tiếng kéo kệt nhiều đêm thao thức lạ.  
Cây ớt cây chanh cái rơm cái rạ  
Đêm năm, năm ở dễ quên sao?

Năm tháng nhiều cay cực gian lao  
Nhiều mất mát hi sinh cũng nhiều thương mến lắm  
Đồng bào nào chẳng quê hương làng xóm  
Đi đến đâu cũng như trở về nhà,  
Con lớn lên cùng cây mít cây na  
Làng sơ tán con tập men tập bước  
Mai khôn lớn bao chặng đường con vượt  
Bước đi đầu năm ấy ở nơi đây.

Đôi ngủ mấy nghìn đêm vẫn muốn thức đêm nay  
Muốn thức lại đêm nay những tháng ngày không ngủ  
Con đường xóc xe đi ngọn đèn gầm mờ tỏ,  
Ôi cái thời cha muốn kể con nghe  
Cánh rừng đêm chỉ chít sao khuya  
Ước vọng cũng như bầu trời mười tám tuổi  
Ba nghìn đêm chiến tranh, những xúc động ngỡ lòng  
không nén nổi.

Mai con về, về lại phố nhà ta  
Phố nát bom sẽ lại dựng nên nhà  
Con sẽ học nơi trường cao ngời mới  
Khám Thiên đăy, đôi hàng cây gió thổi  
Thành phố rồi chói lọi sáng cao thêm  
Nhưng con ơi! đừng quên nhé bao đêm  
Người Hà Nội ra sân, quay nhìn về Hà Nội  
Những đêm ấy đời người không một ai quên nổi  
Cha nghĩ về dãy phố mẹ con đi  
B.52 tiếng rít xé trời khuya

Những nhà máy thay ca, ngọn đèn đường vẫn sáng.  
Bệnh viện bị trúng bom, bệnh nhân đi sơ tán  
Hà Nội tỏa trăm nơi, Hà Nội hướng về mình.

Suốt mùa thu làng sơ tán mượt xanh  
Suốt mùa rét con đường quê nẻ trắng  
Bếp dầu hỏa cháy xanh, mái trường tranh lợp tạm  
Nuôi con ăn con học nên người  
Đêm đã khuya tiếng xay lúa ngô ngoài  
Tiếng nhả nài bao đời thương cảm quá  
Bát cơm xới trên tay giữa ngày mùa vất vả  
Tiếng bom rền trống giục dục dề sông.

Bao nhiêu cuộc tiễn đưa, bao bà mẹ chờ trông  
Bao nỗi nhớ nén vào im lặng  
Cẩn rằng lại để làm nên chiến thắng  
Giặc tan rồi bỗng nghe mận trên môi.  
Bia nghĩa trang thấp thoáng cỏ ven đồi  
Màu khăn đỏ đi qua, các em vào lớp học  
Trang sách mở ngày mai khi học về đất nước  
Năm tháng này cha muốn nhắc con nghe.

Đêm nay cha nằm lắng tiếng còi xe  
Tiếng còi dẫn đi xa, tiếng còi về Hà Nội  
Những xúc động dào lên không thể nào nén nổi  
Ôm con vào, cha giữ giữa lòng cha.

22-4-1973  
VŨ QUÂN PHƯƠNG

## CHÙM TỬ TUYỆT

### LÒNG ANH LÀM BẾN THƯ

Buổi sáng em xa chỉ  
Cho chiều mùa thu đến  
Đề lòng anh hóa bến  
Nghe thuyền em ra đi.

### RÉT ĐẦU MÙA NHỚ NGƯỜI ĐI PHÍA BÈ

Cái rét đầu mùa anh rét xa em  
Đêm dài lạnh chạnh chia làm hai nửa  
Một đắp cho em ở vùng sông bể  
Một đắp cho mình ở phía không em.

### HOA GẠO SƠN

Đứng ngã ba đường cây gạo son  
Người tình nhân đỏ chói môi hôn  
Xe ta qua mãi mà không dứt  
Chiều tối màu son đỏ chói hờn.

### CANH CÁ TRÀU<sup>(1)</sup>

Canh cá trầu mẹ thường hay nấu khế  
Khế trong vườn thêm một tí rau thơm  
Ừ thế đó mà một đời xa cách mẹ  
Ba mươi năm trở lại nhà, nước mắt xuống mâm cơm.

---

1. Cá trầu: cá quả, cá lóc.

## TẬP QUA HÀNG

Chỉ một ngày nữa thôi. Em sẽ  
trở về. Nắng sáng cũng mong. Cây  
cũng nhớ. Ngõ cũng chờ. Và bướm  
cũng thêm màu trên cánh đang bay.

CHẾ LAN VIÊN

## DỰNG NHÀ TRÊN DÂY HOÀNG LIÊN

Nắng kia là thực hay mơ  
Cỏ xanh xanh thực hay ngờ là xanh  
Mây bay muôn dặm hành trình  
Đến đây mây quấn với mình bên chân  
Không gian quên cả xa gần  
Thời gian như mới một lần sớm mai.  
Núi cao cao rộng cao dài  
Ùn trong mặt đất, chập ngoài chân mây  
Bạt ngàn xanh đậm là cây  
Xanh tươi là cỏ, xanh mây là trời  
Mênh mang lạnh mấy khoảng đời  
Bỗng nghe ấm một chuỗi cười giòn tan.

Trên nền cỏ ứng nắng lam  
Công nhân một tổp chừng đang dựng nhà  
Tiếng chàng đục mộng vang xa  
Tiếng chày nện cột bay qua lũng đào  
Thời gian thành nhịp cửa đều  
Không gian thành cột thành kèo song song.

Nóc nhà bác thợ thông dong  
Tay cưa tay thước đo cùng bao lá  
Mây bay như biển như hồ  
Núi như lớp lớp sóng xô quanh nhà  
Quá giang, mộng bắt theo xa  
Đéo dai nút lạt buộc qua chân trời.

Kiên quen, nhà cửa bao đời  
Thềm hiên bậu cửa chân người vào ra.  
Ngước nhìn thăm thẳm mây xa  
Mây bay vô tận, mái nhà con con.  
Cao vời quanh núi xa non  
Bỗng nghe thấm thía tâm hồn đất đai.

1973

VŨ QUÂN PHƯƠNG

### EM GÁI TRƯỜNG SƠN

Gặp em giữa rừng lộng gió  
Quân đi ào ào lá đỏ.

Em đứng bên đường — như quê hương  
Vai áo bạc quang súng trường.

Đồi núi ngút ngàn nắng lóa  
Quân đi bụi mờ trời lửa.

Chào em — Chiến sĩ Trường Sơn  
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.

Em đừng vậy cười, đôi mắt trong.

16-12-1974  
NGUYỄN ĐÌNH THỊ

### DƯA HẤU

Biết không bạn ơi  
Trái dưa hấu nhỏ  
Ướt đầy mặt trời  
Ở trong lớp vỏ.

Trái như cái kho  
Chứa nhiều cô tích  
Chuyện An Tiêm xưa  
Bà kể, bé thích.

Mấy nghìn năm qua  
Lòng dưa vẫn đỏ  
Hạt đen nuốt nà  
Đứng theo hàng ngũ.

Bao nhiêu mồ hôi  
Mẹ cha, cô bác  
Cho trái dưa này  
Bỏ ra ngọt mát.

1975  
TRẦN MẠNH HẢO

## CHUYẾN ĐÒ ĐÊM GIÁP RANH

Tiếng bìm bịp bập bênh trong đêm nước lên  
cỏ lác, cỏ lẩn cựa vào chân ram ráp  
ếch nhái nghiêng rặng sao mà sốt ruột  
chớp nháy nhằng lờ cốt méo bên sông.

Bến đò chìm trong đêm mênh mông  
con đò vớt lên phù sa đông một nửa  
người lái đò trẻ hay già? Chúng tôi chẳng rõ  
chỉ nghe « các anh lên » rồi vội vã lao đi.

Gió thổi dài âm ướt về khuya  
con sóng nói, nhịp chèo cũng nói  
tiếng thì nghe mà mặt người chẳng thấy  
đêm căng như tờ giấy  
chia đều sang hai trang  
người lái đò cố giấu đi hình dáng thật của mình  
ý nghĩ chúng tôi sẫm dần thành kỉ niệm.

Cánh lính trẻ lại tha hồ được dịp  
tưởng tượng bằng cái vốn mang theo  
tất cả bắt đầu bằng nhịp chèo cắt nước  
đồng chí quê mạn ngược  
quả quyết người lái đò có vật áo chàm tươi  
các đồng chí dưới xuôi  
ngỡ gặp lại mẹ già đơn đả  
đêm giáp ranh ngắt chuyện trò tâm sự  
chúng tôi bơi trong thương nhớ của riêng mình.

Bim bíp chùm đôi kêu dính vào nhau  
tiếng nước vỡ tan ra rồi chấp lại  
đêm chỉ thực bằng âm thanh chừng ấy  
tất cả là ru, tất cả là mơ.

Con đò rườn cao. Sức đã tới bờ  
chúng tôi bước lên. Cát buổi chiều còn ấm  
đêm giáp ranh có cái gì dằm dằm  
ở đầu môi, ở trong tóc, khắp làn da

Đêm qua sông không nhìn rõ con đò  
và người lái; dờn bao nhiêu câu hỏi  
chúng tôi đi còn tần ngần ngoái lại  
chỉ thấy vằng trăng cuối tháng mới quăng lên.

Chúng tôi đi với một niềm tin  
vằng trăng ấy chở chúng tôi cập bến.

Đắc Tô 21-3-1975  
HỮU THỈNH

### VIẾNG LĂNG BÁC.

Còn ở miền Nam ra thăm lăng Bác  
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát  
Ôi! hàng tre xanh xanh Việt Nam  
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.  
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ  
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên  
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền  
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi  
Mà sao nghe nhói ở trong tim!

Mai về miền Nam, thương trào nước mắt  
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác  
Muốn làm đoá hoa tỏa hương đâu đây  
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

4-1975

VIỄN PHƯƠNG

### CHIỀU, EM RA NGOẠI THÀNH

Chiều xuống nhẹ như chân chim  
Nắng vàng dần trong cỏ rỗi  
Gió, miêng ông trời hơi thổi  
Chiếc lá bạch đàn trở nghiêng.

Chiều như ngôi chùa trang nghiêm  
Mây trắng như khuôn mặt bụt  
Không thấy sông đâu, cánh buồm cao vút  
Như vách núi đi trên bờ.

Chiều, treo một trái mặt trời.  
Lặn qua cánh bướm nâu đất,  
Một mình cánh diều đang hát  
Miệng lò gạch muốn hát theo

Chiều, ngoại thành trong veo  
Em múc vào thau rửa mặt  
Cây lúa hai tay bới tóc  
Làm cả buổi chiều xôn xao...

10-1975  
KHÁNH CHI

## QUÊ CHUNG

Đi vào tới tận quê xa  
Bằng khuâng nhìn kĩ, hóa ra quê mình !  
Cũng trời biếc với cây xanh  
Bốn ngàn năm giữ ảnh hình cho thơ.  
Cũng là bà mẹ khu Tư  
Trong câu âu yếm má chờ gặp con  
Cũng là em gái thân thương  
Thơm hương sách mới lẫn hương tóc dài...

Đi xa nhìn lại quãng đời  
Chừng như tuổi trẻ hát cười nơi đây  
Cũng Trường Sơn uốn dòng tây  
Nơi không rừng rú nơi đầy tiếng xe

Thời gian chùng cũng say mê  
Quên đi câu hỏi đường về xa không...

Quê ngoài nổi với quê trong  
Hay hai ta vốn chung lòng hỏi em?

10-1975

HOÀNG MINH CHÂU

### NẮNG MIỀN TRUNG

Mấy hôm nay gió bắc thổi nhiều  
Sông Nhật Lệ vẫn tràn những nắng  
Gió thì rét mà nắng thì lại ấm  
Xui tâm hồn như có ánh lưu li.

Sân nhà tôi có mấy gốc tường vi  
Hoa cứ nở rục hồng như đàn bướm.  
Gió bắc thổi, hoa rập rờn cánh thắm  
Như những niềm vui vương vấn hương.

Và rất say là lá sắn sau vườn  
Cứ lấp loáng một màu xanh thật sáng  
Gió thì rét mà nắng thì lại ấm  
Nên bầu trời như cứ muốn lung linh.

Và lòng tôi thành cánh gió thông thênh  
Có kỉ niệm bằng hoa hồng trước ngõ,  
Có lá sắn mang nắng vàng nghiêng ngả  
Có vui buồn theo sóng nước cồn dâng.

Em xa rồi, em vẫn nhớ miền Trung  
Tôi ở lại, tôi thương dòng Nhật Lệ,  
Sông đang trẻ và dạt dào đến thế  
Huống chi còn mang nắng mùa đông!

Nếu hỏi vì sao tôi thương nắng trên sông  
Chắc cũng khó trả lời riêng với bạn  
Cũng như bạn đã yêu dòng sông nắng  
Dù chỉ một lần ghé lại miền Trung.

12-1975  
XUÂN HOÀNG

### LÍ NGỰA Ô Ở HAI VÙNG ĐẤT

Anh lớn lên vó ngựa cuốn về đâu  
gặp câu hát bên lòng giọng ruồi mãi  
đường đánh giặc trầy xuôi về bến bãi  
lí ngựa ô em hát đợi bên cầu.

Hóa vô tận bao điều mơ tưởng ấy  
bao câu hát ông cha mình gọi lại  
sao em thương câu lí ngựa ô này  
sao anh nghe đến lần nào cũng vậy  
sao chỉ thấy riêng mình em đứng đấy  
chỉ riêng mình em hát với anh đây.

Làng anh ở ven sông  
sắp vào tháng tư  
mắt tình từ rủ nhau về hội Gióng  
mùi hương xông nu cười lên nhẹ bỗng  
ai chẳng ngỡ mình đang đi trong mây  
ai chẳng tin mình đang rong ngựa sắt  
cả một vùng sông ai chẳng hát  
sao không nghe câu lí ngựa ô này.

Thế mà bên em móng ngựa gỗ mê say  
qua phà rộng duênh đoàng lên dợn sóng  
qua trường rậm  
đến bây giờ anh buộc võng  
gấp mối dây buộc ngựa gốc lim già  
suốt miền Trung sông suối dày tờ nhện  
suốt miền Trung núi choài ra biển  
nên gặp ghềnh câu lí ngựa ô qua.

Anh đa tình nên cứ muốn lần theo  
xấu hổ gì đâu mà anh giấu diếm  
đêm đánh giấc mật mù cao điểm  
vạch lá rừng nhìn xuống quê em  
mặt đất ra sao mà thúc vào điệu lí  
khuôn mặt ra sao mà suốt thời chống Mĩ  
lí ngựa ô hát đến mê người  
mỗi bước mỗi bồn chồn về đó em ơi.

Hay vì làng anh ở ven sông  
những năm gần đây tháng tư vào hội Gióng  
đã hát quen lí ngựa ô rồi  
khen câu miền Trung qua trường dài phá rộng

móng gõ mặt thời gian gõ trống  
khen câu miền Nam như giục như mời  
ngựa tung bồm bay qua biên lúa  
ngựa ghim cương nơi sông xòe chín cửa  
tiếng hí chào xa khơi...

hay em biết quê anh ngoài đó  
câu hát bắc cầu qua một thời quan họ  
câu hát xui nhau nên vợ nên chồng  
lí ngựa ô này hát theo đường đánh giặc  
có điều gì như thể ẩn vào trong?

Em muốn về hội Gióng với anh không  
để anh khoe với họ hàng câu lí ấy  
em muốn làm dâu thì em ở lại  
lí ngựa ô xin cưới sắp về rồi  
đồng đội của anh đã trọn mùa thắng giặc  
cũng sắp về chia vui.

2-1976

PHẠM NGỌC CẢNH

### CHIẾC ÁO NGẮN

Trích trường ca *Những người đi tới biển*

Khi con thừa với mẹ  
Mưa bay mờ đồng ta  
Ngày mai con đi  
Khởi bếp mẹ con mình chọt ngừng trên mái rạ

Chuyến tàu tăng-bo ngoài ga sơ tán  
Vẳng tiếng còi đêm có bao người vội nói lời chia tay  
Ngày mai con đi  
Nửa đất đai này mẹ gánh.

Sông Cầu chảy lơ thơ  
Sông Hồng tràn sóng đỏ  
Tiếng gà sang canh mùi xôi không ngủ  
Đêm cuối cùng bên con mắt mẹ dẹt những gì  
Làm sao con hiểu hết  
Cả đời mẹ chưa từng viết một bức thư  
Dù chỉ dăm ba chữ  
Ngày mai con đi  
Chiếc áo lính thức tròn đêm có mẹ  
Chiếc áo bọc hình hài mẹ cho  
Bọc trái tim dòng máu mẹ cho  
Không bao giờ đổi khác.

Mẹ ơi, sau khi sống đêm từ già ấy năm năm rồi  
Sau khi sống ngày 30 tháng tư đất nước  
Sau khi sống bao bạn bè đã chết  
Con xin lại bắt đầu từ mẹ  
Từ con ho của mẹ một mình khuya khoắt  
Từ dáng đi dáng ngủ của mẹ hằn vát và  
Làm sao con hiểu hết  
Mẹ đã hát ca dao  
Mẹ giặt áo bên cầu  
Hồn nhiên gió bay dải yếm.

Cho con xin bắt đầu từ mẹ  
Đề nói về chúng con  
Lớp tuổi hai mươi, ba mươi điệp trùng áo lính  
Xanh màu áo lính  
Đã từng sung sướng, đã từng ghen ngào  
Được làm con mẹ  
Được ra trận những năm đất nước mình khốc liệt  
Những năm  
Chiếc áo dính chặt vào thân bạc màu ngấn nhanh  
rồi rách  
Những năm  
Một chiếc áo có thể sống lâu hơn một cuộc đời  
Rồi tới lúc chúng con thay áo khác  
Nhưng khi cởi áo ra  
Con không còn gì thay được!

1976  
THANH THẢO

## TÔI MUỐN ĐẾN THĂM KHẮP CẢ MIỀN NAM

Tôi muốn đi thăm mỗi làng mỗi nhà  
Mỗi hàng rào bông bụt của miền Nam ta  
Tôi muốn đến nghiêng đầu chào thương mỗi má  
Thăm mỗi sợi tóc sương trên trán mỗi mẹ già.

Hai tháng rưỡi về thăm  
Thăm vào đâu với ba mươi năm cách trở!  
Chưa ôm hết tay thương, chưa chứa đầy mắt nhớ  
Lòng tôi còn nguyên nợ với miền Nam

Tôi đã thăm những làng xóm nhớ thương  
Vàng mái rạ, cả cọng rơm cũng nở  
Những thành phố khổ đau và rạng rỡ  
Gạt bóng còn đang dở — mở bình minh !

Tôi còn muốn thăm cho khắp hết bãi vắng rừng xa  
Những xóm dăm nhà bà con chài lưới  
Cá phơi khảm bạc trên vàng cát mới ;  
— Cát nơi đây đợi thêm dấu chân người

Hoặc đến bến sông có bóng thâu đầu<sup>(1)</sup>  
Qua cái con đò cùng với đôi cô gánh vãi ;  
Hoặc mấy nhà sàn trên buôn bên suối,  
Tiếng nai còn dăng dỏi cuối rừng xa...

Hoặc giữa xứ vườn biếc rợp bao la  
Đến nổi cũng không biết trưa hay là buổi sáng  
Tôi ở giữa trâm bầu, đi trong bóng nhãn,  
Hương cau hương mạn<sup>(2)</sup> cứ quần ngang đầu...

Và cuối vườn có một túp nhà con  
Cái nhà hiền như nắm rơm, cái nhà thơm như  
quả chuối

Mái nhà thấp, tôi bước vào phải cúi  
— Và má muôn đời Nam Bộ vẫn chờ tôi  
Má ngược đầu lên má biều : « — Thắng Hai ! »  
« Gặp bữa, con ngồi xuống đây ăn cơm với má »  
Tôi đột ngột chỉ biết ngồi rồi khẽ « Dạ » !  
Trong tay tôi cơm nắm đã bao giờ...

---

1. Thâu đầu : cây xoan, cây sầu đông.

2. Mạn : cây roi ; cây đào tiên.

Má ơi, con yêu cái mùi bồ hóng ở nhà ta...  
Ba mất đã lâu rồi, hai em con hi sinh tất cả...  
Nhưng thằng út vẫn còn bên gối má —  
Con ăn bát cơm này, thì nghĩa trả biết bao lâu...

Miền Nam! Miền Nam! Tôi đã thăm đâu!  
Chỉ mới gọi là đi qua đỡ nhớ  
Tôi muốn tặng được chút gì cho những mẹ<sup>(1)</sup> tôi chôn nỏ  
Một bài ca dao chẳng, một miếng trầu chẳng...

Trái tim tôi: một cái túi tràn trề  
Hột lúa, hột mè, hột bông, hột cải.  
Lòng tôi chứa, mà hồn tôi thì vãi  
Gió bay hột cải rơi lại trong vườn...

Sang xuân hoa cải ở lại vàng tươi  
Gió thổi chập chờn, bướm mơn không khí...  
Ôi cái đất miền Nam, đất mềm, đất nhũy  
Tôi thích làm cây cải bên sông Ba

Ở! Trên đôi cánh huy hoàng của con chim phượng  
hoàng Chiến thắng  
Phải chi tôi bắt được Khuất Nguyên cười phượng  
qua đèo

Dắt cầu vồng móng cụt cũng bay theo  
Dặng nói nổi hân hoan ngang tầm đất nước

---

1. Mẹ (tiếng Bình Trị Thiên): mẹ, má

Tôi muốn đi thăm mỗi làng, mỗi nhà  
Mỗi hàng rào bông bụt của miền Nam ta,  
Tôi muốn đến nghiêng đầu chào thương mỗi má  
Cất tiếng đáp « muôn năm » mỗi tiếng gọi của sơn hà.

XUÂN DIỆU

### TIẾNG VIỆT

Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói xẩm  
Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về  
Có con ghé trên lưng bùn ướt đầm  
Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre

Tiếng kéo gỗ nhọc nhằn trên bãi nắng  
Tiếng gọi đò sông vắng bến lau khuya  
Tiếng lụa xé đau lòng thoi sợi trắng  
Tiếng dập dồn nước lũ xoáy chân đê

Tiếng cha dặn khi vun cánh nhóm lửa  
Khi hun thuyền gieo mạ lúc đưa nôi  
Tiếng mưa dội ào ào trên mái cộ  
Nón ai xa thăm thẳm ở bên trời

« Đá cheo leo trâu trèo trâu trượt... »  
Đi mòn đàng đứt cổ đợi người thương  
Đầy muối mặn gừng cay lòng khổ xót  
Ta như chim trong tiếng Việt như rừng

Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói  
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ  
Ôi tiếng Việt như bùn và như lụa  
Óng tre ngà và mềm mại như tơ

Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát  
Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh  
Như gió nước không thể nào nắm bắt  
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh

Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy  
Một tiếng *vườn* rợp bóng lá cành vươn  
Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng *suối*  
Tiếng *heo may* gọi nhớ những con đường

Một đảo nhỏ xa xôi ngoài biển rộng  
Vẫn tiếng *làng* tiếng *nước* của riêng ta  
Tiếng chẳng mất khi Loa Thành đã mất  
Nàng Mị Châu quỳ xuống lạy cha già.

Tiếng thao thức lòng trai ôm ngọc sáng  
Dưới cát vùi sóng dập chẳng hề nguôi  
Tiếng tủi cực kẻ ăn cầu ngủ quán  
Thành Nguyễn Du vắng vắng nỗi thương đời.

Trái đất rộng giàu sang bao thứ tiếng  
Cao quý thâm trầm rực rỡ vui tươi  
Tiếng Việt rung rinh nhịp đập trái tim người  
Như tiếng sáo như dây đàn máu nhỏ.

Buồm lộng sóng xô, mai về trúc nhớ  
Phả cũi lồng vờ vợi cánh chim bay  
Tiếng ghen ngào như đời mẹ đắng cay  
Tiếng trong trẻo như hồn dân tộc Việt.

Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết  
Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi  
Như vị muối chung lòng biển mặn  
Như dòng sông thương mến chảy muôn đời.

Ai thuở trước nói những lời thứa nhất  
Còn thô sơ như mảnh đá thay riu  
Điều anh nói hôm nay, chiều sẽ tắt  
Ai người sau nói tiếp những lời yêu ?

Ai phiêu bạt nơi chân trời góc biển  
Nhớ quận lòng tiếng Việt tái tê  
Ai ở phía bên kia cầm súng khác  
Cùng tôi trong tiếng Việt quay về.

Ơi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ  
Quên nổi mình quên áo mặc cơm ăn  
Trời xanh quá môi tôi hồi hộp quá  
Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình.

## VỚI ĐẢNG, MÙA XUÂN

Thơ ơi, thơ sẽ hát ca gì  
Tôi muốn dắt thơ đi  
Tôi muốn cùng thơ bay  
Mùa xuân nay  
Đến tận cùng đất nước.

Ôi ! mùa xuân bốn nghìn năm mơ ước  
Hơn nửa đời đi, tôi đã biết đâu  
Tổ quốc tôi rất đẹp, rất giàu  
Đẹp từ mái tóc xanh đầu nguồn Pắc Bó  
Đẹp đến gót chân hồng đất mũi Cà Mau.

Xưa quê cha, mà tôi nào được biết  
Có Trường Sơn cao, có biển Đông sâu  
Tuổi thơ trong mưa dầm da diết  
Cát trường dài nóng bỏng lưng trâu...

Đảng dạy tôi biết nâng đầu, đứng dậy  
Vững hai chân, đứng thẳng, làm người  
Tôi đi tới, với bạn đời, từ ấy  
Đến hôm nay, mới thấy trọn vùng trời !

★

Đâu phải đường xanh — đường qua máu chảy  
Năm mươi năm, máu đỏ thành hoa  
Cuộc sinh nở nào đau đớn vậy ?  
Rất tự hào, mà xót tận trong da.

Giặc đã diệt - còn ta, vĩnh viễn.

Cả những người vắng bóng hôm nay

Ôi, nếu Bác...

Không, Bác vẫn đời đời hiển hiện

Người vẫn hằng địu dắt chúng con đây!

Vĩnh viễn cùng ta, những gì còn, mất

Những yêu thương, căm giận, buồn lo

Những tiếng hát và những dòng nước mắt

Cho núi sông này độc lập, tự do.

Việt Nam!

Người là ta, mà ta chưa bao giờ hiểu hết

Người là ai? Mà sức mạnh thần kì

Giữa cái chết, không phút nào chịu chết

Lửa quanh mình, một tắc cũng không đi!

Sống cho ta, sống cả cho người

Là trái tim, cũng là lẽ phải.

Việt Nam ơi!

Người là ai? Mà trở thành nhân loại.

★

Không chỉ hôm qua

Hôm nay, mãi mãi

Đất nước này vạn đại tươi xanh

Như rừng được, cháy rồi, mọc lại

Trăm lại ra hoa cho ong mật đu cành.

Ngút mắt trông  
Biền lúa mênh mông  
Sóng nước Cửu Long dào dạt  
Dừa nghiêng bóng mát  
Thơm ngọt, xoài ngon  
Tươi rói đất son  
Rừng cao su xanh non thẳng tắp  
Bấp mây, mía giòn.  
Bát ngát Tây Nguyên vẫy gọi  
Nào trai tài gái giỏi  
Lại đây!  
Khai phá, dựng xây  
Trên trận địa năm xưa, rạch những đường cày mới.

Thời gian không đợi  
Cả trời đất vào xuân, cùng ta đồng khởi -  
Cho những mùa gặt lớn mai sau  
Phải nhanh chân, từ những bước đầu.  
Tổ quốc ta phải giàu, phải mạnh  
Ta sẽ đi, như lao vào trận đánh  
Đường Hồ Chí Minh rộng mở thênh thênh  
Ta phải thắng thiên nhiên, và thắng cả chính mình  
Cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi.

★

Hãy bước tới  
Từ đỉnh cao này vọt vọt  
Đến những chân trời xa...  
Hạnh phúc ở mỗi bàn tay vun xới  
Một nụ mầm nở từ lòng ta.

Xứ sở mình có đủ nắng quanh năm  
Cuộc sống ấm ân tình với Đảng  
Lớn khôn chung, một sẽ hóa thành trăm  
Đời rạng rỡ, mỗi con người tự sáng.

Phải thế chẳng, hỡi mùa xuân hùng tráng  
Mà tuyến đường thống nhất nổi còi vang  
Mà Nam Bắc hóa sắc màu duyên dáng  
Đầu mạ non xanh, đầu lúa chín vàng.

Lịch sử sang trang  
Đại hội Đảng mở mùa vui, phơi phới  
Từ chiến trường xa, ta xốc tới công trường  
Người chiến thắng là người xây dựng mới  
Anh em ơi  
Tất cả lên đường!

1-1977  
TỔ HỮU

## NHỮNG DẤU CHÂN QUA TRĂNG CỎ

Buổi chiều qua trăng cỏ voi  
Ngước nhìn mút mắt khoảng trời long lanh  
Gió nghiêng ngả giữa màu xanh  
Tiếng bày chim ket bồng thành mênh mang.

Lối mòn như sợi chỉ giăng  
Còn in đậm đặc vô vàn dấu chân  
Dấu chân ai đọc nên vần  
Nên nào biết, ai đi gần, đi xa,

Cuộc đời trải mướt mắt ta  
Lối mòn nhỏ cũng dẫn ra chiến trường  
Những người sốt rét đang cơn  
Dấu chân bám xuống đường trơn, cỏ nhòe?...

Chiếc bông con đựng những gì  
Mà đi cuối đất mà đi cùng trời.

Mang bao khát vọng con người  
Dấu chân nho nhỏ không lời không tên  
Thời gian như cỏ vượt lên  
Lối mòn như sợi chỉ bền kéo qua.

Ai đi gần, ai đi xa  
Những gì gởi lại chỉ là dấu chân  
Vui trong trắng cỏ thời gian  
Vẫn âm thầm trải mướt tầm mắt ta  
Vẫn đắm hơi ấm thiết tha  
Cho người sau biết đường ra chiến trường...

THANH THẢO

## CHỊ

Em đọc lại một bài về dân gian  
Nói về chị thời còn con gái  
Em mừng tượng ngày hội xuân thuở ấy  
Đám trai làng theo chị vượt đò ngang

Khúc dậm về diu dặt ngân vang  
Trên bến nước sông Búng đêm hát bội,  
Ôi thời gian như một triền sông nổi  
Xo buồn đau lên mặt chị già nua.

Mấy mươi năm đất thay đổi theo mùa  
Cây thay đổi qua bao ngày nóng lạnh  
Trời vào hạ mưa rào rồi lại-tạnh  
Tiết đông về gió bắc lại hanh heo  
Khóm tre già bìm bịp trở mình kêu  
Vừa tắt tiếng, chim chla vói đồng đánh...  
Chị vẫn thế, với dáng hình mỏng mảnh  
Chân lội bùn, áo bạc mốc phèn chua.  
Nuôi đàn em ăn học lúc còn thơ  
Đến khi lớn rời nhà đi mọi ngả,  
Em bước vào cuộc trường chinh vất vả  
Mỗi lần về, chị lược trứng chùm cơm  
Tiễn em đi đến tận cuối đường thôn  
Rồi đứng lặng, ứa hai hàng nước mắt,  
Trong gian khổ, em nhớ về xa lắc  
Một làng quê điệu vơi mờ xanh :  
Bóng chị đi mưa dầm ướt thân mình  
Ruộng nước bạc tái bầm tay cấy lúa,  
Bãi mặt bên sông cờ hoa mới trở  
Chị nghiêng mình vun từng gốc ngô xanh  
Nhớ nhung sao là cái nắng hanh hanh  
Nắng xào xạc như những điều tâm sự,  
Tháng hai ấm hoa xoan rơi tím ngõ  
Chị trồng cây, chim sẻ đến từng đàn...

Ngày mẹ mất, em về chịu tang  
 Chị ôm mặt, nghẹn lời, nước mắt:  
 « Cậu đã về đây ư? Mẹ không còn nữa  
 Còn chị đây thu xếp cửa nhà... »  
 Em rùng mình, một thoáng lạnh buốt  
 Bỗng ấm lại trong tình thương của chị,  
 Mơ hồ thấy dáng hình của mẹ  
 Trong dáng đi xăm xắn chị chiều nay.  
 Áo em sờn chị vá chị may  
 Con cá nục, chị chiều em, kho nhạt  
 Cơm nếp rỗng<sup>(1)</sup> thơm chị đem đầy bát  
 Nhìn em ăn đôi mắt chị rưng rưng  
 « Tam nhật »<sup>(2)</sup> mẹ xong, em lại lên đường  
 Chị dặn nhỏ: « Mẹ mất rồi, có chị  
 Cậu nhớ về luôn như hồi còn mẹ... »  
 Em ngoái nhìn chị đứng dưới vòm đa  
 Dõi theo em khuất nẻo phía cầu ga...

3-1978

VÕ VĂN TRỰC

## ĐÊM Ở ĐỒNG ĐĂNG

### I

Mấy đêm rồi tôi ngủ ở Đồng Đăng  
 Thị trấn miền rừng địa đầu biên giới.

1. Nếp rỗng: một loại nếp thơm, ngon của Nghệ Tĩnh.

2. « Tam nhật »: tức lễ ba ngày được tiến hành sau khi người chết mất được 3 ngày.

Trập trùng núi, hồn tôi như ngọn suối  
 Miên man trôi trong thăm thẳm của rừng.  
 Chiếc võng tôi nằm buộc sóng mấy hàng thông  
 Dây phổ cổ nhấp nhô màu ngói ống  
 Bức thành đá chạy dài như chân móng  
 Bốn nghìn năm bền vững một âu vàng,  
 Gió vô hồi, lịch sử giở từng trang  
 Hồn tôi dạo dọc dài trong phố tối  
 Vô ngựa Tống, Thanh... bao lần gầy gỏi  
 Nấc trong đêm, Nguyên sử khóc thân già  
*Bóng lờ gươm sắt, lòng thêm đắng*  
*Tiếng rộn trống đồng, tóc dốm hoa* <sup>(1)</sup>  
 Đất nước này, quân giặc xéo qua  
 Dấu thất trận nghìn đời khôn rửa  
 Lũ lượt Thoát Hoan chết chìm trong lịch sử  
 Mộng Nam chinh vĩnh viễn cuốn xa rồi  
 Muốn gọi thăm, yêu quá, Đồng Đăng ơi!  
 Tôi thấy gì trong giấc ngủ của tôi?  
 Bóng xà cạp kéo lê, để giày vệt gót  
 Tiếng thác loạn những mộng tàn xâm lược  
 Thời gian trôi như nước xối trên ngàn  
 Lịch sử biến thiên qua nhiều triều đại  
 Cơn xoáy lốc ập đầu biên ải  
 Trống Trống Thành, trống mấy thuở lung lay  
 Khói Cam Toàn mờ mịt thức mây <sup>(2)</sup>

---

1. Thơ Trần Phú diễn tả nỗi kinh hoàng của sứ thần nhà Nguyên khi bước chân vào đất Việt Nam.

2. Câu thơ trong *Chinh phụ ngâm*.

Dẫu ngựa đá, vó câu còn lấm bụi <sup>(1)</sup>  
 Nàng Tô Thị cũng bao lần xuống núi  
 Bồng con thơ, ngọn giáo sắc cầm tay  
 Sức mạnh Việt Nam dồn lại một hôm nay  
 Tên đồng Cỗ Loa nghìn đời chuốt sáng  
 Vỗ thân cọc, sóng sông Đắng dào dạt  
 Đá Mã Yên, giáo mác vẫn khua rền  
 Mặt trống Đông Sơn tung bừng vỗ nhịp  
 Nhạc võ Quang Trung rền rung Tam Điệp  
 Muốn gọi thăm, yêu quá, Việt Nam ơi!  
 Tôi thức cùng Đồng Đăng của tôi  
 Nghe bốn phía thời gian trở lại  
 Bông Lau, Lũng Phầy, Đông Khê, Bản Rã...  
*Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây*  
 Cao Bắc Lạng, những ngày năm ấy  
 Bác trèo non, gậy trúc cầm tay:  
*Quân ta khí mạnh nuốt ngưu đầu*  
*Thề diệt xâm lăng lũ sói cầy* <sup>(2)</sup>  
 Bác dặn đấy: Trận này phải thắng!  
 Đồng Đăng ơi, lời Bác mãi còn đây.

## II

Tôi đứng giữa bốn bề gió núi  
 Hàng sa-mu tư lự bên đèn

---

1. Câu này và câu... «bền vững một âu vàng» ở trên, là dựa vào ý thơ Trần Nhân Tông:

Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã

Sơn hà thiên cộ điện kim âu

2. Thơ Hồ Chủ tịch trong chiến dịch biên giới (1950).

Chim khắc khoải rừng xa gọi bạn  
Đêm biên phòng giấc ngủ không yên  
Con sông rừng đồ dốc bờ quen  
Trông thình lặn chùa xa mờ giục  
Cây ngô đồng rễ ngang rễ dọc  
Ngựa đau về gỗ móng ngoài hiên  
Những ngôi nhà cửa mở qua đêm  
Ánh đèn phẫn đưa tiễn người lưu lạc  
Tiếng còi tàu phút này nghe cũng khác  
Nó rĩ rền như tiếng nấc xót xa  
Mấy người Hoa lặng lẽ xuống sân ga  
Họ từ miền xa... qua đây... rồi đi mãi  
Tiếng xe trâu lăn trên đường bãi hoải  
Những mặt người sầm tối buồn đau  
Đi về đâu, nào họ biết về đâu  
Câu hỏi lớn xoáy chìm trong tâm tưởng  
Đi về đâu? Cuộc đời như mất hướng  
Tò quốc bên kia thành sự dối lừa  
Bóng tối nhập nhòa vai áo...  
Tôi đứng giữa Đồng Đăng thị trấn miền rừng  
Thức với bà con một vùng xóm núi  
Chăm bấp xiết tay những người ở lại  
Đêm nay ra chật mặt đường  
Tò quốc này họ mãi yêu thương  
Chân bám chặt trên nền đường nhựa bóng  
Lòng sống dậy những ngày sôi động  
Đêm hằng hà đánh Mĩ những năm qua  
Bao gia đình chồng vợ phải chia xa  
Hồn Tô Thị chẳng bao giờ hóa đá...

Ngọn gió sớm thổi mát lòng phố xá  
Ánh nắng lên, sương núi vỡ ngang chừng  
Dưới mặt trời, sừng sững một Đồng Đăng  
Anh công an vũ trang đứng bên tôi, bỗng nói  
Hơi thở nhẹ lẫn vào trong gió núi  
Đôi mắt anh sáng như mắt cửa rừng:  
« Cột đồng trụ Mã Viện nào cấm xuống  
Cũng ngụp chìm trong sóng Bạch Đằng Giang »  
Mấy đêm rồi, tôi thức với Đồng Đăng.

Tháng 6-1978  
LỮ HUY NGUYỄN

## TÔI VÀ CỎ

Bấy giờ chưa có tôi  
Đã có nhiều thảm cỏ  
Không biết những ai đã đến ngồi  
Trên tấm thảm trời êm mát đó.

Trong tiếng khóc chào đời của tôi  
Có mùi thơm cỏ mặt  
Trong tiếng cười thứ nhất  
Có hương vị cỏ gừng  
Lần đầu xòe đôi mắt  
Gặp cỏ gà rung rung  
Rồi khi tôi đi học  
Cỏ trong trang sách dày

Khi mái tóc tôi lần đầu biết bay  
Nhiều loài cỏ đều hóa thành con gái  
Trong mỗi tình tôi lần đầu vụng dại  
Có hương cỏ mặt trời.

Cỏ và tôi  
Cứ đan vào nhau như tổ chim  
Khi tôi ngủ, cỏ đi tìm  
Khi tôi ăn, cỏ chờ ngoài cổng  
Cỏ gấu suốt đời lêu lổng  
Cỏ gà không biết gáy bao giờ  
Cỏ mặt hay nằm mơ  
Đề mùi hương thảo thức.

Đề tôi theo cỏ vực  
Đi tìm dấu chân trâu  
Đi tìm một thời xa xưa cây lúa ở đâu?  
Lúa cũng là loài cỏ  
Ông bà đem về nhà  
Tôi thương mẹ thương cha  
Còng lưng ngoài đồng nhặt cỏ.

Hỡi cỏ năn, cỏ lác  
Sao mày không mọc ở chân đê  
Sao không như cỏ chỉ  
Suốt đời sống ở nhà quê  
Sao không như cỏ chân vịt  
Cho bà làm vị thuốc nam.

Sao tôi không làm cỏ may  
Để giữ người yêu tôi lại?  
Đường về còn xa ngái  
E cỏ nửa đám chân.

Nếu có ai bắt gặp tôi tần ngần  
Là thế nào cũng tìm ra cỏ.

Sài Gòn 1978

LÊ THỊ KIM

### CHỢ HOA MIỀN BIÊN GIỚI

Mẹ đất khéo trồng hoa  
Đỏ lưng đèo núi đá  
Cha trời hay nuôi ngựa  
Trên triền núi cội già.

Mỗi tuần vui phiên chợ  
Hoa với ngựa chảy về  
Làm cầu vòng uống nước  
Khoe sắc giữa lòng thung.

Hoa chưa cười đã đẹp  
Khách chợ mê hồn say  
Hơn rượu nồng thẳng cổ<sup>(1)</sup>  
Xui cánh khèn xoe bay.

---

1. Một món ăn ngon của đồng bào vùng cao.

Tiếng khèn vầy hoa núi  
Bông hoa yêu bản Mèo  
Khèn chưa vào được cửa  
Cứ đậu núp hoa yêu.

Có bông hoa khoe giàu  
Giữa đồng tiền trên má  
Bắt được « thể » trong tay  
Dem về nhà giữ cửa <sup>(1)</sup>.

Hoa có tiền chẳng mua  
Chỉ treo bao điều nhớ  
Cho hoa trắng miền xuôi  
Lên pha màu phiên chợ.

Mời lên bao điều lạ  
Rồi sẽ thấy quen thôi  
Rượu ngon đây mời bạn  
Bởi hoa đẹp miền xuôi.

Khi chàng hoa mặt trời  
Buông áo vàng xuống chợ  
Các nàng hoa xấu hổ  
Lặn hết vào chỉ thêu.

Chỉ về theo buổi chiều  
Thêu vào lưng áo núi...

Hoàng Su Phì, Hà Tuyên 9-1978

LÂM QUỶ

(Dân tộc Cao Lan)

---

1. Nhớ. Giữ nhớ trong nhà

## ĐÊM AN GIANG

Đêm An Giang như bà mẹ tác tần  
Mẹ thức suốt canh chừng đàn con ngủ  
Đất biên giới choàng trời sao quần tụ  
Như tấm vải dù tôi khoác nguy trang.

Có thể đêm nay bọn giặc mò sang  
Có thể chúng lại đốt nhà, ném trẻ con vào lửa  
Phải chặn đứng bóng đêm thời trung cổ  
Phải diệt trừ tội ác thuở hồng hoang.

Bảy Núi trời đêm màu sữa mịn màng  
Cây cỏ chiêm bao, chim muông đầy giấc  
Thức cùng chúng tôi tuần tra trinh sát  
Là bầu trời gieo hạt suốt đêm thâu.

Đất nước phía Tây nam một dải tuyến đầu  
Một dải rừng, dải làng, dải núi  
Không thể để một mầm cây bị cháy  
Một nắm đất biên thù cũng chinh lòng ta.

Những bàn chân im lặng bước tuần tra  
Những ngọn súng tinh tường xuyên bóng tối  
Tổ quốc đây và nhân dân ở đây  
Đôi mắt tôi nhìn mang lửa cháy nghìn xưa.

Dân tộc mấy trăm năm dọi nắng, dầm mưa  
Mở đất, mở rừng, khai sơn, phá thạch  
Mới có cánh cò, mái nhà, sử sách  
Đất đai này huyết mạch của cha ông

Đêm nay sao trời đang xếp lại thành sông  
Em bé ngủ trong nôi say nồng như hạt lúa  
Đêm nay làng bên có chàng trai vừa hỏi vợ  
Rầy bấp trở cò, chim trong tổ thiu thiu.

Bàn tay tôi ôm khẩu súng nâng niu  
Quen thuộc như ngày xưa ôm bó lúa  
Những bà mẹ đêm nay ôm con thơ say ngủ  
Tất cả yên lành sau nhịp bước tuần tra.

Đêm An Giang ngọn gió, quá hào hoa  
Thong dong thổi bay mùi cây mùi đất  
Phải ngọn gió đang cùng tôi trinh sát  
Biên giới và đêm, sao rải khắp chân rừng.

1979

TRẦN MẠNH HẢO

### MÙA XUÂN NHỎ NHỎ

Mọc giữa dòng sông xanh  
Một bông hoa tím biếc  
Ơi, con chim chiền chiện  
Hót chi mà vang trời  
Từng giọt long lanh rơi  
Tôi đưa tay tôi hứng.

Mùa xuân người cầm súng  
Lộc giắt đầy bên lưng  
Mùa xuân người ra đồng  
Lộc trải dài nương mạ  
Tất cả như hối hả  
Tất cả như xôn xao...

Đất nước bốn ngàn năm  
Vất vả và gian lao  
Đất nước như vì sao  
Cứ đi lên phía trước.

Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hòa ca  
Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc,

Mùa xuân — ta xin hát  
Câu Nam ai, Nam bình  
Nước non ngàn dặm mình  
Nước non ngàn dặm tình  
Nhịp phách tiền đất Huế.

11-1980  
THANH HẢI

## TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

*Tặng các đồng chí chuyên gia Liên Xô*

Tiếng đàn Ba-la-lai-ca  
Như ngọn gió bình yên  
Thổi qua rừng bạch dương diu dặt  
Nghe rụt rè  
Như tia mắt  
Người thiếu nữ soi mình trong đáy giếng mùa thu.

Nghe mơ hồ  
Như tiếng hát  
Trong bông bành sừng núi  
Nghe vời vọi  
Như cánh thiên nga  
Bay khuất nẻo mây xa...

Tiếng đàn Ba-la-lai-ca  
Như ngọn sóng  
Vỗ trắng phau ghềnh đá  
Nghe náo nức  
Như dòng sông nóng lòng tìm biển cả  
Như khúc dân vũ Cáp-ca  
Nhịp chân quay khiến mắt nhìn chệnh choáng...

Trên sông Đà  
Một đêm trăng chơi vơi  
Tôi nghe tiếng Ba-la-lai-ca như thế  
Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ  
Ngón tay đàn trên những sợi dây đồng.

Lúc ấy cả công trường say ngủ cạnh dòng sông  
Những tháp khoan nhô lên trời ngấm nghĩ  
Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ  
Chỉ còn tiếng đàn ngân nga  
Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà  
Ngày mai chiếc đập lớn nối liền hai khối núi  
Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên  
Sông Đà gửi ánh sáng đi muôn ngả  
Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên.

Khi ấy những người bạn Nga sẽ ở đâu  
Ở hàn cực Véc-khôi-an  
Hay đỉnh cao Iéc-cút  
Ở những vùng gian khó nào trên Liên bang Xô viết  
Lại đi mở tiếp những công trình cộng sản vẻ vang  
Nhưng vĩnh viễn sẽ còn ở Việt Nam  
Tiếng đàn Ba-la-lai-ca rung động  
Tiếng đàn. Ấy là biểu tượng  
Cho tâm hồn nước Nga  
Như đêm nay  
Rung một khoảng sông Đà...

1980

QUANG HUY

### CHIỀU BIÊN GIỚI

Chiều biên giới em ơi  
Có nơi nào xanh hơn  
Như tiếng chim hót gọi  
Như chồi non cỏ biếc

Như rừng cây của lá  
Như tình yêu đôi ta.

Chiều biên giới em ơi  
Có nơi nào cao hơn  
Như đầu sông đầu suối  
Như đầu mây đầu gió  
Như quê ta — ngọn núi  
Như đất trời biên cương.

Chiều biên giới em ơi  
Có nơi nào đẹp hơn  
Khi mùa đào hoa nở  
Khi mùa sở ra cây  
Lúa lượn bạc thang mây  
Mùa tỏa ngát hương bay.

Chiều biên giới em ơi  
Rừng chẳng dây điện sáng  
Ta nghe tiếng máy gọi  
Như nghe tiếng cuộc đời  
Lòng ta thăm mê say  
Trên nông trường lộng gió  
Rộng như trời mênh mông.

Chiều biên giới em ơi  
Đôi ta cùng chiến hào  
Gần nhau thêm bền chắc  
Tình yêu là vũ khí  
Giữ đất trời quê hương.

Chiều biên giới em ơi  
Nghe con sông chảy xiết  
Nghe con suối thác đổ  
Hồn ta như ngọn gió  
Thổi giữa trời quê hương.

Hoàng Liên Sơn—1980  
LỖ NGÂN SỬN  
(Dân tộc Dáy)

### TIẾNG CA NGƯỜI GÁC NÚI

Núi ơi! Từ thửa bao giờ núi sinh ra?  
Thời gian biết già nua mà núi vẫn trẻ trung  
Ngực núi cong hay núi bật dậy cung  
Khóm mai khóm trúc trải mái tóc xanh rừng  
Cho tôi được ôm hôn từng ngọn lá  
Cho tôi được cùng núi hát một tiếng ca.

★

Núi ơi! Từ thửa bao giờ núi sinh ra?  
Cùng thời gian tuổi tung nhạc ca hát  
Vòm trời cao bầy chim én đưa thoi  
Họa mi vàng hót gọi nhau làm tổ

Đồng cỏ mênh mông mênh mông đồng cỏ  
Đàn bò đi trong sắc nắng của mặt trời.

★

Vội hôm nào nơi đây  
Dáng người yêu say đắm ngày nào  
Dấu chân em in thắm cổ hồng hào  
Hai đứa đuổi nhau rồi hai đứa tìm nhau  
Chẳng thấy em đâu.  
Anh ngồi tảng đá thời bài kèn lá  
Trong vòng tay anh con chim nhỏ bay về  
Im lìm lặng im! Chỉ nghe nhịp tim  
Nhịp tim đập như ca như hát  
Người gác núi trên bản Na Nhung  
Ưa nhảy múa và say nồng câu hát  
Khúc dân ca xưa và dân ca hôm nay  
Người gác núi uống rượu cả ngày không say  
Ngày ngày vực nước sông chảy mãi con dao sắc  
Vội kẻ thù tung lưỡi kiếm trên tầm cao tự vệ  
Vội bạn bè hát bạn nghe khúc hát họa mi  
Vội người yêu liếc trộm nhau trước giờ nổ súng.

★

Rồi một chiều núi Pú Nhung  
Có lũ giặc tràn sang xâm lấn  
Những loạt đạn thù chém ngang tầm mắt  
Những loạt pháo giặc chặt ngang ngực ngang lưng  
Bản Pú Nhung tung khói bụi mù  
Tiếng khóc trẻ thơ như xé trời xé đất.

★

Đỉnh núi Pú Nhung rung giạt tiếng nổ  
Trận mưa lửa giành cho chúng nó  
Mỗi âm thanh hóa ngàn tia lửa đỏ  
Vút lên ! Vút lên chụp xuống đầu giặc  
Chiến thắng rồi !

Em ngồi đâu hát ?

Anh băng băng cơn gió tìm em  
Trước mặt anh một nắm mồ mòi đắp.

★

Ngày ngày đêm đêm anh lên núi gác  
Vẫn vọng đâu đây một tiếng ca em hát  
Ngực núi tròn căng cây lá thơm xanh  
Núi là em ; núi của riêng anh.

Biên giới, 25-6-1981  
PỜ SÁO MÌN  
(Dân tộc Pa Dí)

## NÓI VỚI CON

Chân phải bước tới cha  
Chân trái bước tới mẹ  
Một bước chạm tiếng nói  
Hai bước tới tiếng cười  
Người đồng mình yêu lắm con ơi

Đan lò cài nan hoa

Vách nhà ken câu hát

Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng.

Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới

Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.

Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục

Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.

Y PHƯƠNG  
(Dân tộc Tày)

## ĐIỀM TỰA

*Tặng anh em cán bộ, chiến sĩ  
bảo vệ biên giới của Tổ quốc*

Hàn thử biểu chỉ độ không  
Đêm nay trời rét lắm.  
Cái rét biên thù lạnh buốt thịt da,  
Cả núi rừng chìm đắm dưới sương khuya,  
Gió vi vút rít qua khe cửa nhỏ,  
Trần trọc mãi, thâu đêm chẳng ngủ  
Thương anh nhiều, anh chiến sĩ của tôi ơi!  
Điềm tựa trên cao, anh đứng giữa đỉnh đồi,  
Một mảnh áo bông thay nhau đổi gác  
Súng lạnh buốt tay, mắt hướng về phía trước,  
Tai lắng nghe từng tiếng động trong đêm.  
Tôi nhớ buổi chiều anh cõng tôi lên,  
Thương tôi yếu không thể nào leo hết dốc,  
Mỗi bước anh đi, tôi đếm từng nhịp thở,  
Hai trái tim như thì thầm to nhỏ,  
Hơi ấm lưng anh sưởi ấm cả lòng tôi.  
Khâu chia<sup>(1)</sup> đây rồi, anh nở nụ cười tươi,  
Ngồi sát bên anh, đôi lời tâm sự,  
Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc,  
Xa quê hương đã trọn mấy xuân rồi?  
Cuộc sống chiến trường năm tháng thêm tươi.  
Nhưng chưa thật « ưu tiên phía trước »,  
Đời chiến sĩ còn nhiều khổ cực,

---

1. Khâu chia : điềm tựa ở Cao Bằng.

Quần áo mỏng manh, cơm có bữa chưa no.  
Đường dốc gập ghềnh, lắm tuổi nhiều khe,  
Đôi lúc hồng xe, hàng không tới được,  
Gạo sấy, khoai, mì, « bát canh toàn quốc »  
Và « nước chấm đại dương » đỡ lúc đói lòng,  
Cũng có khi « thịt ấm chân răng »,  
Nhưng có bữa toàn muối trắng.  
Sinh hoạt tinh thần còn bao thiếu thốn,  
Cả năm trời mới được một lần phim,  
Báo Đảng, báo Đoàn ít có để xem,  
Đại đội một tờ mấy khi đã tới,  
Điều múa lời ca còn xa vời vợi,  
Ngày lại ngày nghe chim hót đầu non,  
Cả đơn vị anh không một cây đàn.  
Một tháng một lần thư nhà mới đến,  
Mẹ lại giục về vì mấy sào ruộng khoán,  
Thiếu bàn tay lao động để tăng gia.  
Thư gửi người yêu mỗi mắt trông chờ,  
Mực đã cạn thiếu tờ giấy viết,  
Mối tình thăm, bỗng có lúc nghi ngờ phai nhạt,  
Nhưng thời gian qua, tất cả cũng trôi qua  
Nét mặt đắm chiều, anh nhìn khoảng trời xa...  
Đất nước khó khăn quân thù còn đó,  
Mồ liệt sĩ năm nào mới xanh ngọn cỏ,  
Mối thù này đâu đã dễ quên ngay,  
Phải giữ vững đất này cho hôm nay và cho cả ngày mai.  
Ôi ! Tâm hồn anh nâng cao tầm thời đại,  
Gian khổ mấy cũng không hề e ngại.  
Có chịu đựng nào hơn thế nữa không anh !  
Chim đại bàng tung cánh giữa trời xanh.

Tạm biệt anh hai vong tay xiết chặt,  
Anh hôn tôi, một cái hôn thắm thiết,  
Đôi mắt long lanh như thăm gửi điều gì?  
Anh đứng lặng nhìn theo khuất bước tôi đi.  
Sáng nay tôi trở lại Thủ đô yêu quý  
Hạt mưa bay trên đầu cây ngọn cỏ,  
Vườn nhà ai đào chớm nở những mầm non,  
Cả phố phường chuẩn bị đón xuân sang.  
Đi giữa dòng người lòng sao cứ bấn khoăn day dứt,  
Làm thế nào để anh được ấm hơn đôi chút,  
Bát cơm đầy thêm thịt cá, rau tươi,  
Cứ mỗi đợt gió mùa đông bắc thổi về xuôi,  
Chắc diễm tựa lại rét nhiều anh nhỉ?  
Gió ơi gió! Nhấn đôi lời thủ thi,  
Gửi tới anh bao nỗi nhớ tình thương.

Tháng 1 năm 1983  
LÊ ĐỨC THỌ

### BÀI THƠ KHÔNG VIẾT NHÁP

Bạn ơi có nghe chăng  
Bài ca biển xanh hát  
Lời ca như ánh sáng  
Người lính là bài thơ.

Nếu chúng tôi là thơ  
Bài thơ không viết nháp  
Cần chữ còn thô ráp  
Hồn nhiên bước vào đời.

Một ngôi sao sáng tươi  
Bao niềm thương mến gọi  
Một địa chỉ xa xôi  
Gọi lên đầy rần rói.

Câu thơ màu lửa khói  
Không đăng báo bao giờ  
Linh viết và linh đọc  
Chối ngời qua nắng mưa.

Chỉ có thiếu và thừa  
Không bao giờ linh đủ  
Chiếc ba lô càng cũ  
Càng chẳng có gì riêng.

Yêu thương nào hồn nhiên  
Bằng lá thư tựa độ  
Cơn mưa nào cồn lên  
Thoảng nhanh bằng nỗi nhớ.

Một chiếc khăn mặt nhỏ  
Nấu được nồi cơm ngon  
Một con dao ngọn lửa  
Đi khắp cùng núi non.

Bữa ăn quây vòng tròn  
Quanh mâm xanh thăm cỏ  
Lá canh làm bát đĩa    ⑥  
Khúc khích cười khen ngon.

Vung về trước làn hương  
Thích được chiều được trách  
Tổ tình đến dễ thương  
Toàn giọng con nhà lính.

Đêm cảnh rừng yên tĩnh  
Nhớ dòng sông bình yên  
Đêm bạn mình ngã xuống  
Đêm gọi mặt trời lên.

Giặc trước mặt chúng tôi  
Sau lưng là hạnh phúc  
Sống chết từng khoảnh khắc  
Mắt mẹ nhìn thiêng liêng.

Qua vùng rừng mưa đêm  
Qua ngàn ngày nắng gió —  
Nâng bước chân — ánh lửa  
Đi về phía Ngày mai.

## TRĂNG LÊN

*Kính tặng Binh đoàn  
bảo vệ Lăng Bác*

Trăng lên, kia trăng lên  
quảng trường dâng biển sáng  
ôi vàng trắng Ba Đình  
mênh mông và thiêng liêng.

Con thấy cõi vô biên  
không như lòng đã nghĩ  
khi gặp nét thần tiên  
trong khuôn vàng dung dị

Trong lăng, Bác chợp nghĩ  
như sau mỗi việc làm  
trắng ơi, trăng biết thế  
nên bước nhẹ nhàng chẳng.

Như đầy thuyền trăng ngân  
rằm xưa sông Đáy hát  
Bác luận bàn việc quân<sup>(1)</sup>  
dưới trăng rừng Việt Bắc.

Gió hàng tre dào dạt  
quanh Lăng như đầy thuyền  
con được mang tình Bác  
vượt sóng thời gian lên.

---

1. Ý thơ của Bác.

Con đứng gác bên thềm  
con được là thủy thủ  
thả mái chèo êm êm  
trong mơ màng vũ trụ.

Ôi vàng trắng xứ sở  
trong thơ Bác muôn đời  
xin được cùng gìn giữ  
hạnh phúc này thơ ơi.

Cho sông núi đất trời  
biên cương và hải đảo  
thắng giặc, chúng con mời  
bóng trắng lồng sắc áo.

Là người con hiếu thảo  
được gác với đêm rằm  
mời vàng trắng yêu dấu  
bước lên thềm, vào Lãng...

6-1-1985

PHẠM NGỌC CẢNH

## PHỤ LỤC

Trong phần này chúng tôi cung cấp những tư liệu rất văn  
tất về các tác giả có thơ ở tuyển tập.

**HỒ CHÍ MINH** — lãnh tụ vĩ đại đồng thời là nhà thơ lớn  
của dân tộc Việt Nam.

Sinh ngày 19-5-1890 tại Nghệ Tĩnh, từ trần ngày 3-9-1969 tại  
Hà Nội.

Tác phẩm chính về thơ: *Nhật kí trong tù* (viết năm 1942 —  
1943, in năm 1960); *Thơ Hồ Chủ tịch* (1967); *Hồ Chí Minh thơ*  
(1970);

**ANH NGỌC** — sinh năm 1943; quê quán: Nghệ Tĩnh:

Tác phẩm chính: *Hương đất màu cò* (1977); *Sóng Mè*  
*cồng bốn mặt* (in chung, 1981). *Một bước và ngàn dặm* (1984).

**ANH THƠ** — sinh năm 1921; quê quán: Hà Bắc.

Tác phẩm chính: *Bức tranh quê* (1941); *Kể chuyện Vũ Lăng*  
(1947); *Theo cánh chim câu* (1960); *Đảo Ngọc* (1964); *Hoa dứa*  
*trắng* (1967); *Mùa xuân màu xanh* (1975); *Quê chồng* (1979)

**BÀN TÀI ĐOÀN** (dân tộc Dao) — sinh năm 1943; quê quán:  
Cao Bằng.

Tác phẩm chính về thơ: *Muối Cù Hồ* (1960); *Một giấc mơ*  
(1964); *Kể chuyện đời* (1967); *Tháng Tám đời mới* (1971); *Sáng*  
*cả hai miền* (1975); *Rừng xanh* (1973); *Đường sáng* (1976); *Gửi*  
*đồng bào Dao* (1979).

**BẰNG VIỆT** — sinh năm 1941; quê quán: Bình Trị Thiên.

Tác phẩm chính về thơ: *Hương cội bếp lửa* (in chung,  
1968), *Những gương mặt, những khoảng trời* (1973); *Đất sau*  
*mưa* (1977); *Khoảng cách giữa lời* (1984)

**BẢO ĐỊNH GIANG** — sinh năm 1919, quê quán: Long An.  
Tác phẩm chính về thơ: *Đường giải phóng* (1975); *Mũi khốt* (kí là Văn Kì Thanh) (1976)

**BÙI MINH QUỐC** (tức Dương Hương Ly) — sinh năm 1940;  
quê quán: Hà Sơn Bình.

Tập thơ chính: *Mảnh đất nuôi ta thành dũng sĩ* (1971); *Đổi mắt nhìn tới* (1978).

**CẦM GIANG** — Tác giả xuất hiện trong thời kì Kháng chiến chống Pháp. Bài thơ quen thuộc: *Núi Mường Hung dòng sông Mã*.

**CHẾ LAN VIÊN** — sinh năm 1920, quê quán: Bình Trị Thiên.

Tác phẩm chính về thơ: *Điều làn* (1938); *Gửi các anh* (1952); *Ánh sáng và phù sa* (1960); *Hoa ngày thường chìm báo bão* (1967); *Những bài thơ đánh giặc* (1972); *Đổi thoại mới* (1973); *Ngày vĩ đại* (1975); *Hoa trước lăng Người* (1976); *Hải theo mùa* (1977); *Hoa trên đá* (1984).

**CHÍNH HỮU** — sinh năm 1928; quê quán: Nghệ Tĩnh.

Tác phẩm chính: *Đầu súng trăng treo* (1966)

**DOÀN MINH TUẤN** — sinh năm 1960; quê quán: Hà Nam Ninh. Giải A cuộc thi thơ *Tập chí Văn nghệ quân đội* 1983 — 1984.

**GIANG NAM** — sinh năm 1923, quê quán: Phú Khánh.

Tác phẩm chính: *Tháng tám ngày mai* (1962), *Quê hương* (1965); *Người anh hùng Đồng Tháp* (1969); *Vầng sáng phía chân trời* (1975); *Hạnh phúc từ nay* (1978).

**HOÀI VŨ** — sinh năm 1935; quê quán: Nghĩa Bình.

Một số bài thơ nổi tiếng: *Vàm Cỏ Đông*; *Anh ở đầu sông em cuối sông*.

**HOÀNG LỘC** — (1920 — 1949), quê quán: Hải Hưng.

Tác phẩm chính: *Chặt gọng kìm đường số 4* (Ký sự — 1951)

**HOÀNG NHUẬN CẦM** — sinh năm 1951, quê quán: Hà Nội.

Tác phẩm thơ: *Thơ tuổi hai mươi* (in chung, 1974) *Những câu thơ viết đợi mặt trời* (1983)

**HOÀNG TỔ NGUYÊN** — (1920 — 1975), quê quán: Tiền Giang.

Tập thơ chính: *Gửi chiến trường chống Mỹ* (1966); *Từ nhớ đến thương* (1977).

**HOÀNG TRUNG THÔNG** — sinh năm 1925; quê quán: Nghệ Tĩnh.

Tác phẩm chính về thơ: *Quê hương chiến đấu* (1955); *Những cánh bướm* (1964); *Đầu sông* (1968), *Trong gió lửa* (1971); *Như đi trong mơ* (1977); *Ô kê, cuốn gói* (kí tên là *Độc Công*, 1973); *Hương mùa thơ* (1984).

**HỒNG NGUYỄN** — (1922 — 1951); quê quán: Thanh Hóa  
Bài thơ nổi tiếng: *Nhớ* (1949).

**HUY CẬN** — sinh năm 1919; quê quán: Nghệ Tĩnh.

Tác phẩm chính về thơ: *Lúc thiêng* (1940); *Trời mỗi ngày lại sáng* (1958); *Đất nở hoa* (1960); *Bài thơ cuộc đời* (1963); *Hai bàn tay em* (1967); *Những năm sáu mươi* (1968); *Có gái Mèo* (1972); *Chiến trường gần, chiến trường xa* (1973); *Những người mẹ, những người vợ* (1974); *Ngày hằng sống, ngày hằng thơ* (1975); *Ngồi nhà giữa nắng* (1978).

**HỮU THỈNH** — sinh năm 1942; quê quán: Vĩnh Phú.

Tác phẩm chính: *Ấm vang chiến hào* (in chung, 1976); *Đường tới thành phố* (1979).

**KHÁNH CHI** — sinh năm 1965; quê quán: Nghĩa Bình.

Tác phẩm: *Gửi gió về cho nội* (1980).

**KHUƠNG HỮU DỤNG** — sinh năm 1907; quê quán: Quảng Nam — Đà Nẵng

Tập thơ chính: *Kính nhật tụng của chiến sĩ* (in chung, 1946); *Từ đêm 19* (1951); *Những tiếng thân yêu* (1962); *Quả nhỏ* (1972).

**LÂM QUÝ**, (dân tộc Cao Lan) — sinh năm 1947; quê quán: Vĩnh Phú.

Tác phẩm chính: *Rừng sáng* (in chung, 1980); *Núi mọc trong mặt gương* (in chung, 1980).

**LÂM THỊ MỸ DẠ** — sinh năm 1949, quê quán: Bình Trị Thiên

Tác phẩm chính: *Trái tim và nỗi nhớ* (in chung, 1974); *Bài thơ không năm tháng* (1982).

**LÊ ANH XUÂN** (*Ca Lê Hiến*) (1940 — 1968) — Hi sinh trong kháng chiến chống Mĩ; Quê quán: Bến Tre.

Tác phẩm chính: *Tiếng gà gáy* (kí tên *Ca Lê Hiến*, 1965); *Không có đầu như ở miền Nam* (in chung, 1968); *Hoa dừa* (1969) *Nguyễn Văn Trỗi* (1969); *Thơ Lê Anh Xuân* (tuyển, 1981).

**LÊ ĐỨC THỌ** — sinh năm 1911; quê quán: Hà Nam Ninh. Hiện là ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tác phẩm chính về thơ: *Trên những nẻo đường* (1968); *Nhất kì đường ra tiền tuyến* (1975); *Đường ngàn dặm* (1977); *Thơ Lê Đức Thọ* (1984); *Gửi anh bộ đội* (1984).

**LÊ THỊ KIM** — Tác giả trẻ làm thơ từ sau 1975 ở thành phố Hồ Chí Minh

Tác phẩm chính: *Thành phố tháng tư* (in chung, 1984)

**LÒ NGÂN SŨN** (Dân tộc Dáy) — sinh năm 1944; quê quán: Hoàng Liên Sơn. Có thơ in chung ở các tập: *Hoa trên núi đá* (1976); *Hoa trăm miền* (1978); *Rừng sáng* (1980); *Ánh sáng và trang viết* (1981); *Điềm tựa* (1984).

**LUƠNG AN** — sinh năm 1920; quê quán: Bình Trị Thiên. Tác phẩm chính: *Nắng Hồn Lương* (1962)

**LUU TRỌNG LƯU** — sinh năm 1912; quê quán: Bình Trị Thiên. Tập thơ chính: *Tiếng thu* (1939); *Tỏa sáng đôi bờ* (1959) *Người con gái sông Gianh* (1966); *Tuổi hai mươi* (1973), *Hồng Gấm* (1973)

**LUU QUANG VŨ** — sinh năm 1947; quê quán: Quảng Nam — Đà Nẵng. Tác phẩm chính về thơ: *Hương cây — Bếp lửa* (in chung, 1968).

**LŨ HUY NGUYỄN** — sinh năm 1939; Quê quán: Hà Bắc. Tác phẩm thơ: *Trấu lá đa* (1975); *Năm tháng đi qua* (1976); *Chiều sáu thành phố* (1978).

**MINH HUỆ** — sinh năm 1927; quê quán: Nghệ Tĩnh. Tác phẩm chính về thơ: *Tiếng hát quê hương* (in chung, 1959); *Đất chiến hào* (1970); *Mùa xanh đến* (1972).

**NGÔ QUÂN MIỆN** — sinh năm 1925; quê quán: Hà Sơn Bình. Tập thơ chính: *Bóng hoa cỏ* (in chung, 1980); *Đất ngọn nguồn* (in chung, 1982).

**NGUYỄN HỒNG** — (1918 — 1982). Quê quán: Hà Nam Ninh. Tác phẩm thơ: *Trời xanh* (1960); *Sông núi quê hương* (1973).

**NGUYỄN BÀ** — sinh năm 1938; quê quán: Hậu Giang. Tác phẩm thơ chính: *Bến bờ sông Hậu* (in chung, 1971); *Đất Viên An* (1975).

NGUYỄN BUI VỢI—sinh năm 1934; quê quán: Nghệ Tĩnh.  
Tác phẩm chính: *Con gái của Út Tịch* (truyện thơ—1968), *Bông hoa cỏ—Mặt gương soi* (in chung 1981); *Giỏ và lửa* (in chung, 1983), *Gương thề Lũng Nhai* (truyện thơ, 1985).

NGUYỄN DUY—sinh năm 1948; quê quán: Thanh Hóa.  
Tác phẩm chính: *Cát trắng* (1973).

NGUYỄN ĐÌNH THI—sinh năm 1924. Quê quán: Hà Nội.  
Tác phẩm chính về thơ: *Người chiến sĩ* (1956); *Bài thơ Hắc Hải* (1959); *Dòng sông trong xanh* (1974), *Tia nắng* (1983)

NGUYỄN ĐỨC MẬU—sinh năm 1948. Quê quán: Hà Nam Ninh.  
Tác phẩm chính: *Cây xanh đất lửa* (1973), *Áo trận* (1975) *Mưa trong rừng cháy* (1977); *Trường ca sư đoàn* (1980).

NGUYỄN KHOA ĐIỀM—sinh năm 1943; quê quán: Bình Trị Thiên.

Tác phẩm chính: *Đất ngoại ô* (1971); *Mặt đường khát vọng* (1971) *Đất và khát vọng* (thơ tuyển, 1984).

NGUYỄN LÊ—tác giả xuất hiện trong thời kì chống Mĩ cứu nước.

Bài thơ quen thuộc: *Mẹ*.

NGUYỄN MỸ (1936—1971)—Hĩ sinh trong kháng chiến chống Mĩ.

Tác phẩm chính: *Cuộc chia li màu đỏ* (in chung, 1979).

NÔNG QUỐC CHẤN (dân tộc Tày)—sinh năm 1923; quê quán: Bắc Thái.

Tác phẩm chính về thơ: *Việt Bắc đánh giặc* (1948); *Tiếng ca người Việt Bắc* (1960); *Người núi Hoa* (1961); *Đèo gió* (1968); *Đạm kha Pác Bó* (1972); *Dòng thác* (1977); *Bài thơ Pác Bó* (1982).

PHẠM HỒ—sinh năm 1926; quê quán: Nghĩa Bình.

Tác phẩm chính về thơ: *Những ngày xưa thân ái* (1957); *Ra khơi* (1963); *Đi xa* (1973); *Những ô cửa, những ngã đường* (1982).

PHẠM NGỌC CẢNH—sinh năm 1934; quê quán: Nghệ Tĩnh.

Những tập thơ chính: *Giỏ vào trận bão* (in chung, 1967); *Đêm Quảng Trị* (1972); *Ngon lửa dòng sông* (1976); *Lối vào phía Bắc* (1982).

PHẠM TIẾN DUẬT — sinh năm 1941; quê quán: Vĩnh Phú.

Tác phẩm chính: *Vàng trắng, quầng lửa* (1970; tái bản 1983); *Thơ một chặng đường* (1971); *Ở hai đầu núi* (1981);

PHAN THỊ THANH NHÂN — sinh năm 1945; quê quán: Hà Nội.

Tác phẩm chính: *Tháng giêng hai* (in chung, 1969); *Hương thơm* (1973); *Chân dung người chiến thắng* (1977).

PỜ SÀO MÌN — (dân tộc Pa Dí), sinh năm 1946, Quê quán, Hoàng Liên Sơn. Tác phẩm chính: *Hoa trên núi đá* (in chung 1976); *Núi mọc trong mặt gương* (in chung, 1980).

QUANG HUY — sinh năm 1937, quê quán: Hải Hưng.

Tác phẩm chính; *Sao và Đất* (in chung, 1968); *Nơi giáp mặt* (in chung, 1971); *Gió từ đâu* (1976); *Chim gọi mùa* (1977); *Dòng suối thức* (1982).

SÓNG HỒNG (bút danh của đồng chí Trường Chinh) — sinh năm 1907; quê quán: Hà Nam Ninh. Hiện là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tác phẩm chính về thơ; *Sóng Hồng — thơ*, tập 1 (1966); *Sóng Hồng — thơ*, tập 2 (1974); *Sóng Hồng — thơ* (tuyển 1983);

TẾ HANH — sinh năm 1921; quê quán: Nghĩa Bình.

Tác phẩm chính về thơ: *Hoa niên* (1944); *Lòng miền Nam* (1956); *Gửi miền Bắc* (1958); *Tiếng sóng* (1960); *Hai nửa yêu thương* (1963); *Khúc ca mới* (1967); *Đi suốt bài ca* (1970); *Câu chuyện quê hương* (1973); *Theo nhịp tháng ngày* (1974); *Giữa những ngày xuân* (1977); *Con đường và dòng sông* (1980). *Tiếng sáo tiếng đàn và tiếng hát* (1983).

TỔ HỮU — sinh năm 1920; quê quán: Bình Trị Thiên. Hiện là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tác phẩm chính về thơ: *Từ ấy* (1937 — 1946 in 1946); *Việt Bắc* (1951); *Gió lộng* (1961); *Ra trận* (1972); *Máu và Hoa* (1977); *Tổ Hữu — tác phẩm thơ* (1979).

**THANH HẢI** — (1930 — 1980), quê quán: Bình Trị Thiên.

Tác phẩm chính: *Những đồng chí trung kiên* (1962); *Huế, mùa xuân giải phóng* (1970); tái bản có bổ sung 1975, *Dấu võng Trường Sơn* (1977); *Mùa xuân đất này* (1982); *Thơ* (tuyển — 1982).

**THANH THẢO** — sinh năm 1946; quê quán: Nghĩa Bình.

Tác phẩm chính: *Những người đi tới biển* (1977); *Dấu chân qua trăng cỏ* (1978).

**THANH TÙNG** — sinh năm 1935; quê quán: Hà Nam Ninh.

Tác phẩm chính: *Con sông chảy từ lòng phố* (in chung, 1970); *Cửa sông* (in chung, 1978).

**THU BỒN** — sinh năm 1935; quê quán: Quảng Nam — Đà Nẵng.

Tác phẩm chính về thơ: *Bài ca chim Chơ rao* (1963); *Tre xanh* (1970); *Mặt đất không quên* (1972); *Quê hương mặt trời vàng* (1975); *Ba-dan khát* (1978); *Cầm-pu-chia hi vọng* (1979).

**TRẦN ĐĂNG KHOA** — sinh năm 1958, quê quán: Hải Hưng.

Tác phẩm chính: *Thơ Trần Đăng Khoa* (1970); *Góc sân và khoảng trời* (1973); *Khúc hát người anh hùng* (1975); *Thơ Trần Đăng Khoa* (tập 2, 1982).

**TRẦN HỮU THUNG** — sinh năm 1925; quê quán: Nghệ Tĩnh.

Tác phẩm chính về thơ: *Dẫn con* (1953); *Hai Tộ hò khoan* (1954); *Đồng tháng tám* (1955); *Ngày thu ấy* (1957); *Gió Nam* (1962); *Đất quê mình* (1971); *Tiếng chim đồng* (1975); *Anh vẫn hành quân* (1984).

**TRẦN MAI NINH** (1917 — 1947) Hi sinh trong kháng chiến chống Pháp.

Tác phẩm chính: *Thơ văn Trần Mai Ninh* (1980).

**TRẦN MẠNH HẢO** — sinh năm 1949; quê quán: Hà Nam Ninh.

Tập thơ chính: *Trường Sơn của bé* (1974); *Tiếng chim gõ cửa* (1976); *Mặt trời trong lòng đất* (1981); *Hoa vừa đi vừa nở* (in chung, 1981).

**TRẦN VÀNG SAO** — Tác giả xuất hiện trong phong trào học sinh sinh viên yêu nước ở Huế những năm chống Mĩ. Bài thơ quen thuộc: *Bài thơ của một người yêu nước mình*.

**VĂN DE** — sinh năm 1949; quê quán: Hà Nam Ninh.

Tập thơ chính: *Một miền đất những con người* (1976).

**VĂN ĐÀI** (1903 - 1960), — quê quán: Trà Vinh. Tập thơ chính: *Hương xuân* (1942) *Anh hùng Võ Thị Mài* (1963) *Mùa hái quả* (1966).

**VIỄN PHƯƠNG** — sinh năm 1928; quê quán: An Giang.

Tác phẩm chính về thơ: *Không có đầu như ở Miền Nam* (in chung, 1968); *Mắt sáng học trò* (1970); *Nhớ lời di chúc* (1972); *Như mây mùa xuân* (1978).

**VIỆT PHƯƠNG** — sinh năm 1928, quê quán: Hà Nội.

Bài thơ quen thuộc: *Muốn vãn tình thân yêu trùm lên khắp quê hương*.

**VĨNH MAI** (1918 - 1981) — quê quán: Bình Trị Thiên. Tác phẩm chính: *Người dân quán xã* (1947); *Lên đường* (1961); *Tiếng hát* (1971) — *Đất đen và hoa thắm* (1982).

**VÕ QUẢNG** — sinh năm 1918, quê quán: Quảng Nam — Đà Nẵng.

Tập thơ chính: *Gà mái hoa* (1957); *Thấy cái hoa nở* (1959); *Nắng sớm* (1962); *Anh dóm dóm* (1965); *Măng tre* (1970); *Ên hát, đu quay* (in chung, 1972).

**VÕ VĂN TRỰC** — sinh năm 1936; quê quán: Nghệ Tĩnh.

Tác phẩm chính: *Cây xuân* (in chung, 1962); *Trận địa quê hương* (1972); *Người anh hùng đất Hoan Châu* (1976); *Ngày hội của rừng đồng* (1979); *Hành khúc mùa xuân* (1980); *Trăng phủ sa* (1983).

**VŨ GAO** — sinh năm 1922; quê quán: Hà Nam Ninh.

Tác phẩm chính về thơ: *Sớm nay* (1962); *Đèo trúc* (1973).

**VŨ QUÂN PHƯƠNG** — sinh năm 1940; quê quán: Hà Nam Ninh.

Tác phẩm chính về thơ: *Cỏ mùa xuân* (in chung; 1969); *Hoa trong cây* (1977); *Những điều cùng đến* (1983).

**XUÂN DIỆU** — sinh năm 1916; quê quán: Nghệ Tĩnh.

Tác phẩm chính về thơ: *Thơ thơ* (1938); *Gửi hương cho gió* (1945); *Hội nghị non sông* (1946); *Đrối sao vàng* (1949); *Sáng* (1953); *Mẹ con* (1954); *Ngôi sao* (1955); *Riêng chung* (1960); *Mũi Cà Mau và Cầm tay* (1962); *Một khối hồng* (1964); *Hai đợt sóng* (1967); *Tối giàu đói mắt* (1970); *Hồn tôi đối cánh* (1976); *Thanh ca* (1982).

**XUÂN HOÀNG** — sinh năm 1925, quê quán: Bình Trị Thiên.

Tập thơ chính: *Tiếng hát quê hương* (in chung, 1959); *Du kích sông Loan* (1963); *Miền Trung* (1965); *Hương đất biển* (1970); *Biển và bờ* (1976); *Dải đất vùng trời* (1976); *Về một mùa gió thời* (1983).

**XUÂN MIỄN** — sinh năm 1922; quê quán: Hà Nam Ninh.

Tập thơ chính: *Lửa bình* (1946); *Gói đất miền Nam* (1960); *Chặng đường hành quân* (1971); *An Phú Đồng* (1982).

**XUÂN QUỲNH** — sinh năm 1942, quê quán: Hà Sơn Bình.

Tác phẩm chính về thơ: *Tơ tằm — chồi biếc* (in chung, 1963), *Hoa dọc chiến hào* (1968); *Gió Lào cát trắng* (1974); *Lời ru trên mặt đất* (1978); *Bầu trời trong quả trứng* (1982); *Tự hát* (1984); *Sân ga chiều em đi* (1984).

**XUÂN THỦY** — sinh năm 1912; quê quán: Hà Nội.

Những tập thơ đã xuất bản: *Thơ Xuân Thủy* (1974); *Đường xuân* (1979).

**Y PHƯƠNG** (dân tộc Tày) — sinh năm 1948; quê quán: Cao Bằng.

Giải A cuộc thi thơ Tạp chí Văn nghệ quân đội năm 1983 — 1984.

**YẾN LAN** — sinh năm 1916, quê quán: Nghĩa Bình.

Tập thơ chính: *Những ngọn đèn* (1957); *Tôi đến tôi yêu* (1963); *Lãng hoa hồng* (1968); *Giữa hai chớp lưu* (1978); *Én đảo* (1979).

---

# MỤC LỤC

Cùng các em học sinh

NGUYỄN ĐỨC NAM

## THƠ TUYỂN CHỌN

- Hồ Chí Minh
  - Chúc năm mới
  - Cảnh rừng Việt Bắc
  - Cảnh khuya
  - Nguyên tiêu
  - Rằm tháng giêng
  - Thu dạ
  - Đêm thu
  - Đi thuyền trên sông Đáy
  - Không đề

Trang

|                     |                   |    |
|---------------------|-------------------|----|
| — Vui bất tuyệt     | Tố Hữu            | 10 |
| — Tình sông núi     | Trần Mai Ninh     | 11 |
| — Cô lái đò         | Lương An          | 13 |
| — Đang chí          | Chính Hữu         | 14 |
| — Viếng bạn         | Hoàng Lộc         | 15 |
| — Em liên lạc       | Lê Đức Thọ        | 16 |
| — Bài ca võ đất     | Hoàng Trung Thông | 19 |
| — Nhớ               | Hồng Nguyên       | 21 |
| — Bao giờ trở lại   | Hoàng Trung Thông | 24 |
| — Ngò cái đơm hoa   | Lưu Trọng Lư      | 26 |
| — Kể chuyện Vũ Lăng | Anh Thơ           | 27 |
| — Tình Tháp Mười    | Bảo Định Giang    | 30 |
| — Thăm lúa          | Trần Hữu Thung    | 30 |

|                                 |                             |     |
|---------------------------------|-----------------------------|-----|
| — Dọn về làng                   | Nông Quốc Chấn              | 33  |
| — Đêm nay Bắc không ngủ         | Minh Huệ                    | 35  |
| — Nhớ miền Đông                 | Xuân Miến                   | 38  |
| — Núi Mùòng Hung                |                             |     |
| Dòng sông Mã                    | Cầm Giang                   | 40  |
| — Đi họp                        | Sóng Hồng                   | 41  |
| — Ta đi tới                     | Tố Hữu                      | 42  |
| — Em là con gái Châu Yên        | (Dân tộc Thái)              | 46  |
| — Thương người cộng sản         | (Dân tộc Bơ Nam)            | 48  |
| — Việt Bắc                      | Tố Hữu                      | 52  |
| — Đất nước                      | Nguyễn Đình Thi             | 57  |
| — Nhớ con sông quê hương        | Tế Hanh                     | 60  |
| — Gò Me                         | Hoàng Tố Nguyên             | 61  |
| — Lại về tỉnh nhỏ               | Yến Lan                     | 65  |
| — Chiêm bao                     | Tế Hanh                     | 69  |
| — Núi Đồi                       | Vũ Cao                      | 70  |
| — Đêm sao sáng                  | Nguyễn Bình                 | 73  |
| — Tết giữa rừng xuân            | Vân Đài                     | 74  |
| — Quê hương Việt Nam            | Nguyễn Đình Thi             | 75  |
| — Đoàn thuyền đánh cá           | Huy Cận                     | 77  |
| — Bóng cây Kơ-nia               | (Dân tộc Hơ Rê)             | 78  |
| — Quê hương                     | Giang Nam                   | 79  |
| — Mồ anh hoa nở                 | Thanh Hải                   | 81  |
| — Người đi tìm hình của nước    | Chế Lan Viên                | 83  |
| — Các vị La Hán chùa Tây Phương | Huy Cận                     | 86  |
| — Tiếng hát con tàu             | Chế Lan Viên                | 89  |
| — Bài ca mùa xuân năm 1961      | Tố Hữu                      | 91  |
| — Nhớ mưa quê hương             | Ca Lê Hiến<br>(Lê Anh Xuân) | 97  |
| — Mẹ Tơm                        | Tố Hữu                      | 100 |
| — Biển                          | Xuân Diệu                   | 104 |
| — Cửa Tùng                      | Hoàng Trung Thông           | 105 |
| — Mẹ con                        | Huy Cận                     | 107 |

|                                          |                     |     |
|------------------------------------------|---------------------|-----|
| — Trước xuân, thăm<br>chùa Hương         | Nguyễn Xuân Sanh    | 107 |
| — Cầu Long Giang<br>ta ơi !              | Nguyễn Hồng         | 108 |
| — Bếp lửa                                | Bằng Việt           | 111 |
| — Nồng trường cà phê                     | Tế Hanh             | 113 |
| — Đường lên Đồng Văn                     | Bàn Tài Đoàn        | 114 |
| — Vàm Cỏ Đông                            | Hoài Vũ             | 116 |
| — Cuộc chia li màu đỏ                    | Nguyễn Mỹ           | 118 |
| — Nhớ ngày Thủ đô<br>kháng chiến         | Hoài Anh            | 120 |
| — Đường ra mặt trận                      | Chinh Hữu           | 122 |
| — Quê ông                                | Khương Hữu Dụng     | 123 |
| — Ngọn đèn đứng gác                      | Chinh Hữu           | 124 |
| — Ê-mi-li, con...                        | Tố Hữu              | 125 |
| — Thăm giếng Ngọc<br>đền Hùng            | Bàng Sĩ Nguyên      | 129 |
| — Gửi miền Bắc                           | Lê Anh Xuân         | 130 |
| — Trả lời thư bạn ở<br>miền Nam          | Trình Đường         | 132 |
| — Trở lại trái tim mình                  | Bằng Việt           | 134 |
| — Sông                                   | Xuân Quỳnh          | 138 |
| — Mỗi một giờ con học<br>hôm nay         | Phạm Hồ             | 140 |
| — Đá Viên An                             | Nguyễn Pá           | 141 |
| — Quả sấu non trên cao                   | Xuân Diệu           | 143 |
| — Bài thơ của một người<br>yêu nước mình | Trần Vàng Sao       | 145 |
| — Trường Sơn Đông<br>Trường Sơn Tây      | Phạm Tiến Duật      | 151 |
| — Chim ngói                              | Ngô Văn Phú         | 152 |
| — Thăm Công-poanh                        | Xuân Thủy           | 153 |
| — Trước cửa lò                           | Thanh Tùng          | 155 |
| — Mầm non                                | Võ Quảng            | 156 |
| — Gửi em — cô thanh<br>niên xung phong   | Phạm Tiến Duật      | 157 |
| — Hương thầm                             | Phan Thị Thanh Nhân | 160 |
| — Gửi lòng con đến<br>cùng cha           | Thu Bồn             | 161 |
| — Xóm đê                                 | Phan Thị Thanh Nhân | 163 |

|                                                         |                  |     |
|---------------------------------------------------------|------------------|-----|
| -- Năm mội và cây trâm                                  | Nguyễn Đức Mạn   | 165 |
| -- Gió Lào cát trắng                                    | Xuân Quỳnh       | 168 |
| -- Muốn vãn tình thân<br>yêu trộm lên khắp<br>quê hương | Việt Phương      | 169 |
| -- Tranh sông Đà                                        | Ngô Quân Miện    | 175 |
| -- Mẹ ốm                                                | Trần Đăng Khoa   | 175 |
| -- Mẹ chẳng thể nào nhớ<br>nỗi con đâu                  | Dương Hương Ly   | 176 |
| -- Mưa                                                  | Trần Đăng Khoa   | 179 |
| -- Hơi ẩm ở rơm                                         | Nguyễn Duy       | 180 |
| -- Đất nước                                             | Nguyễn Khoa Điềm | 181 |
| -- Tiếng gọi bò                                         | Văn Lê           | 186 |
| -- Cây xấu hổ                                           | Anh Ngọc         | 187 |
| -- Qua Thăm Thịnh                                       | Nguyễn Bùi Vợi   | 188 |
| -- Khúc hát ru những em<br>bé lớn trên lưng mẹ          | Nguyễn Khoa Điềm | 189 |
| -- Mẹ                                                   | Nguyễn Lê        | 190 |
| -- Tre Việt Nam                                         | Nguyễn Duy       | 191 |
| -- Khoảng trời, hố bom                                  | Lâm Thị Mỹ Dạ    | 192 |
| -- Lên Vĩnh Yên                                         | Vĩnh Mai         | 194 |
| -- Anh bộ đội và tiếng<br>nhạc la                       | Hoàng Nhuận Cầm  | 195 |
| -- Việt Nam máu và hoa                                  | Tố Hữu           | 195 |
| -- Từ biệt vùng quê<br>sơ tán                           | Vũ Quần Phương   | 198 |
| -- Chùm từ tuyết                                        | Chế Lan Viên     | 201 |
| -- Dựng nhà trên dãy<br>Hoàng Liên                      | Vũ Quần Phương   | 202 |
| -- Em gái Trường Sơn                                    | Nguyễn Đình Thi  | 203 |
| -- Dưa bầu                                              | Trần Mạnh Hảo    | 204 |
| -- Chuyển đồ đêm giáp<br>ranh                           | Hữu Thịnh        | 205 |
| -- Viếng lăng Bác                                       | Viễn Phương      | 206 |
| -- Chiều, em ra ngoại<br>thành                          | Khánh Chi        | 207 |
| -- Quê chung                                            | Hoàng Minh Châu  | 208 |
| -- Nắng miền Trung                                      | Xuân Hoàng       | 209 |
| -- Li ngựa ở ở hai vùng<br>đất                          | Phạm Ngọc Cảnh   | 210 |

|                                           |                |     |
|-------------------------------------------|----------------|-----|
| -- Chiếc áo ngắn                          | Thanh Thảo     | 212 |
| -- Tôi muốn đến thăm<br>khắp cả miền Nam  | Xuân Diệu      | 214 |
| -- Tiếng Việt                             | Lưu Quang Vũ   | 217 |
| -- Với Đảng, mùa xuân                     | Tố Hữu         | 220 |
| -- Những dấu chân qua<br>trắng cỏ         | Thanh Thảo     | 223 |
| -- Chị                                    | Võ Văn Trực    | 224 |
| -- Đêm ở Đồng Đăng                        | Lữ Huy Nguyên  | 226 |
| -- Tôi và cỏ                              | Lê Thị Kim     | 230 |
| -- Chợ hoa miền biên<br>giới              | Lâm Quý        | 232 |
| -- Đêm An Giang                           | Trần Mạnh Hảo  | 234 |
| -- Mùa xuân nho nhỏ                       | Thanh Hải      | 235 |
| -- Tiếng đàn Ba-la-lai-ca<br>trên sông Đà | Quang Huy      | 237 |
| -- Chiều biên giới                        | Lò Ngân Sủn    | 239 |
| -- Tiếng ca người gác núi                 | Pờ Sảo Mìn     | 241 |
| -- Nói với con                            | Y Phương       | 242 |
| -- Đêm tựa                                | Lê Đức Thọ     | 244 |
| -- Bài thơ không viết<br>nháp             | Đoàn Minh Tuấn | 246 |
| -- Trăng lên                              | Phạm Ngọc Cảnh | 249 |

## PHỤ LỤC

---

# THƠ

## VIỆT NAM (1945 - 1985)

In 30000 bản, khổ 13 X 19 tại Nhà máy in Tiến Bộ Hà Nội.

Số in 1118 — Số X.B 174 — NCKT

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 1985

8 40

Giá : ~~50.00~~

25.00